

MAI

DEPOT LEGAL  
• INDOCHINE •  
N° 4882

nam I  
SO 47-48



Samedi 23 et Jeudi 4 Février

XUAN 1937

0\$25



Câu chuyện

...KHÁCH bỗng

đứng bước lại, lòng tai nghe.

Kìa ! theo ngọn gió nhẹ nhàn phe phẩy thổi, chủa Xuân trời tiếng lên chào.

Cái tiếng lưu lộ không biết bao nhiêu cảm tình đầm ấm, nó dường như chạy thoang thoang trên khóm cúc vàng đương khoe tươi, trên cánh mai trắng mới hé nụ.

Khách dẫu là kẻ bạc tình thế nào cũng không thể làm lơ với cái tiếng xuân ông ả dờn dả bên mình.

Thôi thì cũng như muốn ngăn kẻ khác ta hãy dừng chơn lại một đôi phút nghỉ ngơi. Rồi khách lại hỏi :

« Xuân đưa cho ta những gì ? »

Xuân đáp :

— Đàng lẽ là khách nên hỏi ngược lại : « Khách đã đem cho Xuân những gì mới phải.

Vì thật ra, Xuân chỉ là một tiếng gọi đó thôi. Nếu nó có gì đem lại, thì nó chỉ đem lại một cái nụ cười an ủi bao nhiêu kẻ buồn rầu, và một sự ước mong để khuyến khích bao nhiêu người chán nản.

Bao nhiêu đó, Xuân đã đáng quý là xuân rồi, khách còn muốn chi nữa ?

Còn khách, khách đem cho ta những gì ?

Khách cúi đầu suy nghĩ.

Quanh mình, trên mặt hiện đoàn chim sẻ sẽ đương nhả gói lân lân với nhau.

Trước dẫu, mấy khóm bông : đào hồng, đào lái, đào cúc, nho nhón tranh thắm đua tươi, nhẹ nhẹ uốn mình nương theo chiều gió thổi.

Khách ngẩng đầu lên. Câu trả lời kiếm nát mà chưa ra. Cho hay lãnh thưởng của người là thế. Mình chỉ mong mỗi người



MO' CÒI XA XĂM

Một bức họa của họa-sĩ HỒ-VĂN-LÁI đã được nhiều người thưởng thức trong-kỳ triển lãm rồi,

vo' Xuân

ta đem cho mình, mà tự mình, mình chẳng nghĩ đến sự mình phải sắm cho mình trước nhứt, rồi nhiên hậu mới có mà hỏi người ta được.

Xuân hỏi khách : « Đem cho a những gì ? » thật là phải lắm. Rồi mình nghĩ lại : ai đã ra công tô điểm cho xuân, để cho mành hưởng, mà mình chẳng chịu khố tô điểm cho mình để lẳng về đẹp cho Xuân hầu chơi xuân chẳng hề ?

Suy rộng ra một chút nữa ta sẽ thấy rằng xuân người, với xuân vật tuy có khác nhau xa, song hai cảnh xuân cần phải ô-diêm lẫn nhau thì người chơi xuân mới vui, mà xuân chào người mới khỏi ngợ miệng.

Hỏi các bạn đương xuân ! Dẫu trai dẫu gái, gặp kỷ xuân lên, ta nên nhớ rằng : cái thời gian mà ta thấy ở trong tạo vật như xuân qua hè lại, thu đến đông về chẳng qua là một sự của người bịa đặt ra để khiến thiết khoa học cho dễ mà thôi.

Còn có một cái không ai bịa đặt được là thân hình ta đây : non nước ta đây, xã-hội ta đây, ta cần phải ra sức tô điểm làm sao cho thêm xuân mới được.

Xuân quang thẩm thoát, đời người nếu để trong khuôn khổ lịch-sử của trái đất thật chẳng nghĩa lý gì, song nếu ta đem so sánh đời mình với côn trùng như con bướm, ta lại thấy ta trải qua mấy độ xuân về mà ta vẫn còn là ta mai mãi.

Song đó không phải là một vấn-đề thiết yếu quan hệ, vấn-đề thiết yếu quan hệ là phải trả lời cho ra câu : « Ta đem cho xuân những gì ? »

...Chớ đừng bị lối, cụt đường như kẻ viết bài câu chuyện với xuân hôm nay.

M.

AI MUỐN BIẾT...

Bảy chục năm trước (1868) Nhựt-bồn, chính là một nước hủ bại yếu hèn như ai mà sao vua Minh-trị cải cách duy-tân trong 30 năm thì Nhựt-bồn bằng Âu-Mỹ. Nên đọc cuốn:

NHỰ'T-BỒN 30 NĂM DUY-TÂN

của DAO-TRINH-NHAT



Một cuốn lịch-sử nghiên-cứu rất hay, ai là người muốn biết việc đời, nên mua đọc. Sách in giấy tốt, cỡ rộng, hình nhiều, dày 300 trang, mà chỉ bán có 0\$90, ở xa phải gởi thêm 0\$45 làm cước phí. Mandat gởi cho tác-giã ở báo « MAI » hay là nhà in Đắc-Lập, N° 35 Boulevard Paul Bert Hué, là nhà xuất-bản cuốn này.





## MỪNG XUÂN BAO MAI

Lễ nào đêm mãi, hỡi ông xanh ?  
Thoạt thấy tin mai thốt cả mình.  
Quét sạch mây mù xin gả hộ :  
Để cho thiên-hạ chũe đông-minh.

PHAN-FỘI-CHÂU

## GIỜ' NÀY TA NÊN NGHỈ ĐẾN TU'ONG LAI...

người ta dám nói rằng một dân-tộc, mà chỉ ôm  
mãi cái củ mà chẳng dám đoạn tuyệt nó hẳn đi thì  
cái dân-tộc ấy chết mất thật là đáng kiếp !

Ngày nay, không phải thời buổi để than tiếc mà  
lại là thời buổi để lo xa. Nghỉ đến những việc  
trước ta đã hồ, tầm sao, khi nghĩ đến những việc  
sau, ta được vui mừng một chút cho khỏi phụ lòng tin  
cậy của những kẻ đi kế ta.

**T**RONG những lúc đêm trường này, bạn ơi !  
tôi suy nghĩ đến tương lai. Con cháu của  
ta sẽ coi ta là đấng anh hùng và thêu dệt  
cho đời ta lắm sự kỳ kỳ. Cuộc sanh hoạt  
hằng ngày của ta cho đến những lúc ta phải bị buộc ở  
không và bị đói khát, những phiền canh gác ban  
đêm của hai ta bao nhiêu điều đó sẽ bị người ta phóng  
đại ra gia thập gia bội.

Bao nhiêu việc sẽ phản chiếu trong trí của kẻ hậu  
lai như một cái thời đại đầy chuyện anh hùng vô dũng  
cùng những buổi thành công tây trời. Hiện giờ anh  
vội tôi chẳng qua là hạt cát nhỏ trong biển khơi loại  
thế, mà sau này họ sẽ coi chúng ta đồ sộ như Không lồ.

Bao giờ người ta cũng phóng đại và bao trùm  
cái quá khứ.

Con cháu của ta sẽ quên những điều lầm lạc của  
ta, những nỗi tàn khốc, những cái tệ hại, những cái  
gấu hèn, những nỗi đau đớn rất thánh mà người  
không lướt nổi và những sự âu lo đáng mặt sát của ta.

Chúng sẽ nói với nhau rằng « Tiên nhân ta nghị lực  
đầy đầy và không biết những sự trở ngại là gì. Tiên  
nhân ta sanh ra như có cái thiên mệnh vụ chiếm đoạt  
dinh hoàn. Rồi họ sẽ đến trước phần mộ ta, như đến  
trước ánh sáng nh ững cây đèn rọi hằng chiếu đời  
đời. Khi tôi nghĩ đến đó tôi vừa vui sướng và vừa có  
chút hổ thẹn : không vậy sao được vì phải mang trên  
vai những cái nhiệm vụ nặng nề như thế đối với  
nhơn loại.

Bạn ơi, tương lai đè nặng trên đầu tôi ; cái danh  
thiên cổ của ta là cái gánh có hơi quá nặng cho ta ! »

Cũng như hai người trong truyện của Fedov G'akov  
không biết sao, đến cái giờ hôm nay, tôi vợ-tôi nghĩ  
đến tương lai, rồi bất giác phải tự hỏi : « Tương lai  
của ta sẽ ra thế nào ? »

Sống một đời lầm thường, trong cái xã-hội lầm  
thường, thôi nó ra chi thì ra, cần gì ta phải hỏi xa  
vội ?

Chắc có nhiều bạn chán nản sẽ bảo lại chúng tôi  
như thế.

Bao nhiêu thế, các bạn đã tự coi không còn có mình  
nữa, và đã tự vứt mình ra ngoài vòng xã-hội.

Không đâu ! xã-hội, dầu nên dầu hư chi, mỗi người  
trong chúng ta đều có cái bổn phận phải ngó lại  
đàng sau lưng, rồi mạnh dạn nắm tay nhau đi tới  
trước luôn luôn. Chẳng thôi chi, chẳng ngã lòng

Vì chúng tôi cho rằng tương lai không phải là một  
cối xa xăm mà ta không thể nào với tới ; tương lai,  
ngẫm thật cho kỹ chỉ là một cái hiện tại nó còn ẩn  
núp trong lòng ta, tự ta muốn có nó thì có, muốn  
không thì nó không đó thôi.

Đã hiểu tương lai theo nghĩa đó rồi, bây giờ như  
lúc ta bước qua năm mới chúng tôi xin anh em trong  
nước hay cố gấn lên, mỗi người mỗi việc, tùy theo  
hoàng cảnh tài lực của mình, ra tay xây đắp cái nền  
tương lai.

Thời buổi nghiêm trọng này không phải thời buổi  
than van vô ích. Sự than van ấy nó chỉ ích cho kẻ khác  
thấy sự gấu hèn của ta mà thôi. Biết lợi dụng cơ hội  
cùng không, chính là cái lúc này đây, cái lúc mà  
Chánh phủ Bình-dân đương có lòng tốt  
đối với ta ít nhiều. Chúng tôi không muốn  
xin ai làm những việc kinh thiên động  
địa quá sức mình.

Chúng tôi chỉ cần xin ai nấy hãy  
sống một đời lầm thường, nhưng bao  
giờ cũng phải nhớ đến : cái tương-lai  
nó đè nặng trên đầu mỗi người chúng ta.

Không có ai dám nói rằng một dân-  
tộc như dân tộc ta mà chẳng có ngày  
tương lai phục-hưng rực rỡ. Nhưng

Những kẻ đi sau ta muốn gì ?

Đi trước họ, ta đã từng trách người đi trước  
chúng ta nào ích kỷ, nào tham danh, nào rời rạc, nên  
xã-hội ta mới yếu hèn. Nay đến phiên ta là kẻ đi  
trước. Thời ít nữa ta cũng nên nhớ lại những điều  
mình trách móc người ta, để vạch một con đường mới  
cho em cháu mình đi.

Làm sao bây giờ ?

Ta chỉ ngó sơ qua các nước tân tiến hiện thời thì ta  
khắc biệt.

Dầu ở Pháp, ở Đức, ở Nga chi, đâu đâu người ta  
cũng phải hy-sanh, hy sanh, đủ các phương diện.

Đã hy-sanh, người ta lại còn thể quyết với nhau  
rằng : « Đi cho tới kỳ-cùng ».

Người mình trong bước đường tấn thủ bấy lâu vì  
không dám hy-sanh, nên làm cái gì nếu chẳng thất-bại,  
thì cũng ở ở dĩ. Thật ra, chẳng phải ta thiếu người.  
Ta chỉ thiếu những người biết hành-động đó thôi.

Bước vào năm mới, nếu có một sự kỳ vọng không  
vô nghĩa, thì chúng tôi ủng hộ kỳ vọng cho xin ta  
đừng thiếu người hành động.

Ngoài ra chúng tôi không muốn kỳ vọng ở ai khác  
hơn nữa, vì sự kinh-nghiệm bao cho ta biết rằng càng  
kỳ vọng người khác nhiều chừng nào, ta càng thất  
vọng đau đớn chừng này.

## KINH CHUC NAM MỚI

Mai



# NGƯỜI VÀ VIỆC

## Tính số lại.

**T**RĂM CÔNG vạn nêh, nghề nào làm còn có thể nói lời nhiều được chớ cái nghề làm báo của chúng tôi ở cái xứ này, neu khỏi lỗ vốn là may, còn nói chi đến sự lời lãi.

Tuy vậy, cái lỗ, anh em chúng tôi ít sợ hơn là cái... cồ.

Đứng về phương diện... đứt cổ này, mà nói, thì năm vừi qua, thật là một năm rất « xung » cho tất cả làng báo Trung Nam Bắc.

Này ta thử tính :

Đông-Tây, Tào-xã-hội, Đời-mới, Kèo, Tiếng - vang, Tiến-Hóa, Hòa-trẻ, Tiên-Bộ, Dân-Quyền, Dân-Quê, Việt-Nam, Hanoi báo, Tiếng Trẻ v. v. từ năm battháng, từ một vài năm cũng đều bị mang chung một số kiếp chẳng may như nhau cả.

Khi sanh thì có lời bầm bạc bần hàn, mà khi chết, thật chẳng có một tiếng hô môi thân thơ với ai được.

Làm sao bây giờ ?

Nay sã có ông Tào sửa soạn về Trời, chúng tôi xin Ngài làm ân nhớ ghi đủ tên mấy « cậu yêu từ » kia, để làm rập-ho cho kỷ.

Nếu ngài không nhớ, qua sang năm, anh em làm báo chúng tôi sẽ lập hội nghị giáng chức ngài, xin nói cho ngài biết trước.

## Còn các số kia ?

**S**Ở của làng báo chúng tôi thật không có gì đáng vui cả. Bây giờ còn các số kia ? Trong bài diễn văn của ông Ardun, hội trưởng phòng Thương Mại

Nam kỳ, đọc để chào mừng quan Toàn Quyền, ta thấy có một đoạn phân nân về việc các nhà thương mãi phải tự tổ chức, phải tự bình vực lấy mình, chớ không được Chánh phủ giúp đỡ chi cả.

Rồi, nếu ta đọc thêm bài diễn văn của ông Mariani, Hội trưởng phòng Canh Nông, thì ta lại thấy các nhà làm ruộng cũng chẳng vừa lòng chi đó.

Nông thương giới đã như vậy, còn công giới thế nào ?

Cứ xem các cuộc đình công liên tiếp trong mấy tháng nay, ai dám bảo rằng anh em lao động ta thật đã sướng như tiên ?

Vậy thì ta không ngần ngại gì má kết luận sơ lược rằng, tuy tình hình nguy ngập có mỗi giảm đi ít nhiều, song sự bất bình ở các giới lấy còn ăn sâu trong tâm não người ta.

Mà những người này chính là phần tử quan hệ nhứt trong cuộc đào tạo cái nhà Đông Dương ngày mai, dưới con mắt trông nom của quan Toàn quyền mới. Nay xuân đã về, có lẽ người ta tạm dẹp những nỗi âu lo bất bình ấy lại một bên, ước gì ra giềng người ta sẽ bảo nhau rằng : « Năm mới, rày đã có chánh sách mới »

## Bằng cách nào ?

« Các quần-chúng có quyền bày tỏ ý mình. Chánh phủ cũng có khi sai-lầm, và vô-ý. Nhưng mà xin ông Nghị phải cẩn thận ! Mấy người ở bên Pháp, tự xưng là tay bình-vực dân thuộc địa, chẳng biết giữ điều-độ luôn luôn Rủi trong mấy đám dân còn chất phác ấy những truyền-đơn nói rằng : « hãy làm cho máu chảy thành sông, thấy chúng có đồng mới động những điều cải-tương về xã hội » ; tuyên-truyền như vậy chẳng phải là làm những điều thất quã hay sao ?

« Các người đừng đem đề trên đường chúng ta đi những vật cùn-nẫu khó tránh ! Các người hãy giúp chúng ta làm phận sự ! Chúng ta là kẻ một hội một thuyền với nhau. Các người đã biết rằng công-nghiệp

của chúng ta, muốn thành công thì phải có trật-tự và bình-tịch mới được. Chúng ta sẽ đi tới mục-đích của chúng ta : chúng ta có lòng tin cậy. Các người hãy làm cho những điều dụng-công, những sự đeo đuổi, phải theo kỷ-luật và tuân tự. Các người hãy cẩn thận coi chừng mấy cái sức phân-động của những quần - chúng chất-phác chưa thuần. Các người hãy làm bổn - phận các người ; xin các người tin rằng Bổn-chức sẽ làm tròn nghĩa vụ của Bổn-chức »

Đó là mấy lời của quan tổng trưởng bộ Thuộc-địa, đem nói với ông nghị cộng sản Lozeray vừa rồi tại Hạ-ngũ-viện, trong khi ông này đứng ra bạch bồi Chánh-phủ Bình-dân về thời cuộc Đông-dương. Ông khuyên những người tự xưng là bình vực dân thuộc, phải bình tĩnh và giữ trật tự mới được. Rồi muốn chứng dẫn lời ông nói, ông đưa theo những cái truyền đơn nào đó có ý xuốỉ dục nhân dân Annam làm loạn.

Mà nhân dân thật có làm loạn chẳng ? Chắc bây giờ ông Marus Moutet mới bết mình nghe lầm. Dầu vậy mặc lòng, mấy lời nhắn gởi của ông cho dân Đông-dương không phải là vô ích đâu.

Hôm nay, chúng tôi muốn đóng khuôn cho chắc mà ghi mấy lời ấy nơi đây, và cũng xin ghi chắc luôn câu này nữa : « Các quần chúng có quyền bày tỏ ý mình. Chánh-phủ cũng có khi sai lầm vô ý »

Cóng tôi xin gát lại câu sau, vì đây không phải là chỗ chúng tôi bàn đến. Chúng tôi xin gạch đi câu trước mà thôi. « Quần-chúng có quyền bày tỏ ý mình. »

Bằng cách nào ?

Nếu không phải bằng sự tự-do ngôn luận, thì chẳng có cách nào khác.

Nhưng, đều này ta không nghe quan Tổng-trưởng bộ-thuộc-địa nói đến.

## Phái bộ sắp sang.

**D**ẤU vậy nặc lòng, ta nên lấy công làm mà nhận rằng cái nào đã hứa, thì quan tổng trưởng lần lượt đều làm y lời. Tức như sự qui định chế độ lao động và sai phái bộ điều tra qua đây.

Ban đầu, khi Đông Dương đại hội bị nhiều nỗi khó khăn, người ta tưởng việc phái bộ qua đây chỉ là một chuyện ăn trượt như bao nhiêu việc ăn trượt khác.

Bước qua năm mới này, việc đi đều tra của phái bộ đã thành ra một sự thật.

Gồm chừng là chục người có danh tiếng ít nhiều ở nghị trường, phái bộ sẽ sang đây nhằm lúc có lẽ ta còn hội hè. Phái bộ ở đây bao nhiêu lâu ? Và cuộc điều tra của phái bộ sẽ nhờ cái gì phụ giúp vào ?

Ở bao nhiêu lâu, còn tùy tài liệu ít nhiều, song thiết tưởng phái bộ không thể nào ở vài ba tháng trường.

Vậy thì cần phải có cái gì phụ giúp cho phái bộ điều tra mau mới được.

Chúng tôi van biết có nhiều cơ quan của nhà nước đã lập ra sẽ gúp phái bộ một phần lớn. Nhưng chúng tôi lại tưởng có lúc cái tiếng của cơ quan ấy chưa chắc phải là tiếng của « các quần chúng được bày tỏ ý mình như lời quan tổng trưởng bộ thuộc - địa đã nói.

Làm sao cuộc đều tra được lan rộng, làm sao anh dân được « leo » ngồi ngay trước mặt phái bộ, thì sự điều tra mới có phần viên mãn.

Được vậy cần phải có tự do ngôn luận mới được. Lăn quần rồi ta cũng phải trở lại vấn đề tối yếu cho sự tân hóa của người Annam : vấn đề tự do ngôn luận.

Cung hạ tân-niên

NHÀ THUỐC  
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG  
CHOLON

CHƠI XUÂN NHỚ ĐEM THEO  
DẦU THIÊN-HÒA  
ĐĂNG NGỪA KHI CẨM NẮNG



# BÊN BÓNG NGƯỜI XU'A...

DẠY SỰ  
CỦA MỘT VÀI  
NHÂN VẬT Ở BATRI

T. V. G. chép

**H**ôm ấy, vào một hôm rằm tháng bảy. Đã hai đêm rồi, tuy được ở vào một căn nhà thiên thanh tịnh, nhưng vì lẽ lộn lộn một nhọc suốt ngày, tôi nhắm mắt nghĩ chẳng được bao nhiêu giờ.

Đêm nay là đêm thứ ba ở Batri tôi định về ngủ cho sớm để mai này có chuyện cần phải đi nhiều hơn nữa.

Nhưng dòm lại trên đầu, ánh trăng rặng ngời, như ai đem tia bạc mà rải rác khắp cảnh vật bao quanh chúng tôi.

Tôi nói chúng tôi, vì tôi đương ngồi lầu chuyện với một ông lão 80 tuổi mà tôi coi như một cuốn tự điển sống, tại nhà ông, trong một cảnh vườn tịch-mịch, hương hoa ngát ngào. Cảnh thật thanh tịnh vô cùng. Ở hai bên lối xóm, người ta đã ngủ từ hồi nào. Thỉnh thoảng, ở trong vườn có tiếng chim vút kêu lên, như nhắc khách giờ đã khuya, đừng làm rộn chủ nhà.

Nhưng, ông chủ nhà lại bảo: « Không mấy thuở, ông xuống đây, tôi thức bao nhiêu cũngặng, ở lại nói chuyện cho vui. » Nhìn ông, bất giác tôi lại cười mình, chế mình.

Thật vậy, ông chủ nhà tuy tuổi tác đã cao nhưng càng nói chuyện chừng nào, thì mắt ông lại sáng

suốt, tinh thần ông lại tươi tỉnh chừng nấy.

Thế ông nói nhẹ nhàng nét mặt ông lúc nào cũng vui vẻ tự nhiên, rồi như bị lấy, khách ngồi đó ban đầu thì một nhọc xốn xang, nhưng sau lại, câu chuyện kéo càng dài, khách lại hân hoan, khoái chí lạ lùng.

Vì câu chuyện mà ông chủ nhà nói cho tôi nghe đây chẳng phải câu chuyện thường ngày mà tôi nghe được; câu chuyện ấy nó trùng với sở thích của tôi, mà có lẽ nó cũng trùng sở thích của nhiều bạn đọc. Không muốn giấu lăm của riêng, hôm nay, tôi xin chép lại đây để hiến cho các bạn, gọi là món quà trong lúc xuân sang.

## Gặp con cụ Đồ Chiểu

Ông nói:

« Lúc bây giờ, tôi đương đi học với quan Ngự sử Lê-dinh-Lượng (là ông nội của ông Lê-v-Kim, giáo sư cũ nhân ở trường Chasseloup - Laubat hiện thời) Cùng học với tôi, có hai người nữa là anh Giảng và anh Sương, cả hai sau này, một người làm hương cả trong làng, còn một người ngồi tri huyện. Ba anh em chúng tôi thật là « bộ ba » rõ ràng. Đi đâu thường có nhau, mà đến đi học gái cũng đều có nhau cả.

Làm gì cái thứ học trò biết làm thơ làm phú mà chẳng chọc gái?

Nhưng, người mà chúng tôi chọc không phải là gái tầm thường, mới khổ, mới hổ cho chúng tôi. Ai?

— Không ai đâu lạ, chính là hai người con gái của ông Đồ-Chiêu mà anh em chúng tôi gọi là Nhị-Kiều.

Nhị Kiều! Quã! thật như thế, cô tư Xuyên với cô năm Khuê, ngoài công ngôn dung hạnh ra, lại biết cầm kỳ thi họa đủ điều. Lọt vào mắt... đề, của chúng tôi nhiều hơn là cô năm Khuê sau này tức là bà Sương nguyệt Anh đó. Cái cô làm sao đã dạn dĩ, lại còn lạnh khôn quá!

Vì cái lẽ ông Ngự thấy chúng tôi cùng ông Đồ không được tương đắc với nhau, nên thỉnh thoảng nhằm lúc nào ông Đồ đi khỏi chúng tôi mới dám léo hánh lại nhà ông (ở gần nhà việc An-Đức bây giờ) khi thì dờn, khi cò, khi xướng họa, với hai người con gái của ông.

Mà sự đi khỏi của ông Đồ cũng là thường lắm, vì ông làm thuốc rất có danh, thiếu gì thân chủ người mời, kẻ rước.

Một hôm, trốn học, ba anh em chúng tôi cùng đi.

Vừa mới tới cửa, thì thấy cô Năm ở trong đứng vén màn ngó ra. Trong chỗ ở một làng với nhau lại là người quen biết với

nhau, cô không lẽ chẳng mời anh em chúng tôi vào nhà.

Được lời như cởi tấm lòng, mới bước vô tới cửa, thì anh Giảng đã mở miệng xin ăn trước.

« Anh em chúng tôi hôm nay quyết đến đây xin hai cô một con vịt, và xin hầu dờn, hầu cò với hai cô. »

— Tưởng gì, thì khó chó vịt, với cò, với dờn lúc nào cũng có, — chị em tôi sẵn lòng hầu ba cậu.

Dưới bếp, Cô tư sửa soạn làm vịt, thì ở đằng trước nhà, sau khi thua cô Năm nào cò, nào dờn

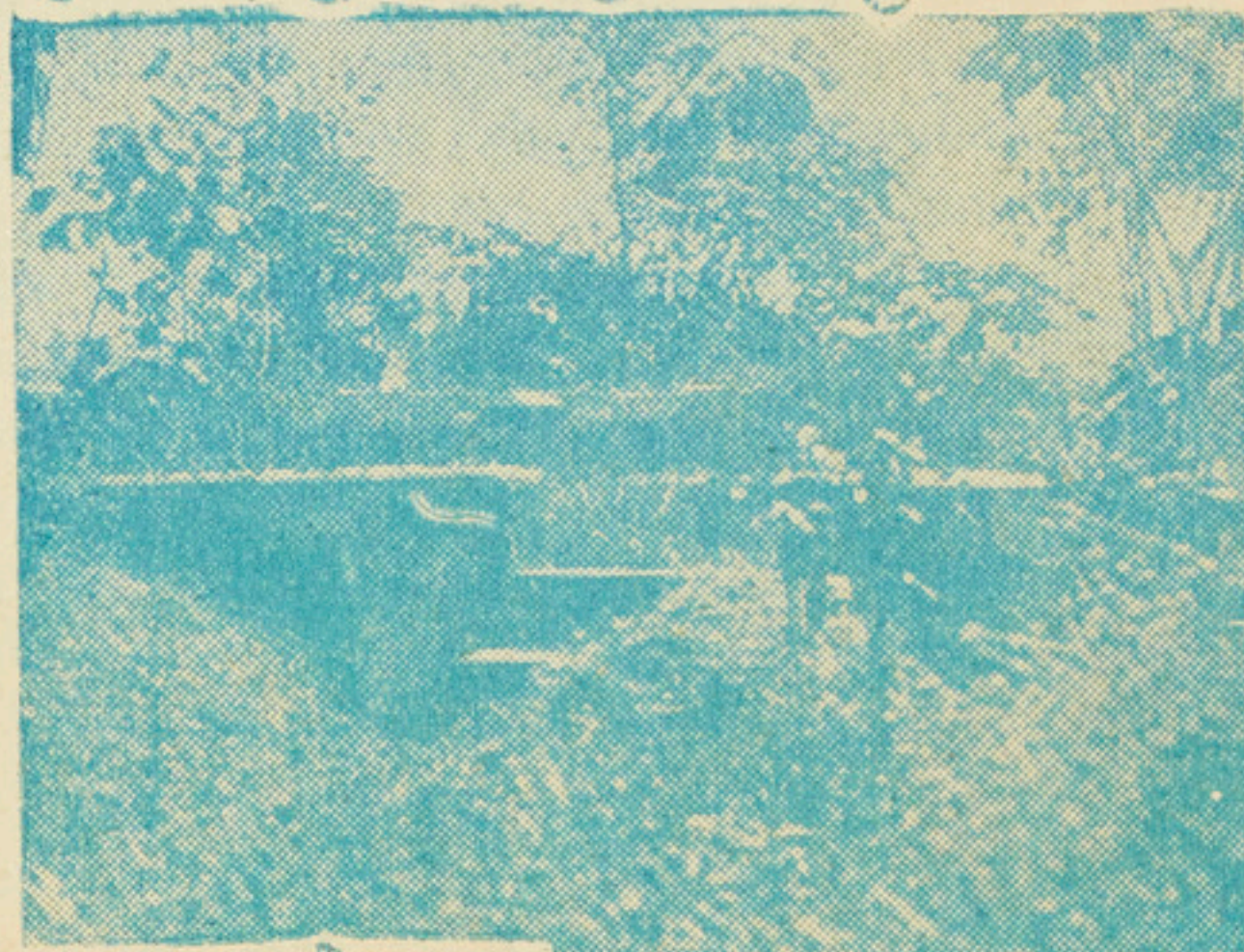
« Ngũ đại tướng, phật Quốc hĩ, phật Sĩ 11. »

Vừa nghe câu đối ấy rồi, cô Năm mặt đỏ bừng lên, chỉ ngăm câu này:

« Chén Quán nhan sắc nghe ra uốn Táy Tít phong tư nghĩ lại buồn », rồi cô lật đật bỏ mào xuống vào trong. Báo hại chúng tôi không có thịt vịt ăn rồi mà phải rủ nhau bỏ mào lên trở về phần thì nhột nhác, phần thì bụng đói!

Cứ khách cả cười lên, một cả cười sung sướng lạ lùng, dưới bóng trăng thanh, bên khóm dạ nguyệt hương nồng nực.

Rồi ông chủ nhà lại tiếp « Ở Batri này còn lắm việc vui lắm, như chuyện ông Huyện mà bị trái chẳng hạn,

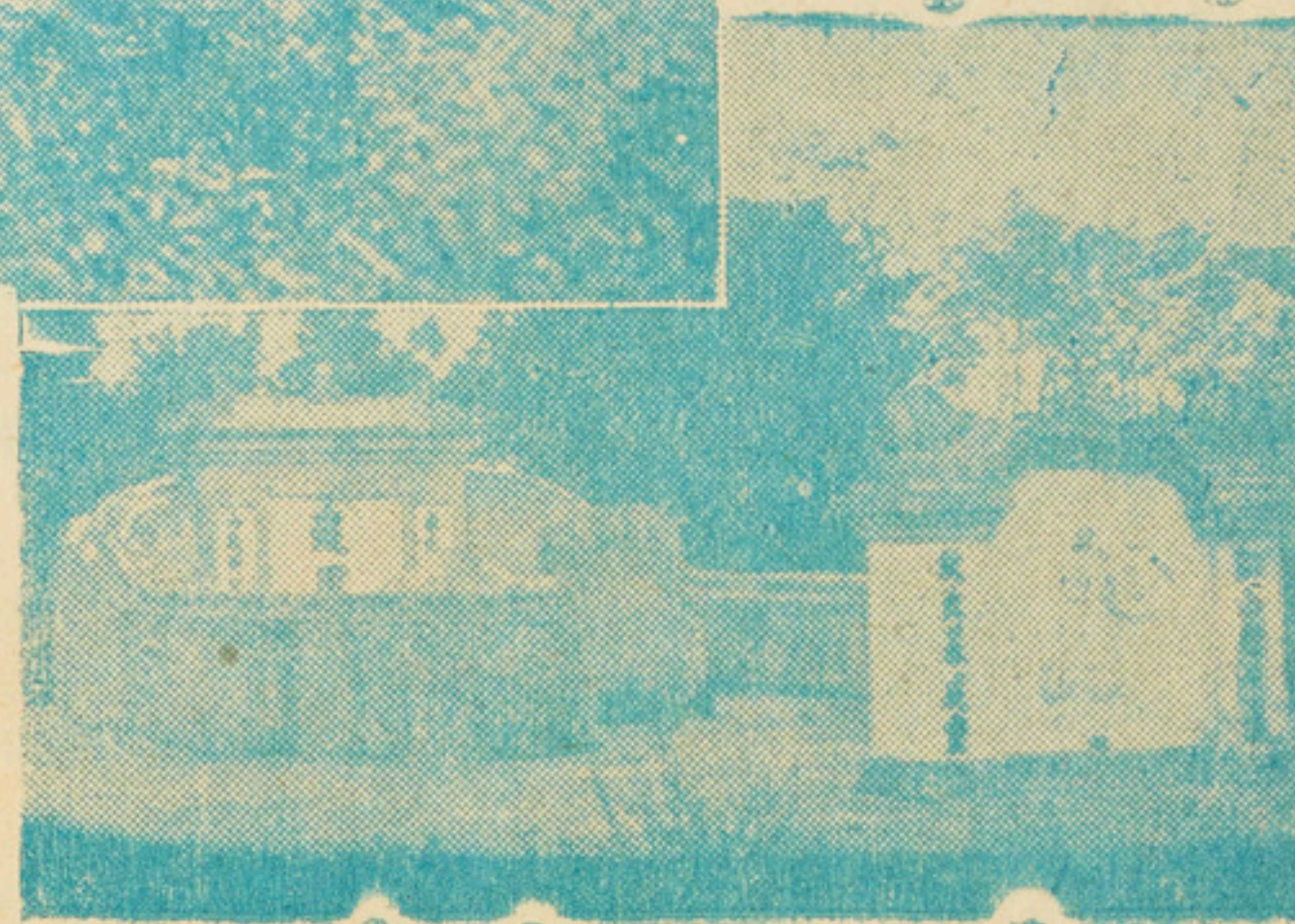


Mã cụ Đồ Chiểu

và cụ

Phan Thanh Giảng

ở An-Đức  
và ở Bão-Thanh  
hiện nay.



chúng tôi rạp nhau cất tiếng nhỏ to lên chọc ghẹo.

Thật, chúng tôi là bọn quí chẳng sai! Ba anh em chúng tôi xúm lại vây chặt cô, ý quyết hăm cô vào một cái trận thế, mà cô không thể nào ra được toàn vẹn. Dầu lạnh trí thế nào cô Năm cũng khó mà ăn qua ba anh em chúng tôi được. Chọc cô nòn quá, túng thế, cô phải cười mà ra câu đối: « Đẳng tiêu quốc, sự Tề hồ, sự Sĩ 11? (Ý nói một mình, chẳng biết lựa chọn ai)? »

Không biết giống gì vật anh, anh Sương vụt miệng nhẩy ra đối, tuy rằng câu đối chẳng, nhưng chẳng khỏi có ý thô:

## Ông Ngự sử Lê-dinh-Lượng trát ông Huyện Mẫn

— Ông huyện Mẫn?

— Phải, ông huyện Mẫn, vì ông Đồ-hữu-Tâm có tánh ưa mần tre nẫu với thịt chó vô cùng.

Ông Đồ-hữu-Tâm đến trấn nhậm huyện Bão An năm đời Tự Đức năm thứ mười (1857) ông ưa mần và thịt chó cho đến đổi ngày 1 gày ông sai lính lệ đi khắp xóm khắp làng mà xin hai món ấy, xin riết rồi người ta không thêm nể mặt mà cho nữa. Túng thế ông mới bắt dân rào cả

(Xem tiếp trang 31)

INAMOS CIRCUS

BUT-SON.





**M**UỐN biết tương lai, bao giờ cũng ngó lại quá khứ.

Việc người là thế, mà việc nước cũng thế.

Tình trạng nước ta trong sáu năm đã qua thế nào?

Chắc ai ai cũng đều trả lời được câu này, « Nghèo lắm, nghèo sát chết lận ! »

— Sự nghèo ấy nó biểu lộ ra bằng cách nào?

Chắc ai ai cũng đều trả lời được câu này :

« ... Bằng sự đói kém tiền bạc. »

« — Phải rồi, nhưng sự đói kém ấy lên đến mức nào ? »

Chúng tôi tưởng ít người trả lời cho được một cách chắc chắn, hẳn hoi.

Vì vậy, hôm nay đứng trên thêm năm mới, chúng tôi muốn mời độc giả dừng chơn một phút để ngó lại sự nghèo túng của ta, coi nó lên đến mức nào.

Pồi thông thả, theo tiếng pháo đi đùng, ta sẽ bước vào năm mới ngẫm chuyện tương lai thiết tưởng chẳng muộn chi đó. Độc giả vui lòng chẳng?

1930 Ta có thể nói rằng bắt đầu từ năm 1930, ta mới thấy cái làn sóng khủng hoảng tới cuốn chúng ta một cách mạnh bạo rõ ràng.

Sau một cái hồi sung túc dư giả từ khoảng 1923 đến 1929, xứ ta bỗng phải trải qua một cơn kinh khủng, túng thiếu lạ lùng, trừ các ông Gannay ra, không ai tài nào tiêu trước được.

Sự túng thiếu này, ta thấy nó hiện ra một cách bất ngờ trong sự tiền bạc lưu thông.

Quả thật như thế, trong khoảng 1923-1929, nói trên kia, số bạc giấy của nhà băng Đông-pháp từ cái mức 84 triệu cuối năm 1922 vọt nhảy lên cái mức 146 triệu cuối năm 1929.

Nếu ta lấy dân số 21 triệu mà tính, thì mỗi người ít nữa cũng có được 70\$ bạc trong túi. Tự nhiên hề giấy bạc cho ra nhiều, thì nhà băng Đông-dương phải rút bớt giấy bạc đi để đảm bảo cái thứ bạc giấy kia. Từ năm 1924 đến 1928 nhà băng rút ra hết thấy 25 570 000 bạc đồng.

Số bạc đồng để đảm bảo bạc giấy của họ cuối năm 1923 chỉ được 28.3 triệu, thế mà qua đến cuối năm 1929 nó nhảy vọt lên đến 45 triệu, đó là chúng tôi không nói đến số tiền tình bằng bạc cất bằng xu của nhà băng rút ra, hoặc thu vào.

Xứ ta phần thanh đến đời, trong lúc làn sóng khủng hoảng đã bắt đầu lay chuyển chúng ta, nghĩa là trong khoảng tháng chín 1929 đến tháng 8 năm 1930 giá gạo số 1 bán ở Saigon vọt lên giữ được cái mức 12\$ một 100 kilos. Giá này, chỉ năm 1920 mới thấy được như vậy mà thôi.

Giá gạo cao, nhà băng phải bước mình cho giấy bạc ra nhiều, để bao mùa lúa. Năm 1930, như đã nói, là năm cuộc khủng hoảng bắt đầu dồn đến, thế mà nhà băng phải cho ra đến 170 triệu !

Nói tóm lại, từ khoảng đầu năm 1924 đến cuối tháng tư năm 1930, số tiền tệ các thứ lưu hành trong xứ ta chia ra như sau này :

|                |          |
|----------------|----------|
| Bạc giấy       | 81 triệu |
| Bạc đồng       | 9 triệu  |
| Bạc các, và xu | 6 triệu  |
| Cộng chung     | 96 triệu |

## VỚI CÁI NĂM MỚI NÀY

# NẠN ĐÓI KÉM TIỀN BẠC SẼ GIỮ T CHĂNG ?

Cái chánh sách thác túi của nhà băng đã bày ra chán chường rồi đó. Đến khi họ định giá bạc mười quan, thì cái chánh sách ấy lại càng gắt gao, độc địa hơn nữa.

Lúa xuống giá, các sản vật khác cũng phải chịu chung một số phận với lúa.

Kết-quả : sự nghiệp nhân dân tiêu điều, nền kinh tế trong xứ phải đình trệ, vì trong huyết hân, phải bị cái nạn thiếu máu mà !

Một mặt, nhà băng ra lệnh rút cả bạc cũ lẫn vàng trong xứ, một mặt khác bọn hoạt đầu đục lợi vơ vét tiền bạc của ta mà gửi đi nơi khác. Sự rút bạc cũ khỏi sự ngày 15-6-30 đến cuối năm 1933, tính ra hết thấy là 28 triệu cũ. Nếu tính chung, lại thì từ khoảng 4-5-30 đến 4-5-33, tiền bạc của ta bị rút lại là 98 triệu đồng.

Rồi từ cuối năm 1930 về sau, cái nạn hút bạc mặt càng ngày càng nguy hiểm hơn, khiến cho ai nấy cũng phải kêu la lên một tiếng : « Trời ơi ! chết tôi còn gì ! »

Ở trong cái Bastille bạc vàng kia, nào có Trời, mà nếu có đi nữa thì Trời đã hóa thân làm con Bò vàng không có tai mà !

Muốn cho các bạn thấy rõ sự tiền bạc của xứ ta trời sụt thêm bởi cách nào, chúng tôi xin chép cái bản ra sau đây :

Ban kê sự tiền bạc thêm (+) bớt (—) trong xứ ta từ 1930 đến 1935

| NĂM                  | BẠC<br>GIẤY | BẠC ĐỒNG             |       | BẠC<br>các loại xu | CỘNG<br>chung |
|----------------------|-------------|----------------------|-------|--------------------|---------------|
|                      |             | CŨ                   | MỚI   |                    |               |
| Tính bằng triệu đồng |             |                      |       |                    |               |
| 1930.....            | — 23,5      | — 7,3 <sup>(a)</sup> | »     | + 0,9              | — 23,6        |
| 1931.....            | — 18,9      | — 17,1               | + 1,9 | — 2,9              | — 37,0        |
| 1932.....            | — 9,5       | — 6,0                | + 0,8 | — 1,0              | — 15,7        |
| 1933.....            | — 1,7       | — 0,3                | 1,0   | — 0,3              | — 3,3         |
| 1934.....            | + 4,9       | — 0,6                | + 0,4 | — 0,1              | + 4,8         |
| 1935.....            | — 5,6       | — 1,7                | + 1,8 | + 1,2              | — 7,4         |
| Cộng chung sáu năm   | — 54,3      | — 32,5               | + 0,3 | — 2,0              | — 88,5        |

(a) Trong số này có 2,3 triệu đồng nhập-cảng lại ở Tàu và Xiêm đến ngày 3 Mai  
là ngày có nghị-định cấm sự nhập-cảng.

(a) Trong số này có 2,3 triệu đồng nhập-cảng lại ở Tàu và Xiêm đến ngày 3 Mai là ngày có nghị-định cấm sự nhập-cảng.

Coi cái bản trên này, bạn đọc thấy rằng trong khoảng sáu năm những dấu hiệu tiền tệ (signes monétaires) bị nhà băng thu vô không cho lưu hành nữa tính chung là 88,5 triệu. Nếu ta lấy tháng năm 1930 và tháng năm 1935 mà so sánh, thì ta sẽ thấy sự sụt ấy còn to hơn nữa ; gần đến 102 triệu lận !

Sáu năm đã qua.

Năm Con Trâu lại đến.

Sáu năm qua đã đem theo không biết bao nhiêu sự đau khổ, sự uất vọng của dân chúng. Nợ nần như chúa Chôm, nhà cửa sự nghiệp tiêu điều. Đó là những cảnh trạng hằng ngày ta thường thấy trước mắt. Còn biết bao nhiêu cảnh trạng khác nữa mà mắt ta không được thấy, nó còn

cay nghiệt đau đớn hơn bội phần.

Vì vậy mà nhà cầm quyền ở đây, có một lần, giữa Hội-đồng Quản-hạt, do cửu miệng quan cựu thống-đốc sang trực Krauthheimer muốn vì dân mà lên tiếng.

Than ôi ! cái tiếng ấy tuy ở trên cao mà rơi xuống, như nó có cái hiệu quả con gì đâu. Trái lại, có lẽ vì cái tiếng ấy, ông Krauthheimer mới phải về hưu, chẳng còn ai nhắc nhở.

Một lần khác nữa, chính quan cố Toàn quyền Pasquier trước khi về Pháp cũng phải mở miệng mà than rằng : « Chánh-phủ mà phải từng phục nhà băng, thì chẳng còn làm gì được cả ».

Xuân về, xuân lại mấy độ đổi thay, cái cảnh nhà Đông-Dương ngày nay chưa có gì đáng gọi là thay đổi cho lắm. Nếu không có sự phá giá đồng franc, thì thiết tưởng mỗi người trong chúng ta sẽ còn bị những hồi giống tổ, đáng ghê sợ hơn nữa.

Trong khoảng sáu năm vừa qua, tính trung bình ra, thì mỗi người ở trên bán đảo có tiếng là đất tiền rừng bạc biển này, chỉ có 5 đồng trong túi là nhiều.

Với cái số năm đồng này, ta làm cái gì ? Chỉ đóng một cái giấy thuế thân mà thôi, ta đã thấy hết trọn số tiền ấy rồi !

đấu tự cường, song ở vào hoàn cảnh ta, ở dưới cái chế độ tiền tệ hiện hành như trên ta, biết làm sao bây giờ ? Thời thế cấp bách, giữa lúc Hitler muốn cầm dao rết bớt cái bánh thuộc địa của các nước khác, chánh phủ Bình dân hiện thời mới chịu hiểu rõ cái vai trọng yếu của các thuộc địa đối với nền kinh tế của chánh quốc sau này.

Làm cho dân thuộc địa sống đầy đủ về mặt vật chất cũng như về mặt tinh thần đó là cái chương trình tối thiểu của ông Marus Moutet. Trong cuộc hội nghị các quan Toàn quyền cách bốn tháng nay, Ngã đã tỏ ý rõ ràng muốn đem cơ sở kinh tế thuộc địa phụ thuộc cơ sở kinh tế chánh quốc. Đây là một sự dĩ nhiên, dễ hiểu nhưng khổ nỗi ! không mấy nhà thực dân chịu hiểu, mà nhất là nhà băng Đông Dương không chịu hiểu, mới lạ chớ.

Lấy nhơn đạo mà thực dân, cái ý tốt ấy của quan Tổng trưởng bộ thuộc địa, quan Toàn quyền Brévié đương kiêm đã nhận làm của mình.

Vì vậy mà sau khi cuộc hội nghị các quan Toàn Quyền đã nhóm xong, ngày 16 Novembre 1936, ông Brévié có dùng vô tuyến điện mà báo cáo đại lược cái chương trình của mình cho thiên hạ biết. Trong đó có một khoản nói rõ : dành phần huê lợi cho những người có ra công làm mới được hưởng mà thôi.

Thưa quan Toàn Quyền, trước khi ngài chưa sang trần nhậm, ở Paris ngài đã hiểu rõ các vấn đề quan trọng ở xứ này rồi. Nay ngài sang đây, đầu chơn ngài



— Chứ tiệm trả tiền lại — Bạc già anh à.

Anh điểm đang làm bỏ nhà quê — Vậy mà tôi có biết đâu, tôi thấy chữ ký của Đông Pháp Ngân hàng rõ ràng mà !

~~~~~

đã trải qua gần hết thuộc địa, chúng tôi tưởng ngài đã thấy rằng trong cuộc gầy dựng chung cái nhà buôn Đông Dương dân bản xứ có phần được hưởng lợi lâu bao nhiêu đâu.

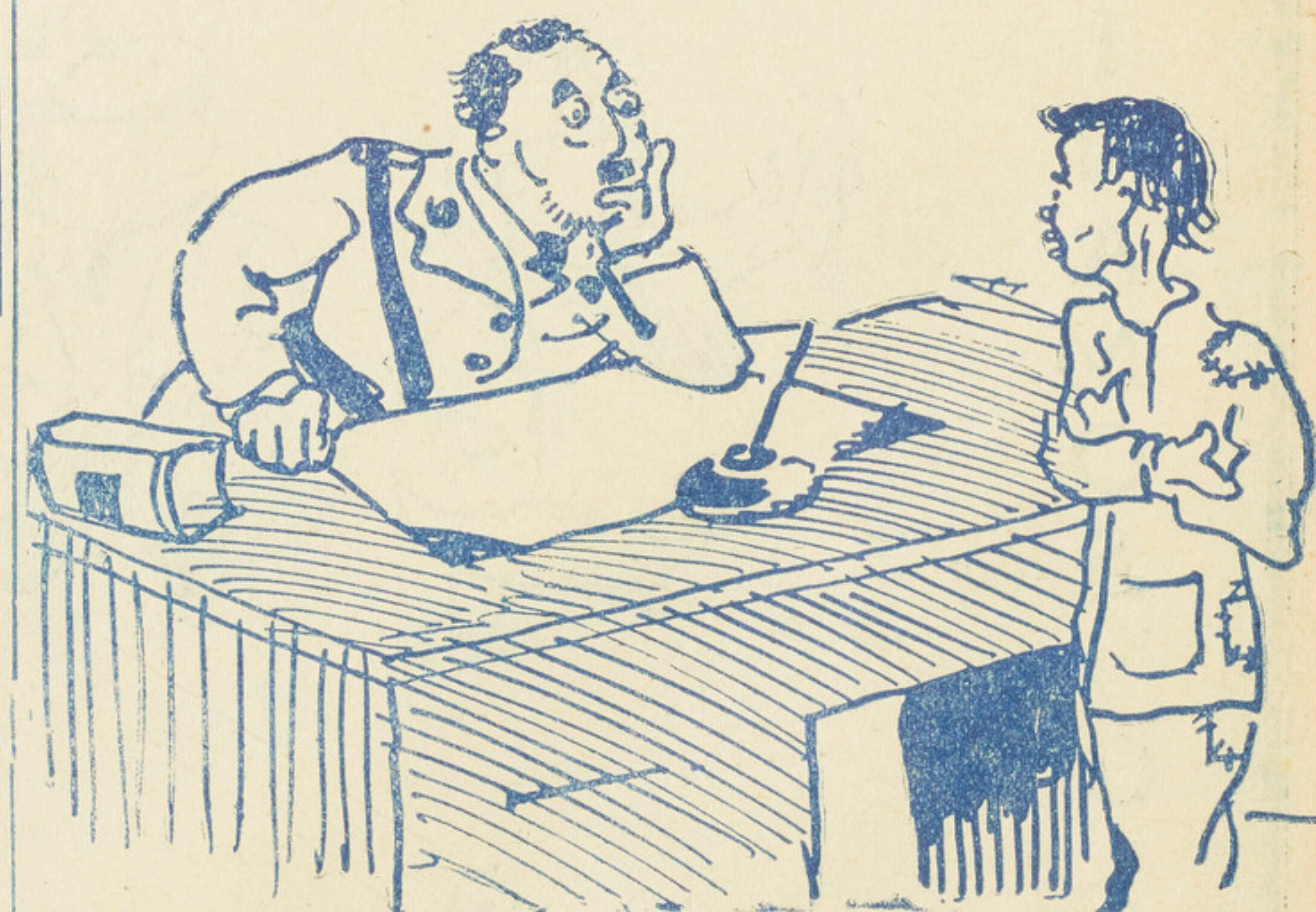
Đây là một câu sự thật bất kỳ đi tới đâu, nó cũng trình bày rõ ràng ra trước mắt sáng suốt của ngài.

Vì vậy mà chúng tôi chắc rằng, muốn cho nhân dân sống một đời đầy đủ để cho khỏi phụ cái chánh sách nhân đạo mà ngài quyết thi hành ở đây, thế tất n ai chẳng làm sao tránh khỏi cuộc xung đột với những cái sức kìm tiền nó đàn áp một cách khôn khéo và nặng nề các phần tử lao công ở xứ này.

Trong sáu năm vừa qua, những sức ấy hiệp thành lại gây ra không biết bao nhiêu tấn thảm kịch.

Cái tình trạng ấy cần phải giữ đi mới được. Nay năm mới lại đến. Với cái năm mới này nhân dân trông mong ở ngài, nhất là mong ngài làm sao cho cái nạn đói kém tiền bạc dứt đi vì nó là một sự vô nghĩa, vì nguồn lợi xứ này còn biết bao nhiêu cái nên đem tiền bạc ra để khoảng trương để đào tạo ít nhiều hạnh phúc cho dân nhờ.

VĂN TRINH



Ông có — Tại sao người ăn cấp 10.000 của người ta ? Người bị cáo. — Dạ, thưa ngài, tôi cần phải có số tiền ấy để thể chơn mới làm caissier ở một nhà băng kia đấy.

tết muốn chụp hình xin mời lại :  
**NATUREL PHOTO**  
393-395 rue Paul Blanchy - SAIGON



Cũng như thường năm, hễ đến dịp Tết, thì quan thống đốc ra lệnh nghiêm cấm các quan ở dưới quyền của ngài không được nhận xói chè, gà vịt chi của dân.

Sự phòng hờ trước như vậy chỉ cho ta biết rằng Ngài rõ tâm lý trong quan trường lắm.

Nhưng Ngài cấm là cấm các quan đương chức mà thôi, chứ không nghe cấm đến các ông... dân biểu, mà các ông này cũng là một hạng quan khác, có lẽ quan lớn hơn các quan kia Ngài cũng không cấm một vài nhân vật trong xã, mà các ông này có lẽ cũng là một hạng quan khác nữa còn lớn hơn các quan lớn kia.

Vì vậy mà tôi rất vững lòng đi tết các ông có tên kể ra sau đây, để đền ơn đáp nghĩa cho họ.

Ít nhiều chi, chắc các ông cũng tưởng tình người đi tết, mà không nở từ chối.

Vậy tôi đi tết trước nhất:

#### 1. — Cụ Bùi quang Chiêu. —

Cụ Bùi năm nay mới được đặc cử một khóa nữa.

Thế nào cái nực cũng nở thêm năm mươi phần.

Có nên tôi tưởng không gì thích ý hơn là đi tết cụ cây thước thợ may.

Vật không đáng giá bao nhiêu song khi vui cụ sẽ có sẵn nơi tay đo vành ngực, và hay là đo vật trước áo dài của cụ luôn thể. Khi bữa cụ sẽ lấy ra đo coi bộ « La Lute » hôm giờ công kích cụ chổng chất lên được bao nhiêu cao rồi!

#### 2. — Ông Lê quang Liêm dit Bảy. —

Tết cụ Bùi mà không tết ông Lê-quang-Liêm chắc không khỏi ồn. Ông này rầy, và phân bì. Trộn đời làm quan, ông Lê chẳng lạ chi.

Cái thứ lễ mễ. Nhưng từ khi làm Hội Đồng tới giờ, nói có trời chứng minh, ngời ra ba miếng ruộng, quan lớn chẳng trâu của ai hết. Năm nay ông lập Hội Nghị dân biểu, thành công to, vừa rồi, ông giúp cụ Bùi đắc tiếng, cái công càng to hơn nữa. Tết gì cho xứng đáng bây giờ?

Suy đi nghĩ lại, tôi xin tết ông một cái ống-lò sơn đen thui đen thui — ông không chịu màu đỏ, hay đỏ hồng hồng, ai rầy vẫn biết — để nhớ đó mà ông hậu triệu tâm lòng ái quốc của 100 ông đại biểu « phản nghịch » và để lúc nào có ai công kích ông ông sẽ rao lớn cho thiên hạ biết: « Nào ai kiêu đất đầu! Nào ai khấn đất đầu »

3. — Ông Ng-văn-Của. — Quan huyện chủ nhơn nhà in Union không thích gì hơn là cuộc phước thiện. Bọn công kích ông vừa rồi đều là bọn quí yếu, muốn « giết » ông cả. Ông đã kêu trời cầu cứu, nên tôi tưởng muốn cứu ông, thời nên cho ông một cái hồ lô chắc ông được hài lòng. Để chi? Để ông bắt bọn « sát-nhơn » mà nhốt vào đó hết, như người đi soi nhốt ếch trong giỏ, hầu cho họ chết nghẹt phứt đi, không còn hơi đâu mà nói đến tự-do ngôn luận, cho ồn ào thêm chuyện.

#### 4. — Ông Labaste. —

Ông chúa ở Phụng Hiệp đã nhập tịch dân Annam lâu rồi.

Mấy năm không hoẵng vừa qua ông thề không khi nào cạo râu; năm nay lúc có giá dễ chịu, chắc ông sẽ cắt bớt râu ba chòm trắng bạc của ông. Nà ông cái gì cũng dũ, song thiếu một cái heo để đựng râu mà thôi. Tôi xin biếu ông món ấy, tôi chắc ông sẽ cảm ơn tôi vô cùng, vì heo đựng râu của tôi làm hàng da một tư trần mà ở ruộng họ gọi là trần « gà na ».

5. — Ông Gannay. — Ông này trộn đời không chịu cưới vợ. Tuy vậy ông muốn có con trai lắm để sang cái gia tài thông minh lại cho con. Song tôi tưởng cho ông con, ông không mừng bằng. Một chòm râu của ông Labaste, kèm theo một cái ống khóa bí mật. Với cái ống khóa ấy, ông sẽ khóa chặt tủ bạc nhà bà g. Dương hơn bây giờ nữa, rồi lúc nào ông buồn ông sẽ dùng chòm râu của Labaste Tiên sanh đem ra xỏ tiền đếm từ đồng từ đồng chơi, cho râu đứt từ đoạn từ đoạn rồi ghét, kéo để ông Labaste kiện ông đòi vàng thế bạc hoài.

#### 6. — Ông Ng-phan-Long. —

Lúc này ông Long đóng cửa, chẳng chịu tiếp một ai. Tự nhiên, đi tết ông, tức là phá rầy ông, ông chẳng vui lòng bao giờ. Tuy vậy, mình không nên năn chi, cũng tới xô cửa đại mà tết ông năm chai « Mai ngã lộ »

để ông uống say ngất mà đừng nhớ chuyện té ghế Thượng hội đồng và chuyện Tribune Indochinoise nói ông nĩa tay xin tiền « bí-mật ».

#### 7. — Ông De Lachevrotière. —

Ông Đờ ăn Tết Tây mà cũng ăn Tết An-nam. Ông hôm trước về nghỉ lớn Pháp song dóm lại từ tiền của La Dépêche và Điện - Tín không đủ vào đâu. Muốn giúp ông cho ông mang ơn, tôi xin tết ông một con cò bay làm bằng nhựa cre-su để ông cỡi về bến mau hơn tàu và khi hữu sự để chở một ông De Beaumont khác qua đây, phòng cuộc tuyển cử sẽ đến.

#### 8. — Ông Darles. —

Từ khi ra làm báo tới giờ ông Darles thường ưa đi «bởi» bài vở và tư tưởng của báo Action française lắm. Rồi ông nhồi lại làm một cút xà bần, để làm quà cho đọc giả của l'Impartial. Biết ông như vậy, tôi không dự dự gì mà cứ đem tặng cho ông một cái cối làm bằng đá Thái Nguyên.

#### 9. — Quan năm Sée. —

Gì thì gì, ông này vẫn là bạn đồng-nghiep cũ của tôi. Từ khi ông lập Hội tập bản đến giờ, ông mới chịu quăng cây viết sắt. Lúc nào có cơ đồ truyền-đơn cộng-sân, ông càng truyền lệnh tập bản gắt hơn. Ông thật là người quá lo xa. Nên xin tết ông một cái gùi, để cho ông lượm lại cho hết những viên đạn rơi, phòng khi hữu sự.

Ông Neumann. — Ông này có cái biệt tài quay như chong chóng khi theo phe de Lachovrotière, lúc chuối phe de [Lachovrotière

hạm tể. Mà ngờ, ông không làm mịch lòng ai cả. Có phải vì bụng dạ ông rộng rãi lớn lao chăng?

Mấy lúc sau này, ông không được mạnh thường. Có bạn mách cho tôi biết rằng tại vì ông quá lo, thiếu tập dượt thể thao, nên mới ra nông nỗi.

Biết như vậy, lẽ nào tôi không làm qua ông một cặp bal-ère, với một sợi giây để nhẩy cho xộp bụng hay sao?

Chừng nào những người như ông Neumann ở xứ này mà xộp bụng, chừng đó mới có sự thay đổi khá được.

#### Tạ-Thu-Thấu. —

Cái anh này, thật là khó kiếm đồ tết anh lắm. Tiền bạc không ham, mèo chuột ít muốn, rượu chè, thuốc phiện không biết, những cái mà làm cho thanh-niên trụy lạc, anh ta đều tránh khỏi hết.

Biết cái gì cho vừa ý anh bây giờ? Thật ở đời có nhiều cái khó vô nghĩa, như cái khó có tiền muốn đi tết, mà chẳng biết mua món gì cho vừa lòng người ta. Thôi! thì đối với anh Thấu, cái chi cũng được: vậy mình đi tết cho anh một cặp cút chì thung, kéo để anh cứ la « tranh đấu, tranh đấu » hoài mà cứ nắm cườm tay đen thui giộng xuống bàn, chẳng có con ma nào sợ cả.

THUỐC BỒ

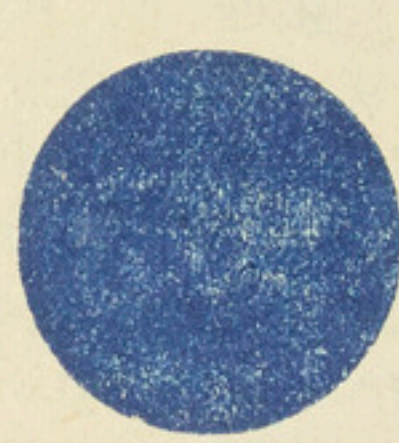
THẬT HAY

CUNG CHÚC

TÂN NIÊN

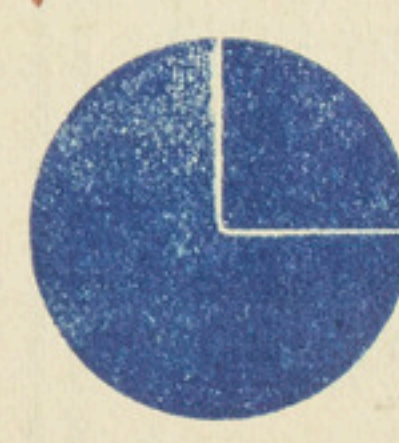
CHỈ CÓ

TAM TINH HẢI CẦU



BỒ

THÂN



VỎ-VĂN-VÂN

Thudâumôt



# Một câu liên dâm hong

của A. A. thuật

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ.  
Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng  
xanh.

Quang-cảnh ngày tết ở n. oai  
Bắc có như thế.

Xứ Nam-kỳ này  
« riêng mình nào biết có xuân  
là gì ! »

Bánh chưng xanh, dưa hành,  
thịt mỡ thuở nay không có, thì  
đã dành rồi. Đến như pháo nổ,  
thì mấy năm nay khuôn bánh,  
nó nổ thừa lần, và cũng yếu lần,  
chỉ còn ba đứa trẻ con đối pháo  
chuột lộp-bộp. Nếu thì một đôi  
nơi cũng có, nhưng thán-mấp  
vậy thôi, đầu cao được bằng cột  
dây thép gió ở trường đua Pô-  
Thô. Câu đối đỏ thì coi bộ nó  
cũng thối bộ mà dột lần.

Đổi đáp gì nữa !

Chữ nó đã giông mất hết  
đi từ đời này tới bây giờ. Còn  
những câu liên câu đối nào, thì  
chỉn chực phần trăm là do tay  
ông thầy nháp-nhem về cho  
những câu sáo cũ lại pháo, lảng  
nhách.

Nho học đã mất dấu ở Nam  
kỳ như vậy. Còn dùng chữ quốc  
nữ viết liên viết đối, cũng có  
chớ không phải là không. Song  
le ít ai còn chơi cái lối của các  
cụ rưng đời n. âm thì thuở nọ.

Ấy cũng lối đời đời khác,  
thú chơi có khác, ai đâu còn  
như cụ Tú Xương mà :

Nhập thế-cuộc bất khả vô văn tự  
Cường hay ho cũng thử nghĩ một hai bài.  
Khuông chỉ này họ đã để Tú Tài,  
Ngày tết đến, cũng phải một vài câu đối.  
Đổi rần:  
Cực nhân gian chi phẩm giá phong nguyệt  
tinh hoa;  
Tối thế thượng chi phong lưu, quang hồ khí  
cối.

Viết vào giấy dán ngay lên cột,  
Hỏi họ rằng đối hay hay ?  
Hàng : Hay thì thật là hay !  
Khuông hay sao lại để ngay Tú Tài ?  
Xưa nay em vẫn chịu ngài !... »

Tuy thế, cách ít năm nay, ở  
tỉnh thành Vĩnh Long nghe nói,  
có một thầy nọ làm việc dạy  
thép, tết đến lại nửa nghề văn.

Ở cạnh nhà thầy, có một ông  
Huỳnh hồng hách dữ lắm Nhà  
quan bao giờ cũng có khách  
đến câu cạnh việc này việc khác  
là những việc mà ở chỗ công-  
đường quan không buồn ghé  
mắt đến. Cố nhiên là quan  
không bao giờ làm việc «a loia»

Thầy dạy thép thấy vậy ghét  
lắm mới định xô quan chơi.  
Tết năm ấy thầy dan ở n. oai thấy  
một câu đối cực là cái quang-  
cảnh tết buồn tanh tẻ ngắt  
ở Nam Kỳ khác hẳn với quang-  
cảnh «thịt mỡ, dưa hành, câu  
đối đỏ; nêu cao, pháo nổ, bánh  
chưng xanh.»

Câu đối của thầy dán lên, kẻ  
đến nhà quan huyện, ai cũng  
thấy. Quan huyện tức lắm, nhưng  
biết làm sao bây giờ? Làm dây  
thép, đầu phải dưới quyền quan  
huyện.

Song le huyện hăm như ai  
kia mà còn tác oai tác phước  
được thay, n. a chỉ là huyện  
thiệt họ.

Kết cuộc, không mấy ngày  
thầy dây thép phải dọn nhà dời  
đi xứ khi họ có gây nào ở đầu  
đầu, chỉ vì một câu đối tết như  
vậy :

Năm ngoái tết, năm nay tết, tết  
tết mãi.

Ban mai ăn, ban chiều ăn, ăn  
ăn hoài.

# IT VÂN THƠ' XUÂN

## XUÂN VỀ ..

Đông xuân thoát đã hề rêm thừa,  
Đầm âm trời xuân hạt móc mưa.  
Xuân đã về đây ta hồi thử,  
Xuân về non nước mới me chưa ?

Nước bấy chừng xuân hồn thử cự  
Xuân về một độ về duy-tân  
Còn xuân ta vẫn còn ao ước :  
Mới cả non sông mới cả dân.

Mỗi độ xuân về mỗi độ già  
Ai ơi chớ lẽ mãi ngồi a  
Một mai lỡ cuộc sương pha tóc  
Rồi cái xuân tàn cái hạt qua.

TÙNG-KHÊ

## XUÂN CẢM

Đông tàn lại thấy cái xuân qua  
Xuân đến mà ta vẫn cứ ta  
Pháo nổ chào xuân vang dậy đất  
Người đi chúc tết chật đầy nhà  
Dân bao nhiêu tuổi dân còn trẻ  
Nước bấy chừng xuân nước chưa già  
Này, g. a: mộng xuân mau tỉnh dậy  
Dậy mà lo tình chuyện gần xa

TÙNG-KHÊ

## NHỚ KHÁCH XUÂN XƯA

TẶNG Melle C-THI-S...

Mỗi độ xuân sang tựa cửa lâu,  
Mong người khách cũ tận nơi đâu.  
Khách đi đi mãi quên lời hứa,  
Và đã làm em phải đớn đau.  
Nhớ khi em, khách mới gặp nhau,  
Ngại ngần khách tỏ nỗi âm hao.  
Cùng em khách bảo : « người mưa gió »,  
Phiêu bạt giang hồ đã tự lâu...

Đông lòng thương hại khách phương xa,  
Trơ trọi trên đời bước xông pha.  
Thất-thiếu lang-thang đường thăm thẳm,  
Bốn phương non nước biết đâu nhà !

Dừng chân giây phút khách xin đi,  
Tan nát lòng em, cảnh biệt ly.  
Với buổi đầu tiên tìm rừng động...  
Tình em theo dõi khách... không về...

Mây trời bằng lăng cảnh tiêu sơ,  
Nhớ khách ngày xưa em thần thơ /  
Ngẩn lệ hận tình sâu lẫn lủi,  
Lạnh lùng... năm tháng biết bao giờ !...

Đi về... quanh quẩn một thân em,  
Biết tỏ cùng ai cạn nỗi niềm...  
Hờ hân đông qua tin nhận vẫn /  
Sụt sùi em chạnh tấm tình duyên.

Nhưng... biết đâu ? nơi chỗ xa xăm,  
Thuyền ai... khách cũ đã ôm cầm.  
Riêng em ấp gối, năm canh hận !  
Mình khách ngày nay khỏi giải dầm.

Mà ! khách đành quên kẻ năm xưa,  
Cùng em thăm thẳm ước duyên tơ.  
Bên lầu... mai nở ngàn hoa thắm,  
Anh én lộng trời lộng vẫn vơ.

Đến nay.. mai nở đã ba lần,  
Nhụy thắm hương nồng đón chứa xuân.  
Riu-riú trong lòng oanh cất tiếng...  
Nhắc em lời hẹn của tình quân.

Ba năm, lần tựa đợi người xa,  
Chiếc bóng hôm mai ác, nguyệt là...  
Hồi khách phương trời ai có thấu /  
Vỡ vàng thân liễu, lệ tình sa !

BĂNG TÂM.

## Ngày xuân chơi thuyền sông Phan

Giữa dòng nước chảy trong leo lẻo,  
Anh nâng chén xuân đượm cổ hoa.

Nhơn gặp tiết thiếu quang m nh mị,  
Đi thưởng xuân non nước, chỉ ta.  
Thuyền vừa rời bến chiều tà,  
Gần cây cổ thụ la đã bờ sông.  
Gió xuân thổi mát lòng khoáng khoái,  
Ngồi ngắm xem một giải trường giang.  
Say sưa phong vị sông Phan,  
Lỡ dờ nước chảy gần làn thủy ba.  
Kia bóng lảnh xa xa cồn cát,  
Nọ núi non bát ngát bao la,  
Hồi ai yêu mến san hà.  
Gắm theo cảnh ấy nay đã về đâu ?  
Bên đầu cầu ngàn lau ừ rừ,  
Bến đò xưa dấu củ còn y.  
Cây, đồ chung kiếp lỡ thì,  
Tang thương đến thế vui gì mà xuân !  
Chim lặn lưa nữa chừng vui mắt,  
Mùi hoa thơm ngào ngạt thoảng qua,

Rượu xuân ta uống khề khà.  
Mảng mề cảnh vật quên nhà cũng xuân.  
Nước vẫn chảy không ngừng một phút,  
Nghe nhặt khoảng như khúc đồn ỷ.  
Phù trầm, rêu rất làm ỷ.  
Như than không phận duyên gì cũng  
xuân !

Ấm thăm gió, lá bần xào xạc,  
Anh là dương xuân nhạt màu cây.  
Chưa xuân ban chút xuân này,  
Đã không hơn hờ lại đây bi ai !  
Nghĩ cuộc thế quán hoai thắm lệ,  
Xem cổ hoa há dễ quên xuân.  
Xuân đi xuân lại bao lần,  
Diêm lộ non nước, phong trần nhá nhem.  
Ô gát núi bóng thềm rặng rặng.  
Trở mặt chèo chèo ngăn tình xuân,  
Lầm phươg ai khách bằng khuông ?  
Thuyền xuôi mặt nước chấp chờn vầng  
trắng.

Thanh-Nghị TRẦN-THIỆN-BANG

## Van ch'ong giai thoai

Tôn-thọ-Tường có tiếng là  
người Nam-kỳ hay thơ  
nôm nhứt ở thời nhà  
nước Pháp chiếm cứ đất Nam-kỳ.

Lúc bấy giờ người ta có câu  
hát khen tặng như vậy :

Lớp sau Thanh-Giản tiếng đồn,  
Là Phan Hiền-Đạo với Tôn-thọ-Tường.  
Ông thời nho nhã văn chương  
Ông thời thi-phủ tốt đường diệu công.  
Ông về thác Vĩnh kim Đồng,  
Ông ra giáo nước, bụng đồng lương tri.  
Mặt còn một mặt trọn nghĩ,  
Ngân thu bia tạo Nam-kỳ danh nho.

Ông Tiến sĩ Phan Hiền-Đạo  
cùng ông Tôn-thọ-Tường, hai  
người định ra giúp nhà nước  
Pháp, trong lúc bao nhiêu thân-  
sư như ông Đỗ Chiêu, cử Trị, Thủ  
Khoa Huân hết sức chống cự lại,  
Song le rồi ông Tiến-sĩ Đạo riêng  
nghĩ phận mình, bèn trở về Vĩnh-  
kim Đồng (tức là Chợ Giữa -  
Mỹ Tho) uống thuốc độc mà chết.

Ông Tường còn lại một mình  
cứ như lời đã ước cùng Tiến-sĩ  
Đạo, ra làm việc với nhà nước  
Pháp, vinh thăng cho đến bậc  
Đốc Phủ sứ.

Người ta bảo rằng làm quan  
thì làm quan vậy, mà lòng ông thì  
thành thật muốn tránh sự giết  
hại sanh linh, muốn cải cách này  
nọ, cho nên bao giờ ông cũng  
không vui trong sự sang giàu ấy.

Không biết có phải vậy không,  
mà xem thì ông thật cũng làm  
lý thống thất. Hoặc chẳng nhà  
thi sĩ hay tỏ điềm một việc xấu  
xa làm thành sự đẹp dễ, cũng  
không phải là chuyện không  
thường xảy ra.

Truyền rằng khi đương làm  
quan ở Saigon, một hôm chiều  
ông ngồi xe song mã đi dạo chơi  
thành phố. Đến chỗ Bến-kèn lúc  
chỗ sens unique ở góc hẻm Char-  
ner bây giờ thấy ông Tuần phủ  
hưu trí Huỳnh-mân-Đạt đứng  
ven đường coi tình thời kèn, ông  
vội vàng dừng xe lại. Ông Tuần-  
phủ trước đã thấy vội ông Tường  
bèn nép lại sau một gốc cây, và  
kéo sụp xuống cái ngón ngựa  
đương đội đầu. Ông Tường

bước lại chào, thì ông ngấm bài  
thi sau này để đáp lễ, vì ông  
cũng là một thi gia có tiếng thì  
ấy, mà ông Tường rất kính mộ :

Cầu mà năm ba đạo cặp kè  
Duyên sao giải cầu kheo để nơ  
Đa cam bit mặt cũng trời đất  
Đầu đàm nghiêng mây với ngựa xe  
Hơn hờ trẻ giông đường dặm liễu  
Lơ thơ già núp cột cây hoè  
Sợ đời thấy dậy thời bay vậy  
Thà ăn non cao chẳng biết nghe.

Ông Tôn-thọ-Tường liền đáp lại :  
Tình cờ xảy gặp bạn tiền liêu  
Thi phú ngâm nga lắng gió chiều  
Thế cuộc đời đời đã lâu  
Thiên cơ n. a nhiệm nơi nhiều nhiều  
Nước non đường ấy, tình đường ấy  
Xe ngựa bao nhiêu bụi bấy nhiêu  
Hầu hờ nhạc tây hơi trời mạnh  
Nghe qua người nhớ giọng tiêu thiền.

Bởi câu sau trong bài thơ này,  
thật vẽ ra một cái cảnh đau khổ,  
nhứt là câu « xe ngựa bao  
nhiều, bụi bấy nhiêu. »

Trong nhiều bài thơ khác của  
ông Tôn-thọ-Tường cũng có chỗ  
lưu lộ cái ẩn tình ấy. Mà được  
truyền tụng nhứt là bài « Đi già  
đi tu » :

Chầy kinh giống tỉnh giấc Vu-san  
Mắt tóc qui-y nửa trắng vàng.  
Đài c. a in thức soi màu phấn lợt,  
Cờ không đánh gọi bóng xuân tàn.  
Tình hồn đương liễu với câu kệ,  
Vai thủ tang du một chữ nhân.  
Đoài lại lâu xanh thương mấy trẻ,  
Trầm luân còn phải kiếp hồng nhan.

Cái nghĩa bài thi làm lý thống  
thiết ấy, người ta bảo rằng ông  
Tường ỉ mình ra giúp nhà nước  
Pháp, khôn : khác nào con d. , mãi  
đến khi già mới thấy lương công  
mà thất vọng.

Có người lại bảo rằng bài thi  
« Đi già đi tu » có ý chỉ trích  
người chi ruột của ông, là một  
người l. a không được nết,  
nhưng cũng hay thì phú văn  
chương, bởi vì người ấy có bài  
măng ông chép ở sau, tiếc vì  
truyền khẩu chắc có sai, mà điển-  
tích trong bài thi kể thuật lại đây  
không được rõ biết, đem hỏi một  
vài nhà nho, cũng không ra mới :

Chứa đ. i còn thấy vận Cao-hoàng,  
Mặt mũi đầu mà lại d. a đang.  
Dưới đôi h. a còn L. a-Y-đ. e  
Trơ đời đầu cổ L. a-m. -vương,  
Thành g. u. n H. o. -th. i. -g. u. a. g. o. a. đ. e,  
L. u. o. i. b. a. X. u. a. n. -T. h. u. t. o. i. á. t. m. a. g.  
Mu. o. n. m. ột. c. u. g. u. a. t. h. a. n. v. o. i. n. u. o. c,  
C. o. s. o. a. m. ột. c. u. i. a. a. B. i. n. h. -C. h. u. a. n. g. ?



# THU'ONG-MAI XU' TA

## VOI THI TRU'ONG AU-A, TRONG NAM VU'A QUA

NĂM năm chén ruợi  
xuân ngòc ngát ilon  
tho, lầy giờ thật to  
mới có thể rói: « Xứ ta từ đây  
đã bắt đầu có cơ phục hưng lại »

Độc-giã đừng tưởng khi thời  
ra câu rói lạc quon như trên, lẽ  
viết bài này đã vì ruợi xuân nếu  
không chìm đắm gặt gù, thì cũng  
ngà ngà ngất ngưỡng.

Không đâu 1 tri tôi đương tĩn,  
ngòi viết tôi đương thân tĩn  
Nói như thế, tôi do ở sự thật  
tế trước nhất, hơn là muốn rói  
vào lòng mỗi người chúng ta một  
sự mong mỗi hỏ huyễn.

Quả thật như thế, từ khi đồng  
franc bị phá giá đến giờ, tuy  
rằng đồng bạc của ta chưa ăn được  
ngang hàng với đồng bạc Hương-  
cảng, Thượng-hải, song nhờ nó  
có hơi hạ xuống một chút mà lúa  
gạo ta và các món thổ sản khác  
bán càng ngày càng được lên  
giá. Đây là một cái triệu chứng  
ai rấy cũng đều thấy rõ ràng.  
Muốn cho độc-giã càng thấy rõ  
ràng hơn nữa, chúng tôi xin rói  
ràng cuộc xuất cảng của Đông-  
duong từ đầu năm 1936 cho đến  
tháng Septembơ tính ra được  
3.265.000 giá 1.128 triệu quon.  
Cũng chín tháng đầu năm 1935,  
1934, xứ ta chỉ xuất cảng  
được 3.031.000 tấn giá 965  
triệu quon và 2.351.000 tấn giá  
719 triệu quon mà thôi.

Còn về bên nhập cảng, ta cũng  
thấy năm 1936 có phần khá hơn  
năm 1935 nhiều (324.000 tấn và  
707 triệu quon đối với 307.000  
tấn và 673 triệu quon). Sự nhập  
tuy có lên cao, nhưng nó không  
có cao bằng sự xuất cảng được,  
thành thử cán cân thương phải  
xứ ta mới trở lên được 421  
triệu năm 1936 đối với 292  
triệu năm 1935 và 46 triệu năm  
1934.

Trong những con số mà chúng  
tôi mới kể ra đó thì người ta  
chỉ tính về hàng hóa mà thôi,  
chớ không tính đến sự lưu thông  
biến chuyển của vàng, của bạc. (1)

Về khảng sau này, cứ như  
theo sự kê khai của sở thương  
chánh và của các nhà nhập cảng

lớn, thì trong chín tháng đầu  
năm 1936, thì vàng của ta chảy  
ra ngoài lon 1000kg, còn lạc  
lon 300kg, giá đóng gần 17  
triệu quon. Từ từ lại, vàng lạc  
ở ngoài vô xứ ta lon 5 triệu và  
thêm hai triệu tiền đồng. Năm  
1935, việc xuất cảng kim ngân và  
tiền tệ lon 81 triệu quon; còn việc  
nhập cũng thì ít ỏi quá chẳng  
đáng kể vào đâu.

Muốn cho các bạn đọc thấy rõ  
chúng tôi xin biên cái lần sau  
này, tiện hơn:

| TÊN XỨ | CHÍN THÁNG 1935 |               |             |               | CHÍN THÁNG 1936 |               |             |               |
|--------|-----------------|---------------|-------------|---------------|-----------------|---------------|-------------|---------------|
|        | Nhập cảng       |               | Xuất cảng   |               | Nhập cảng       |               | Xuất cảng   |               |
|        | Sức<br>nặng     | Giá trị       | Sức<br>nặng | Giá trị       | Sức<br>nặng     | Giá trị       | Sức<br>nặng | Giá trị       |
|        | Ngàn<br>tấn     | Triệu<br>quan | Ngàn<br>tấn | Triệu<br>quan | Ngàn<br>tấn     | Triệu<br>quan | Ngàn<br>tấn | Triệu<br>quan |

1° Chia ra theo xứ bán cho mình hay là mình bán cho họ

|                            |     |     |      |     |     |     |      |      |
|----------------------------|-----|-----|------|-----|-----|-----|------|------|
| Pháp và thuộc-<br>địa..... | 87  | 389 | 724  | 302 | 88  | 344 | 1386 | 676  |
| Ngạc quốc.....             | 220 | 284 | 2307 | 663 | 236 | 308 | 1879 | 452  |
| Cộng.....                  | 307 | 673 | 3031 | 965 | 324 | 707 | 3265 | 1128 |

2° Chia ra theo xứ nhập cảng hay xuất cảng

|                              |     |     |      |     |     |     |      |     |
|------------------------------|-----|-----|------|-----|-----|-----|------|-----|
| Trung, Pắc-kỳ..              | 103 | 247 | 1362 | 182 | 114 | 274 | 1611 | 252 |
| Nam-kỳ, Cac-mên,<br>Lào..... | 204 | 426 | 1669 | 783 | 210 | 33  | 1614 | 876 |

Trong cái bản ngoại thương  
này, điều ta nên chú ý là Hương-  
cảng rồi Tàu luôn luôn rói ta  
sự xuất cảng nhiều lắm Từ 1127.000  
tấn giá 371 triệu họ hạ xuống chỉ  
còn 533.000 tấn giá 33 triệu.

Còn đối với các thị trường  
khác ở Á-châu xứ ta buôn bán  
năm 1936 khá hơn năm trước  
Nhật-bổn năm ngoái 39 triệu,  
năm nay 46 triệu; Phi-lật-Tân  
(265 triệu đối với 1.200.000  
quon) Singapour giữ mực thường  
Ấn-độ, Hoa-lan, Ấn độ Anh, Tích  
lon và Xiêm, trái lại, mua ít hơn  
năm trước.

Phần nhiều các xứ Á-châu  
như Đức-quốc, Hoa-Lan năm rồi  
cũng mua của ta ít. Chỉ trừ Huê-

ly thì mua cao su trệt lon (62  
triệu đối với 19).

Tự nhiên, Pháp và các thuộc-  
địa khác phải chiếm một cái địa  
vị khá trọng trọng còn cán  
thương nãi của ta. Tính về giá  
tiền 54 % đồ của ta đều xuất  
cảng qua Pháp trong 9 tháng  
đầu năm 1936. Nếu ta lấy năm  
1934 và 1935 mà so sánh, ta sẽ  
thấy sự xuất cảng trong 2 năm  
đó chỉ được 49 % và 27 %.

Còn các thuộc-địa khác, ta cũng  
nhờ cậy họ rất nhiều, càng ngày

Như trên chúng tôi đã rói, cứ  
đó theo cán cân thương-mãi,  
nghĩa là từ số tiền xuất-cảng  
cho số tiền nhập cảng, ta thấy  
năm 1936 ta thiếu trời được 421  
triệu quon đối với 292 triệu năm  
1935, và 46 triệu năm 1934.

Còn gì nữa mà chẳng rói cái  
cơ phục hưng đã thấy rõ ràng?  
Nhưng rói như thế thật là  
quyết đoán quá.

Nên chỉ ở tiền đầu bài, chúng  
tôi chỉ rói: « Có thể » mà thôi.  
Vì sao?

Vì trong cuộc buôn bán xứ nào  
cũng vậy, không phải bán ra rồi  
đem tiền rói hết được; bán ra  
thường phải mua đồ của  
người khác đem vào xứ mình.

Thấy cuộc xuất cảng của mình  
khá, đành rằng mừng, nhưng thấy  
sự nhập cảng của mình chẳng  
đáng kể vào đâu, thì công rên lo.  
Vì đây chính là nột cái điểm bảo  
ta cho biết rằng tiền bạc trong xứ  
không có tới tay nhân dân; tiền  
bạc ấy bị ai vơ vét hết rồi. Trong  
khảng sáu bảy năm trước mỗi  
người trong chúng ta, ai lại chẳng  
trải qua cái lúc muốn kiếm nột  
cái bạc — chớ đừng rói một đồng  
bạc — phải chảy máu con mắt?

Trái ngược thay!  
Đương lúc ai nấy cũng than  
ngheo như bông, nếu ta đem lại  
cuộc xuất cảng món thổ sản độc  
nhất của ta, thì ta thấy cuộc xuất  
cảng lúa gạo càng ngày càng tăng  
thêm như cái lần thống kê dưới  
đây chỉ rõ ràng:

|           |           |     |
|-----------|-----------|-----|
| 1936..... | 1.711.775 | tấn |
| 1935..... | 1.718.013 | —   |
| 1934..... | 1.575.539 | —   |
| 1933..... | 1.220.987 | —   |
| 1932..... | 1.191.649 | —   |
| 1931..... | 961.206   | —   |
| 1930..... | 1.058.510 | —   |
| 1929..... | 1.256.887 | —   |
| 1928..... | 1.666.112 | —   |
| 1927..... | 1.467.713 | —   |
| 1926..... | 1.377.133 | —   |

... Xuất cảng tăng thêm, mà  
chẳng thấy ai có tiền, tại sao vậy?  
Há chẳng phải sự đòi kem  
tiền bạc mà ta cần phải xuất  
cảng nhiều hơn để rút tiền bạc xứ  
khác vô cho mình hay sao?

Điều này, nếu ai biết kinh-tế  
học chút đỉnh cũng thấy được rõ  
rõ. Vì vậy, ở trên tôi mới rói  
đừng thấy cuộc xuất cảng nhiều

mà vội kết-luận rằng tình hình tài  
chánh xứ mình đã khá lắm  
rồi.

Đầu rấy mặc lòng, từ khi đồng  
bạc ta phải theo đồng franc mà  
giảm giá, cái cơ tình phục ta thấy  
có mới trở lại.

Từ người làm ruợng đến  
người buôn bán, trải qua các  
hạng tao công khác, ai nấy  
cũng trông cho được một cuộc  
sống còn từ đây dễ chịu hơn  
trước: lấy đại thể mà nói cuộc  
ngoại thương của ta bảo cho ta  
biết rằng trông mong như thế  
cũng là phải lắm.

Trước hơn ai hết, chúng tôi  
biết rằng cán cân thương mãi  
trong một xứ không đo được  
cho chắc chắn sự thịnh suy của  
xứ ấy, vì còn biết bao nhiêu sự  
lầm lạc khác mà mình không  
trông thấy rõ ràng được.

Tuy nhiên, nhờ nó mà ta thấy  
được cái lực lượng sanh sản,  
và sự sanh tồn cạnh của một xứ  
nhất định.

Nói về lực lượng sanh sản,  
xứ mình, từ đây về sau nó sẽ  
tăng thêm lên nữa, vì xứ mình là  
xứ mới mà!

Nói về sanh tồn cạnh tranh,  
thì như ta đã thấy trước mắt,  
ta há chịu bỏ tay, để cho một cái  
chánh sách tiền tệ gắt gao giết  
chết mình hay sao?

Vì hai cái lẽ ấy, mà tôi tin  
chắc rằng với cái năm mới này,  
trên thị trường Á-Châu, Đông-  
duong sẽ chen vai một cách hân.  
hân hơn, nếu chánh quốc chịu  
hiếu rằng, về mặt kinh tế làm bề  
gì Đông-Duong cũng phải quấy  
đầu qua Á-Châu trước, như hoa  
quì xây theo hương mặt trời

Ngày xuân xin mách  
**THOAI-SANH-DU'ONG**  
ở ngang chợ **O-MON**

15 năm trị bệnh danh tiếng,  
ba đời y khoa chuyên môn xin  
lưu ý:

Thập long hồ thận hoàn, trị  
3 chứng di-tĩn.

Tự âm hồ huyết hoàn, bổ  
huyết sửa kinh kỳ.

Chủ nhơn  
**LÊ-THÀNH-TRI**

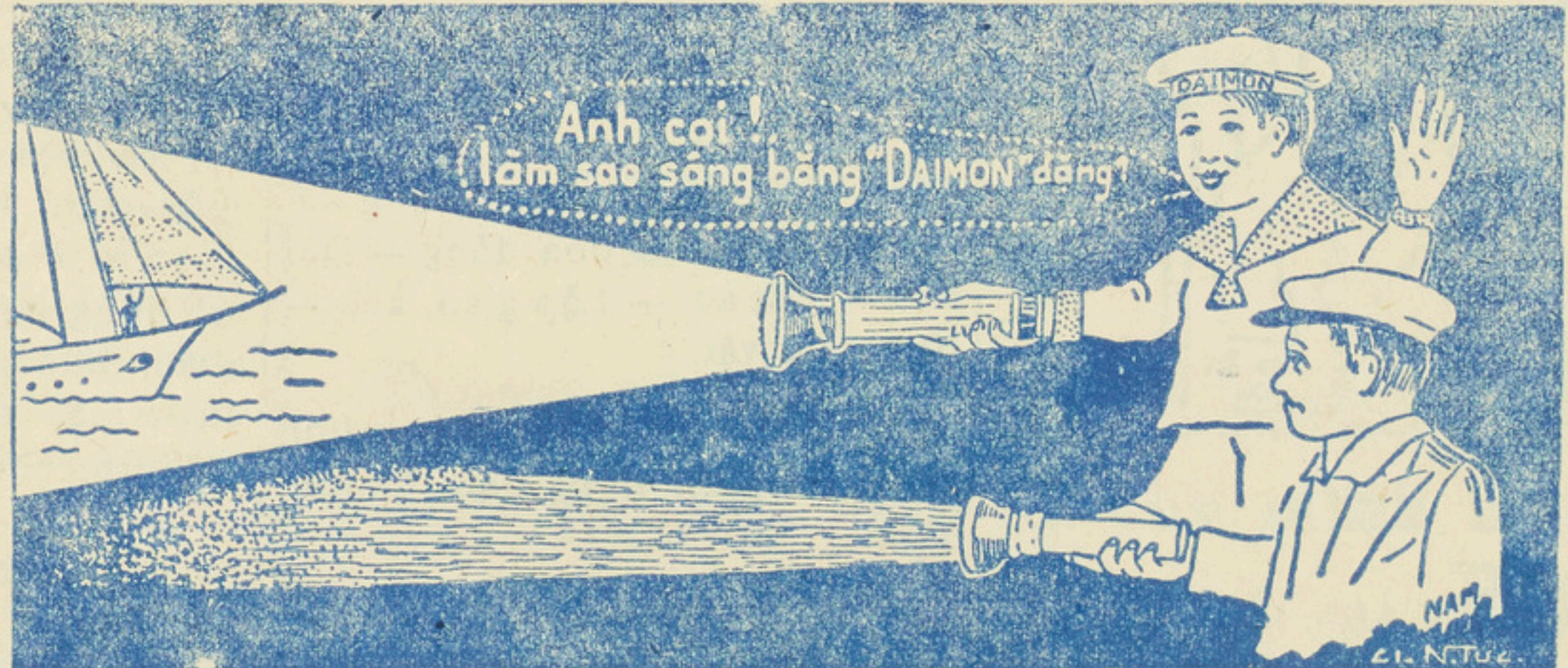
(1) Xem bài « Vàng của ta bị rút rĩa thế  
nào ? » trong 19 ».

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÔNG

cũng phải nài cho  
đăng hiệu DAIMON  
vì rất bền lắm,  
dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn  
cốt là đăng sự  
sáng tỏ rõ, mà  
nhất là sáng cho  
thật xa; thì QUÍ  
VỊ nên chọn  
DAIMON thì sẽ đăng  
vừa lòng và không  
uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG  
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

## MỪNG TIẾT

Xuân đã đến, xuân đã đến,  
Đi dùng tiếng pháo, chúc mừng tân niên.  
« Ô-ONG », chúng tôi cũng mừng.  
Kính vâng đủ thứ, bòn-bon « HIỆP HÒA ».  
Anh em có bác gần xa,  
Tết kia phải nhớ, kẹo này đừng quên.  
Ăn vào khỏe khoắn tinh-thần,  
Sống lâu trăm tuổi, cụ trường với xuân.

**LA RUCHE** 66, Boulevard Bonnard — SAIGON  
Téléphone: 21.624.

**Bán:** Đường cát, đường miêng (sucre en morceaux)  
Si-rô: cam, chanh, lựu (Orange, Citron, Grenadine)  
Ca-phê: Moka, Arabica  
Các thứ ruợi mạnh và ruợi chát.



**M**ỖI NĂM hề đến tết, thì người ta trực nhớ tới ngày giờ.

Nhưng mà biết ngày giờ thì hồ dễ mấy ai.

Hết sáng đến tối, hết tối đến sáng, sáng tối đổi thay, xảy vẫn mãi mãi.

Đó là sự mà ai ai cũng biết.

Tuy nhiên, biết ghi sự sáng tối ấy, biết phân ra năm, tháng ngày, giờ, không phải là chuyện ai ai cũng có thể làm.

Người Mân Mọi ở rừng ngày nay, mặt đầu có thấy đêm ngày liên tiếp, là ủa hoa khai, cũng không nghĩ ra được phép ghi thời gian vận chuyển. Thử hỏi họ: Mọi năm nay mấy tuổi? Họ đáp một cách dễ-dàng: Ồi! Mọi không biết mấy tuổi mà!

Ấy cũng bởi sự ghi thời gian là khó lắm.

Muốn ghi lấy thời gian tất phải có khí cụ. Và nhân loại phải đến một trình độ văn-minh mới mới biết làm khí cụ đo thời gian, mới biết tính toán coi sai hay đúng.

Cái khí cụ dùng trước hết, có lẽ là cái Quĩ nguyệt (le guanoon). Quĩ là cái bóng mặt-trời. Nguyệt là một cây thẻ cắm đứng. Quĩ-nguyệt tức là một cây thẻ cắm đứng để xem bóng mặt trời.

Cây xem bóng quĩ nguyệt ngã vĩa dài, và ngã về phía nào, thì biết phông chừng trời sớm trưa hay chiều xế.

Bước tới một bước nữa, loài người chế ra cái Nhựt-quĩ (le cadran solaire), tức là một thứ mặt đồng hồ, mà ở trung-tâm có cắm cây quĩ-nguyệt.

Người ta ghi lấy chỗ bóng thật dài và chỗ bóng thật vắn của cây quĩ-nguyệt gặp xuống mặt đồng hồ ấy, rồi thì phân khoảng ở giữa 2 chỗ bóng thật dài và thật vắn ấy, làm những khoảng đều nhau, dựng ghi lấy lời thời khắc. Đó rồi cứ xen bóng giọt vào chỗ nào thì biết đó là giờ nào phút nào.

Dùng quĩ-nguyệt và nhựt quĩ, có lẽ nhiều dân tộc biết dùng, bởi bóng cây cối cũng đủ dần đến cái ý tưởng quĩ nguyệt.

Chỉ như phân ngày đêm, mỗi làm 12 phần bằng nhau, tức là phân mà ngày nay ta lấy làm giờ, thì ở phương tây, có lẽ dân Chal-déens là người trước hết biết phân ra như vậy.

Cứ kể ra, nhựt quĩ cho giờ khắc không đến đời sai cạy là bao nhiêu. Nhưng mà những khí trời u ám và lúc đêm hôm, thì quĩ nguyệt, nhựt quĩ, đều vô dụng.

Đến sau loài người tìm ra được cái đồng hồ (la clepsydre).

Hồ nghĩa là cái ống. Đồng hồ nghĩa là cái ống bằng đồng. Nhưng mà tiếng này thì chừng như người An-Nam ta dùng riêng chớ trong tiếng tàu thì người ta gọi cái clepsydre là *khắc lậu*, khắc nghĩa là chỉ giờ khắc, lậu là nhỏ giọt.

Đồng hồ, hay là *khắc lậu*, là cái ống, một đầu có đáy, đáy ấy có giúi lỗ nhỏ. Đổ nước vào ống nó nhỏ giọt ra, rồi mực nước trong ống lần lần sụt xuống.

Theo nhựt quĩ, hay là bởi một cách nào đó, ghi lấy những mực nước trong ống thì cái đồng hồ chỉ được giờ khắc.

Ngày xưa đo giờ khắc bằng đồng hồ (hay *khắc lậu*) như thế nên trong văn chương ta, còn thấy những câu như:

Đêm thâu *khắc VQI*, canh tàn (*Kiền*).

Canh ba *THÁNH-THỐT* đồng hồ (*Triệu* thứ).

Đêm năm canh đồng hồ *hầu CẬN*...

Về sau, vào thời đại trung cổ (*moyen âge*) người ta thêm một cái

phao (un flotteur) trên mặt nước đồng hồ; một sợi chỉ quấn cốt, một cây kim, nối với phao ấy. Hễ nước sụt xuống, thì phao xuống theo, kéo sợi chỉ, làm cho cây kim quay trước một cái mặt như mặt đồng hồ, có chia ra phân khắc. Cây kim ấy, chính là cây kim chỉ giờ.

Với cái khí cụ này, loài người đã phát minh ra một cái máy đo giờ, gần giống với máy đồng hồ ngày nay rồi.

Vua Haroun-al-Raschid (765-809) ở Bagdad, có đem cống cho hoàng-đế Charlemagne một cái đồng hồ nước (horloge à l'eau) có kim chỉ giờ như thế.

Về sau vua Charles Quint, hay là Charles V (1500-1558) của nước Pháp, năm 1555 từ ngôi báu, ăn vào một đạo việp tể là Saint-

II

Có biết giờ khắc người ta mới làm lịch (calendrier) được. Không biết giờ khắc cho phân minh, khó ghi được sự xảy vãn của trời đất.

Lịch có hai thứ. Thứ thì theo vận hành của mặt trời (hay là vãng thái Dương) gọi là *đương lịch*. Thứ thì theo vận hành của mặt trăng (hay là vãng Thái Âm) gọi là *âm lịch*.

Xưa ở bên Rome, vua Romulus (753-715 trước J. C.) lập lịch, lấy 300 ngày làm 1 năm, và chia năm ra làm 10 tháng đều nhau.

Vua Numa (714-671 trước J. C.) kế vị Romulus, thêm 2 tháng nữa, làm năm 12 tháng.

Năm 708 hoàng-đế Jules César sửa đổi lại cho lịch ăn vớ hành

hành độ một chút, nhưng mà sai ít lắm, cứ 4000 năm sai một ngày mà thôi.

Ngày nay các nước Âu châu đều theo lịch này, trừ ra một vài nước, như Grèce, Turquie, còn theo lịch julien, chậm hơn lịch grégorien 13 ngày.

Sự cải cách của vua Grégoire XIII có tiện, là bây giờ ta cứ lấy những số năm nào chia cho 4 chẵn, làm *năm nhuận* (année bissextile).

Tỷ như năm 1789: Số này chia cho 4 không chẵn, thì năm ấy không phải là năm nhuận. Còn năm 1936, số này chia cho 4 chẵn thì là năm nhuận.

Đều như những năm chẳng số 100 thì cứ lấy những năm nào mà số vì trăm (unités de centaine) chia cho 4 chẵn, làm năm

Những vãng chạy quanh mặt (y, gọi là *vệ-tinh* (satellites) của mặt trời. Những vãng ấy dời chỗ uốn, cho nên gọi là *hành-tinh*, nghĩa là sao dời chỗ, còn tây gọi là *planètes* nguyên gốc chữ planète cũng nghĩa là đi phiêu linh (errant).

Hiện nay người ta thường kể có 9 vãng vệ-tinh của mặt trời:

1- Địa cầu, là quả đất ta ở đây (la Terre).

2- Thái Âm, hay là Nguyệt tinh, à mặt trăng;

3- Ki-o-tinh (*Vénus*)

4- Mộc-tinh (*Jupiter*)

5- Thủy-tinh (*Mercuré*)

6- Hỏa-tinh (*Mars*)

7- Thổ-tinh (*Saturne*)

8- Thiên-Vương (*Uranus*)

9- Neptune.

**Kim-tinh** (Vénus) hay là Thái-Bạch là sao Hôm, nay là sao Mai.

Gọi là sao Hôm, bởi vì đầu hôm, mặt trời vừa lặn, đã tỏ rực hết các sao. Nó to hơn hết và sáng hơn hết các sao, trong như một ngọn đèn rạng ngời.

Trong những năm lớn xon hồi (lớn 1914 - 1918, có lắm người qua quê ta, cho nó là đèn *Nựt* lớn!

Tiếng tây gọi là *Etoile du Berger*, nghĩa là sao của người chăn chiên, hay là *Vesper*, nghĩa là hôm.

Chữ tàu kêu sao Hôm là *Trương anh*. Gọi nó sao Mai, bởi vì nó mọc trước mặt trời.

Tiếng tây gọi sao Maila *Lucifer*. Chữ tàu kêu sao Mai là *Khải bình*.

Ta có câu ca dao:

Sao Hôm chờ đợi sao Mai,

Trách lòng sao Vượt thường at bằng ngàn.

Ký thật Hôm, Mai, chỉ là một, hi nói sự đợi chờ có sai

Bởi nó chạy quanh giáp giờng mặt trời chỉ có 224 ngày 7 giờ, mau hơn trái đất nhiều, cho nên lâu hơn tại đây nó, gần sáng cũng lại thấy nó. Nó cũng có khi trốn khi khuyết không khác nào mặt trăng, và thường khi chạy gần mặt trăng

IV

Người ta tưởng tượng thái-dương-hệ nằm trên mặt một quả tròn, gọi là *thiên cầu* (sphère céleste).

Trong bài này đáng lẽ phải nói chuyện thiên cầu, song lẽ tôi chỉ lấy địa cầu làm ốc cho dễ hiểu.

Địa cầu (globe torresse) tức là trái đất của ta ở đây. Nó hình tròn mà hai đầu hơi dẹt như trái quít.

Nó quay tròn mình nó như cái bong vự.

Cái bong vự thì có cốt.

Cây cốt tưởng tượng của địa cầu xuyên ngang qua trung tâm nó, và chỗ tưởng tượng của cây cốt tưởng tượng ấy đâm phủng địa cầu, gọi là *lưỡng cực* (les deux pôles); tức là *nam-cực* với *bắc-cực*.

Cái đường tưởng tượng vòng quanh trái đất, nắn cách lưỡng cực đều nhau gọi là *xích đạo* (l'équateur).

Trên mặt trái đất, có chỗ (và ở chỗ ấy thì có mùa) thấy được mặt trời ở đỉnh đầu (au Zénith) tức đúng Ngọ, còn bao nhiêu nơi khác, không có mùa nào thấy được mặt trời ở đỉnh đầu cả.

Những chỗ ở trên mặt đất, mà có thể thấy mặt trời ở đỉnh đầu thì nằm trong một dải, dải ấy có hai đường bìa trên dưới cách đường xích đạo đều nhau.

Hai đường bìa ấy gọi là hai đường *chi tuyến* (les deux tropiques). đường chi tuyến ở trên bắc

đường xích đạo, gọi là *hạ chi tuyến* (le tropique du Cancer). Đường chi tuyến ở dưới phía nam

## NGÀY THÁNG

(Nói về lịch)

của Phan-van-Hùm

## DỒI THAY

Juste, ở đây cùng nhà số-học quán-chúng thời ấy, là *Janellus Turianus*, rất có công phu tìm học phép độ giờ và chế ra đồng hồ.

Nhưng mà dầu cho máy móc có tinh xảo bực nào, nhà vua cũng khổ một nỗi là các cái đồng hồ chế ra, nó chỉ đo giờ trước sau xê-xít chút ít, chớ không bao giờ đo ăn rập với nhau được.

Mãi đến qua thế kỷ thứ 17, nhờ có xuất-hiện những nhà thiên-văn học, vĩ-đại như *Galilée*, *Huygens*, *Hautefeuille*, v.v.. mà khoa độ-giờ mới tiến bộ một bước dài.

Từ khi *Huyghens* (1629-1697), người nước Hollande, đem gần cho máy đồng hồ một cái *quả lắc* (le pendule, ou balancier) thì khoa độ giờ lần lần tiến tấn.

Ngày nay thì đồng hồ đã tinh-xảo lắm. Không kể đồng hồ có dây thêu quả lắc, người ta đã có cả đồng hồ chạy bằng điện khí, từ điện, bằng hơi. Và mỗi ngày mỗi có dây thép gió (T.S.F.) báo giờ đúng ở các thiên-văn-đài phóng ra.

độ của mặt trời. Lịch này gọi là *calendrier Julien*, bởi tên Jules của vua mà ra.

Jules César dạy cho xen một ngày *nhuần* (un jour bissextile) vào mỗi khoảng 4 năm, đặt cho năm ăn với hành-độ của Thái Dương. Nhưng mà năm như thế còn « già » quá, và giáp vòng 300 năm sai đến 7 ngày. Vì vậy cho nên năm 1582, ngày *xuân phân* (équinoxe du printemps) ghi trong lịch, chạy trễ ngày xuân phân của vãng Thái Dương đến 10 ngày.

Vậy ngày 4 octobre 1582 vua Grégoire XIII bèn xuống chỉ dụ, báo phải gọi ngày 5 octobre năm ấy, là ngày 15 octobre; vua cũng lại dạy từ đó về sau nên bỏ những ngày *nhuần* ở mấy năm chẵn số 100, chỉ phải để lại một ngày *nhuần* cho một năm chẵn số trăm, trong 4 năm chẵn số trăm như vậy mà thôi.

Sự sửa đổi của vua Grégoire XIII gọi là *réforme grégorienne*, là do tên vua mà ra.

Sửa đổi như thế lịch grégorien cũng còn sai với Thái-dương

nhuần.

Thí dụ năm 1700, 1800 và 1900: những số 17, 18 và 19 chia cho 4 không chẵn, thì không phải là năm nhuận. Còn năm 2000, thì số vì trăm là 20 chia cho 4 chẵn, nó là năm nhuận.

III

Lập lịch, là ghi những hành độ của mặt trời (đương lịch) hay của mặt trăng (âm lịch).

Sáng tối ngày đêm, là do sự vãng của Thái-dương-hệ (système solaire).

Thái-dương-hệ ấy mặt trời làm trung tâm. Mặt trời là một ngôi sao tự nó nóng và sáng chiếu. Bao nhiêu những vãng khác của thái dương hệ, chạy quanh mặt trời, đều là những trái cầu nguội và không tự mình sáng, chỉ phải nhờ ánh sáng của mặt trời mà mới sáng được, và bởi vì vậy cho nên những trái cầu ấy chỉ sáng có một bề, là bề nào dạy về mặt trời, còn bề ngược lại kia thì tối.

### HƯA DẦU NAM



— Chà, cái ông đó làm mà ông hứa nhiều điều nghe xướng quá!

— Đừng tin mà làm chết đi anh ạ. Anh không biết ông đó bán giấy tiền có bay ngựa chạy hay sao?

### XEM LỊCH

Rút trong một miếng lịch của Tam-tông-Miến:

Hành Hỏa— Sao Nguy — Trục Định

CỦ: Ra đi — Phát tang — Lót giường gieo trồng.

NÊN: Cúng tế — Cầu phúc — Cầu tự naôm bạc — kết hôn— Gả cưới — Đi nói — Cầu lời — Dùng người sửa, làm — Động đất — Dựng cột — Gát đôn đông — Dời chỗ — Cát áo — Lập giao kèo — Nuôi thú vật.

Phải tập cho được thanh tịnh rồi mới luyện *đặng đạo Thanh-Tĩnh*.

Đừng bơi mồm lồi người.

Lịch ấy không nói ngày nào *thọ* *đinh* công được tướng *lợi* và ngày nào in thứ lịch ấy để bán cho được chạy!

Lịch ấy cũng không chỉ ngày nào dân thất nghiệp mà kiếm được chén cơm ăn.



đường xích đạo, gọi là *đông chí tuyến* (le troique du Capricorne). Mặt trời khi thì lên tận đường hạ chí, khi xuống tận đường đông chí. Trong khi chạy từ chí tuyến này đến chí tuyến nọ, mặt trời vạch ra những đường tưởng tượng vòng tròn qua đất, nằm xéo đường xích đạo và chia đường xích đạo ở hai lần.

Những đường ấy gọi là *huỳnh đạo* (l'écliptique) và hai chỗ huỳnh đạo cắt xích đạo, thì gọi là *chỗ hai phân* (les deux points équinoxiaux).

Từ dưới đường đông chí mặt trời, theo huỳnh đạo đi lên, gặp Xích đạo, là chỗ *Xuân phân* (équinoxe du printemps); rồi từ đường hạ chí, mặt trời theo huỳnh đạo đi xuống, gặp xích đạo một lần nữa, là chỗ *thu phân* (équinoxe d'automne).

Bao giờ mặt trời đến hai chỗ xuân phân và thu phân, thì ngày đêm ở khắp mặt đất đều bằng nhau, cho nên Tây gọi là *équinoxe* nguyên chữ *equi* nghĩa là bằng nhau, chữ *nox* nghĩa là đêm.

Mặt trời lên đến gặp đường hạ chí thì nửa trái đất trên bề mặt Xích đạo thấy đêm thật dài, hạ chí, tiếng tây gọi là *solstice d'hiver*, nguyên chữ *solstice*, do chữ *sol* nghĩa là mặt trời và chữ *stice* nghĩa là dừng lại, bởi vì đến đó mặt trời dường như dừng lại ít ngày.

Mặt trời xuống tới gặp đường đông chí thì nửa trái đất phía bắc đường Xích đạo thấy đêm thật dài, còn ngày thật ngắn. Đông chí gọi là *solstice d'hiver*, bởi lẽ đó mặt trời dường như dừng lại ít ngày. Nạn nữ ta có câu:

Tháng năm chưa năm thì sáng,  
Tháng mười chưa cười thì tối.

Đó là chỉ về hạ chí và đông chí. Nói đây, là nói về bán bắc địa cầu. Ngược lại, về bán bắc địa cầu là hạ chí, thì bán nam địa cầu là đông chí; còn khi ở bán bắc địa cầu là đông chí, thì ở bán nam địa cầu là hạ chí.

Hết mùa này hạ tới là bên kia đông, bên này nóng tất là bên kia lạnh.

Cứ lúc xuân thu nhị phân, thì hai phía nam bắc địa cầu mới ngày đêm và ấm lạnh đều nhau.

Lẽ ấy muốn giải rõ tất phải dùng đến số học. Đây xin tỏ qua, không giải rõ.

☺

Từ xuân phân năm này qua xuân phân năm kế theo đó, trái đất chạy giáp một vòng mặt trời, kể có 365 ngày lẻ 242.217 phần triệu của một ngày, nghĩa là lẽ còn một phần tư (1/4) của một ngày, hay là non 6 giờ đồng hồ.

365 ngày lẻ 242.217, kể là một năm thái dương (année tropique).

Bởi lẽ lịch mà lấy số lẻ 1/4 ngày tiện, cho nên lịch julien chỉ lấy có 365 ngày chẵn, làm một năm, gọi là *biên niên* (année civile).

Nếu kể như vậy thì mỗi năm còn thừa 1/4 ngày, và 4 năm còn thừa gần 1 ngày. Bởi vậy cho nên cứ 4 năm một lần ta xen vào 1 ngày nhuận (j'ur bissextile) để cho lịch ăn với thái dương hàng 10.

Nhưng mà 4 năm lấy lên 1 ngày nhuận, còn sự thật thì thái dương hành độ chạy dư non một ngày, như thế lấy ngày nhuận có trời nhiều một chút, cho nên mới có sự cải cách của vua Grégoire X II đã nói trên kia.

Ở đây lược bỏ không nói đến năm *đông tính* (année sidérale) là năm có 365 ngày lẻ 236, giáp một vòng ấy mặt trời trở lại chỗ một ngôi sao cũ.

Bởi trái đất chạy giáp một vòng mặt trời, không thành một số ngày chẵn, mà lại có lẻ ra như vậy, cho nên người ta phải lấy năm nhuận ngày, và phải lấy thêm ngày nhuận.

Rồi bởi có những ngày nhuận như vậy cho nên có năm 365 ngày có năm 366 ngày, trời sụt không đều nhau, thành ra, ít như ngày

- |      |                          |             |          |
|------|--------------------------|-------------|----------|
| 1 —  | Cung tử (le Verseau :    | Bửu Bình)   | « Đông » |
| 2 —  | Cung sư (le Capricorne : | Ma Kỉ)      | »        |
| 3 —  | Cung dần (le Sagitaire : | Thiên Mã)   | « Thu »  |
| 4 —  | Cung蝎 (e Scorpion :      | Thiên Hại)  | »        |
| 5 —  | Cung thìn (la Balance :  | Thiên Xung) | »        |
| 6 —  | Cung tị (la Vierge :     | Thất Nữ)    | « Hạ »   |
| 7 —  | Cung ngọ (le Lion :      | Sư Tử)      | »        |
| 8 —  | Cung mùi (le Cancer :    | Cự Giải)    | »        |
| 9 —  | Cung thân (les Gémeaux : | Ấm Dương)   | « Xuân » |
| 10 — | Cung dậu (e taureau :    | Kim Ngưu)   | »        |
| 11 — | Cung tuất (le Bélier :   | Bạch Dương) | »        |
| 12 — | Cung lỵ (les Poissons :  | Song Ngư)   | « Đông » |

Liên sau khi Xuân phân thì mặt trời vào cung tuất, rồi qua dậu, qua thân, ngang qua ba cung đó là mùa xuân; qua cung mùi, ngọ, tị, là mùa hạ v.v...

Năm Đinh Sửu, ngày 9 tháng giêng, năm 19 février, mặt trời vào cung lỵ (les Poissons). Ngày 9 tháng 2, năm 21 Mars, chính là ngày xuân phân, mặt trời vào cung tuất (le Bélier).

☺  
▼

Trái đất là vệ tinh của mặt trời. Trái đất có vệ tinh của nó là mặt trăng (tên gọi là Thái Âm).

Mặt trăng chạy vòng quanh trái đất, có khi nó chạy vào giữa trái đất với mặt trời; có khi nó đứng bên tả, có khi nó đứng bên hữu, của trái đất; có khi nó chạy ra phía sau, để trái đất ở giữa nó với mặt trời.

Mặt trăng hứng yển sáng của mặt trời, rồi gọi trở lại xuống trái đất.

Tục ngữ có câu:  
Mùng một lưỡi gà,  
Mùng ba lưỡi liềm.

Là chỉ về mùng một trăng mới lộ ra có mí nhỏ lắm, qua chiều mùng ba rõ lộ lớn một chút, giống cái lưỡi liềm.

Đến tối mùng bảy thì nó đứng nửa vành, qua mùng tám nó non

(1) Chữ quí này nghĩa là cái đường, chứ không phải nghĩa là bóng mặt trời như chữ quí đã dùng trên kia.

đều năm năm nay trái đất ở một chỗ kia trên đường quỹ đạo (orbite) (1) của nó theo mà chạy vòng quanh mặt trời thì đầu năm năm kể đó, nó không phải trở lại được y chỗ đầu năm năm nay.

Đường huỳnh đạo của mặt trời theo, gọi là Nhị thập thiên cung (Zodiaque).

Nhị thập thiên cung là:

- |      |                          |             |          |
|------|--------------------------|-------------|----------|
| 1 —  | Cung tử (le Verseau :    | Bửu Bình)   | « Đông » |
| 2 —  | Cung sư (le Capricorne : | Ma Kỉ)      | »        |
| 3 —  | Cung dần (le Sagitaire : | Thiên Mã)   | « Thu »  |
| 4 —  | Cung蝎 (e Scorpion :      | Thiên Hại)  | »        |
| 5 —  | Cung thìn (la Balance :  | Thiên Xung) | »        |
| 6 —  | Cung tị (la Vierge :     | Thất Nữ)    | « Hạ »   |
| 7 —  | Cung ngọ (le Lion :      | Sư Tử)      | »        |
| 8 —  | Cung mùi (le Cancer :    | Cự Giải)    | »        |
| 9 —  | Cung thân (les Gémeaux : | Ấm Dương)   | « Xuân » |
| 10 — | Cung dậu (e taureau :    | Kim Ngưu)   | »        |
| 11 — | Cung tuất (le Bélier :   | Bạch Dương) | »        |
| 12 — | Cung lỵ (les Poissons :  | Song Ngư)   | « Đông » |

một chút, mãi đến năm thì nó tròn xoe, đó rồi khuyết lần cho đến đêm cuối tháng thì tối mất.

Khi nào mặt trăng và trời ở một phía, thì là trăng tối, tức là ngày sóc. Còn khi nào mặt trăng và mặt trời nằm hai bên của trái đất, thì là trăng tròn tức là ngày vọng.

Trong khi sóc vọng thì mặt trăng, mặt trời, cùng trái đất âm ngay hàng với nhau; khi ấy là mặt trăng vào đường huỳnh đạo, còn ngoài ra khi nó chạy trên bắc, khi nó chạy dưới nam đường huỳnh đạo, vạch ra chín lối gọi là *cửu đạo*.

Khi mặt trời, mặt trăng và trái đất ngay nhau như vậy, người ta gọi là *giao hội* (Syzygies).

Âm lịch cứ theo giao hội, lấy hai ngày sóc vọng, làm chuẩn đích, mà phân tháng.

Tháng theo âm lịch, là khoảng thời gian chạy từ ngày sóc này đến ngày sóc kế theo đó, tức là mặt trăng đã chạy giáp vòng trái đất trở lại giao hội.

Giáp một vòng trái đất như vậy (révolution synodique) có:

29 ngày 12 giờ 44 phút 2 phần 10 giây (29j. 12h. 44m. 2s.8)

Thời gian này là một tháng âm lịch (un mois lunaire, ou une lunaison).

Như thế thì một tháng âm lịch có 29 ngày lẻ nửa ngày mấy mư phút nữa.

(Tiếp qua trang 24)

## HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Các món lãnh hàng Thượng-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc trơn vừa đẹp đẽ, vừa bền chắc, dùng trong dịp Tết này chỉ có hiệu:

## NAM - PHÁT - LỢI

\* Ở Bachieu của người Annam làm chủ bán rẻ không dấu bì kíp, vì sợ phí nhẹ nhàng. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

## NHÀ BẢO SANH

## HỒ - THI - SẮC

110 đường Boresse. SAIGON

Mu có bằng cấp trường thuốc Hanoi.

Chính có chủ-nhơn đứng trông nom các bệnh, các có thai sản.

Phòng êm tịnh, mát mẻ, khoáng khoáng.

Đồ ăn bổ dưỡng, hiệp vệ-sinh.

Chủ-nhơn: HỒ-THI-SẮC

Kính mời

## NAM NAM DƯỢC PHÒNG - DALAT

### QUI NGẠI CHO ĐƯỢC RỎ

sao quí ngại biết rằng lại có hiệu thuốc ÔNG-TIÊN lên trên DALAT này hồi 1930? Chúng tôi thấy trên Dalat này chẳng có hiệu thuốc nào của người Annam mình lập ra cho nên chúng tôi thấy dân Annam mình cũng là đông và hay dùng thuốc của người Annam mình làm ra, vì vậy chúng tôi phải xin phép ông Đốc-ly Dalat, mở hiệu thuốc NAM NAM DƯỢC PHÒNG người chủ trương là LÊ-VĂN-CAM. Xin quí ngại xét rõ, cho chúng tôi mở được hiệu thuốc cũng là nhỏ lắm cho chúng tôi, vì phải lệ số bạc hơn 8000 đồng mới được làm đại-ly độc quyền trên Dalat này, cho nên dù các thứ thuốc Trung-Nam, Bắc đều có. Chúng tôi không phải muốn thu lợi, vì tình cảnh thấy dân nghèo, cực khổ, tiền không có cho nhiều, cho dù mà mua thuốc Tây mà dùng, nên chúng tôi bán cho rẻ hơn nhà, tiền thuốc và tiền công mấy người làm cho vừa đủ, cho chúng tôi không có ham cho lời nhiều, vì chúng tôi cũng đi làm việc cũng đủ phụ trợ nội trong gia đình rồi, chúng tôi mỗi tháng phải bỏ ra 50 \$ 00 được mấy thuốc thêm cho các chứng bệnh của người Annam dùng. ☺

Vậy xin quí ngại chiếu cố, mỗi khi muốn mua món thuốc chi, xin mời lại: ☺

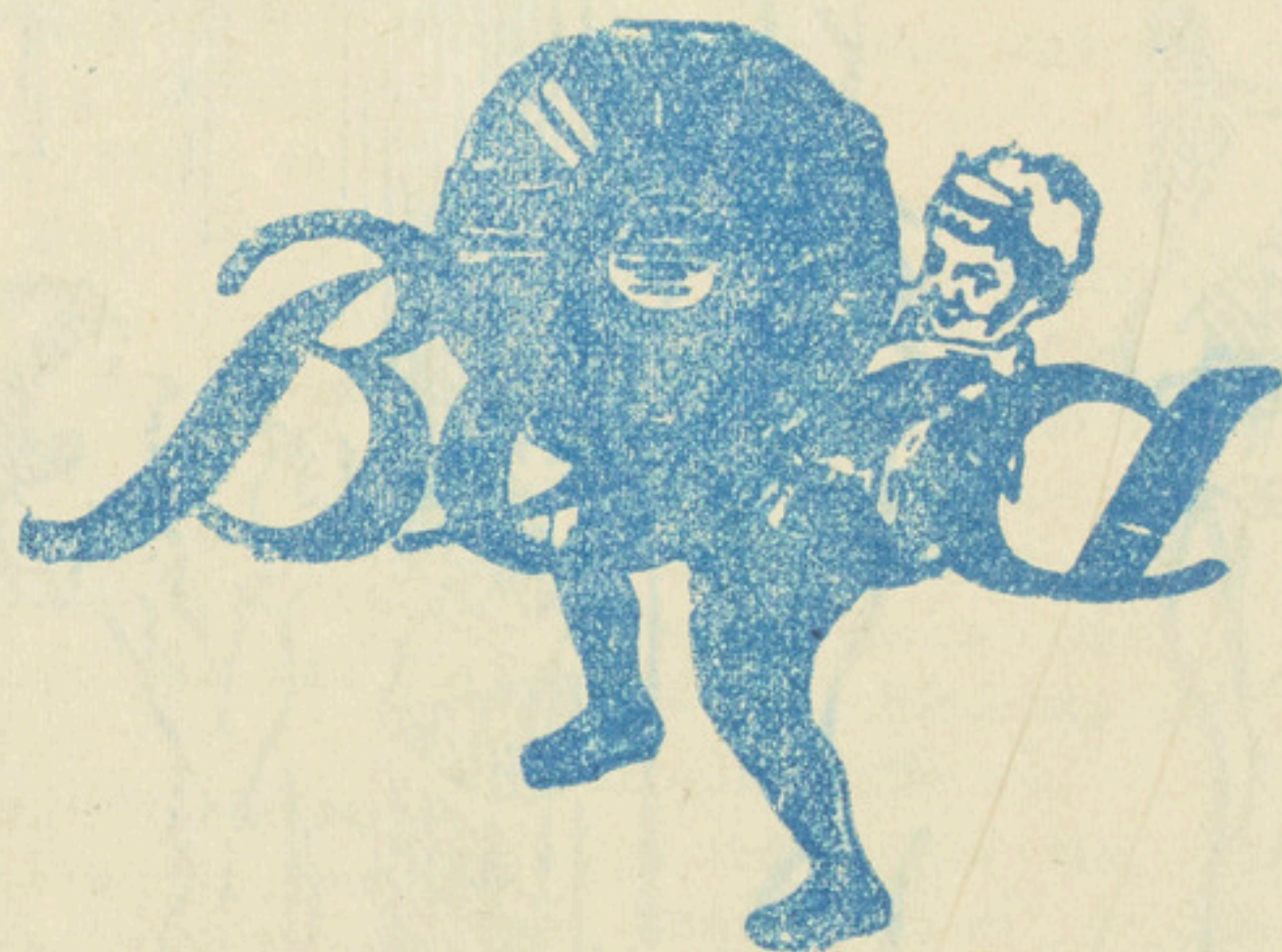
## NAM NAM DƯỢC PHÒNG

ở tại chợ Dalat

## Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Hà

~ DĨA ~  
B E K A  
TRÔNG  
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quí hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY MỜI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon SAIGON

## Có vàng ngàn lượng không bằng có một đứa con trai

Vàng là vật quí nhưng có thể tìm kiếm chỉ có con và khó nhất vậy có thuốc « Quân - tự được-tinh » giúp sức đàn ông có chứng bệnh liệt dương, nằm gần đàn bà thật đẹp suốt đêm cũng như không. Thuốc rất tài cho ông có sức giao hiệp bền bỉ, đương khi bãi oải một vài chập không muốn nữa dùng thuốc 15 phút thấy tỉnh dục nồng nàn thỏa nguyện cuộc tình ái giá 0p 30 một ve bán tại Nhơn - Hoàng số 15 Amiral Courbet Saigon. Lục tỉnh gửi 2 gói sắp lên. Quý ngài viếng huê viên Nhơn - Hoàng chung toàn bóng vãi đủ màu in hêch như bóng tươi bóng để cắm vase rất đẹp giá 0p 05 đến 0p 08 một nhánh. — Pháo điện pháo toàn hồng, pháo màu giá rẻ mà nổ lớn.

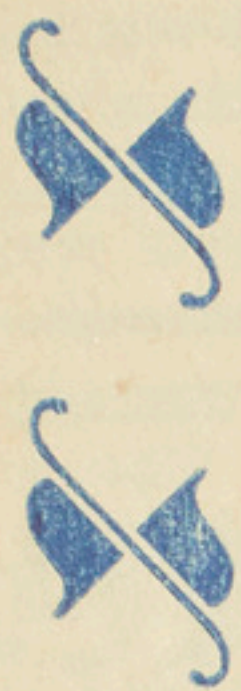
C HƯ vi dục báo MAI nên cò động cho những người quen biết cùng dục với



# MỘT KHOẢNG DỜI

Chuyện thật

Có HỒNG-DIỆP Thuật



MƯỜI NĂM về trước, bà hết thanh nam nữ họ -sana từ Nam chí

Bắc đều bị phong trào ái - quốc

lân mạng lối cuốn. Lân mạng? Phải! Ai cũng nghe máu nóng trong mình sục sục sôi. Ai cũng hân hân, qua quyết yêu nước yêu nhà, yêu quê hương, xứ sở.

Nhưng hồi ấy, thời không ai bắt buộc được mình phải làm đi gì để cho thỏa được tâm lòng ái - quốc ấy!

Phong trào kích thích, lôi cuốn, bỏ nhà trường, bỏ sách vở, bỏ gia đình, xa cha mẹ, anh em ra đi.

Đi theo những người « cách-mạng », đi làm « cách-mạng »!

Dưới đây là một khoảng đời lân mạng của một người trong hàng người nói trên, có lắm lúc vui buồn, rất thú vị, xin chép lại để làm một câu chuyện đọc trong ba ngày xuân, tưởng không đến nỗi vô vị.

Bãi trường tốt năm ấy, là ngày bãi trường cuối cùng của cái đời học-sanh của Huệ.

Này là rương, này là va-ly, này là mền, nệm, gối. Lăn xăn, lộn xộn, nói nói, cười cười, nữ học-sanh trường áo tím, vui vẻ sắp đặt xa nhau, về ăn Tết.

Cũng như các chị em mình, Huệ cũng sửa soạn về Châu - đốc. Đương lúc Huệ xếp áo để vào rương, Châu một chị học lớp ba đến đưa cho một quyển sách, và bảo: « Chị hãy cất lấy để khi nằm dưới tàu, có buồn đem ra đọc giải khuây!»

Huệ cảm ơn, tiếp lấy, cất trong một góc rương với sách vở. Huệ không hề quên quyển sách ấy là cái nguyên nhân làm thay đổi hẳn cả một cái đời của cha mẹ anh em đã sắp đặt trong trí óc cho mình sau này.

Cha Huệ làm quan phủ, đã mãn phần; anh Huệ người làm việc tòa-bố, người làm việc tòa án. Mẹ và anh Huệ định cho Huệ sẽ làm một cô giáo.

Riêng phần Huệ, tuy không suy nghĩ đến nhiều, nhưng cũng chắc rằng sau này Huệ sẽ phải đi dạy học trò, như bao nhiêu chị em bạn của Huệ đã ra trường trước vậy.

Ra khỏi trường, Huệ ngó lại các lớp học, hứa hẹn với chị em ngày tái hội.

Tại hội, để học tới lớp tư, thì lấy bằng thành-chung, làm cô giáo.

Trên boong tàu chật nức học sanh các trường ở Saigon-Nữ học-sanh, áo tím, áo màu, khăn é-crat Học-sanh trai, n-hoe, rê-gát, áo nỉ, uni-forme của những trường như Normale, Chasse-Loup, trường tư, trường thầy giáo.

Với những rương trấp ngổn ngan, khóm nằm, khóm bày, họ cười, giờ, phê-bình nhau rất náo nhiệt.

Các chị gái rụt rè, không dám lớn tiếng như các cậu trai họ đứng dựa lan can tàu, nhìn giòng nước chảy.

Với cái tánh liếng [xấu rất tự nhiên, Huệ muốn chen lấn trên boong để chuyện vãng với chị em nhưng mẹ Huệ không cho. Gia đình Huệ là một cái gia đình rất nghiêm nhặt, nề nếp. Mẹ Huệ rất gắt gao.

Nhứt nhứt mỗi cái cử chỉ nào, mẹ Huệ cũng buộc Huệ phải ở cho « khác » hơn những hạng « tầm thường ».

Đi dưới tàu, thì phải mướn phòng riêng, không được đi lộn lộn với những người khác trên boong.

Đêm trăng tỏ, giòng nước trắng phau, gió hây hây mát, Huệ muốn ra khỏi phòng để nhìn cảnh vật, nhưng mẹ Huệ cấm, biểu cô buồn tại cứ xem sách.

Huệ nhớ lại quyển sách của chị Châu, bèn mở rương lấy đem lại giường đọc. Một trương, hai trương, rần đọc một trương nữa song cũng không thấy gì làm cho Huệ thích được, không có gì làm cho Huệ « khuây lãng » theo lời của Châu được.

Bút quan hoài, cái tựa sách nghe lạ tai mà cái tên A-Nam, Trần-tuân-Khai, lại không có nghe đến một lần nào.

Ở trong trường có đọc, thì chỉ đọc Chinh-phụ Ngâm, Tần Cung Oán. Về nhà muốn đọc quyển tiểu-thuyết nào, thì trước hết phải để cho người anh kiểm - duyệt. Anh đọc xong, nếu câu chuyện không lẽ lờ kuông trái với luân lý, phong tục ông bà, mới trao lại cho xem.

Từ trước đã được đào tạo ra một cái óc đọc sách như thế, trách gì khi cần quyển Bút quan hoài, Huệ chẳng ngáp dài, buong xuôi một bên, ngủ...

Nhà có tiền, lại có tiếng. Huệ là con quan. Mỗi khi ra đường, mẹ Huệ bắt phải bận áo dài, đi guốc hoặc đi giày, cấm ngặt đi chơn không, vì đi chơn không, thì không « có gì phân biệt với thiên hạ ».

Huệ có làm trái ý mẹ, mẹ không bao giờ la rầy lớn tiếng, sợ hàng xóm họ cười con mình « hư ».

Đợi nửa đêm, tới trai, tới gái ngủ hết, mẹ Huệ mới kêu dậy khuya dạy nho nhỏ. Nhiều khi Huệ nằm ngủ suốt.

Không bao giờ Huệ bị đòn, còn các anh dẫu có vợ con, khi làm lỗi cũng bị bắt nằm sòng sọt, chịu đánh bằng roi mây.

Huệ về nhà, có một cái phòng riêng để giành cho Huệ. Mỗi ngày Huệ hái bông tươi, chưa trong phòng thơm nức.

Mấy lúc sau này, Huệ thường thấy anh mình được thơ trên Saigon gửi xuống. Mỗi lần anh đọc thơ, Huệ để ý xen chừng thấy có chữ suy nghĩ lung lăm. Huệ bới thơ ai gửi, anh trả lời rằng thơ của một người anh em bạn học, rồi kể lại lịch người ấy cho Huệ nghe. Nào anh ta học giỏi, vui vẻ, có tâm chí, nhứt là khen anh ta có tâm chí,

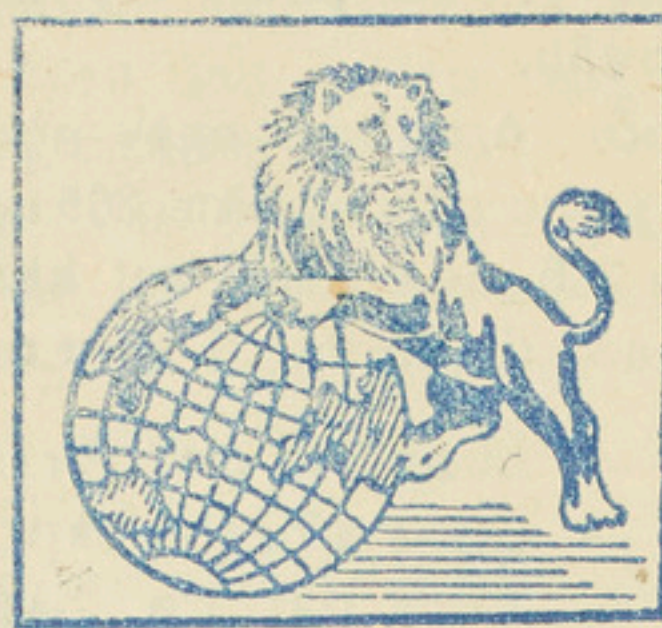


— Đây năm mới mẹ làm quà cho con cái bóp dằm.

— Con coi cái bóp in làm bằng giấy tiền mẹ à!

## TIỀN DƯƠNG TÈ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỒ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC



Công hiệu như thần. Trăm người không trật một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bệnh mới tinh tiên.

CHUYÊN TRI

ĐÀN ÔNG: Thân hình bần nhược, sắc dục quá độ, mộng mị di-tinh, nưon khí suy nhược,

thần kém óc lỏng, cử động yếu ớt, tứ chi bại hoại, thân thể ốm gầy hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

ĐÀN BÀ: Thận suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời hay sụt, hay đau bụng máu có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi tức đi tức lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, tử cung lạnh lâu ngày không chữa nghén, cùng cứu cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIÀ BÀ CÀ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân rung rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi một bồn thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá nhứt định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của môn Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-dất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc **THOẠI-DU-ĐƯỜNG**

133, Rue Paris - CHOLON

### ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

Một hôm anh Huệ đi vắng, Huệ tự mạch xé một bức thơ mới gửi tới xem. Trong thơ toàn là những lời thống trách anh của Huệ.

«... Bạn bao giờ vì cảnh nhà đầm ấm mà quên hết bốn phận làm trai. Hồi nào chúng ta còn đi học, bạn đã từng than thở vì cuộc đời, mà nay cuộc đời đã thay đổi, bạn sao đành sống yên với cha mẹ, anh em, ruộng, lúa.

Sự vui sướng, và trách nhiệm làm người, bạn là người có học không nên dửng dưng nữa, phải chọn lấy con đường nghĩa vụ, mới nên...»

Huệ đọc xong, vào nằm trong buồng, suy nghĩ mãi. Tối buổi cơm không ra ăn.

Lấy quyển Bút quan Hoài ra đọc lại bây giờ Huệ mới thấy được chỗ hay của những bài của ông Trần-tuân-Khai. Đọc đi đọc lại, Huệ đã thuộc. Trong tâm hồn, Huệ nghe có một luồng gió mới, thổi khoan khoái.

Bữa sau, Huệ gửi thơ ra Bắc, mua những sách của A-Nam, và những sách nói về lịch-sử nước nhà. Huệ bỏ Túy-khieu, bỏ Chinh-phụ Ngâm, bỏ Tần cung Oán.

Anh Huệ lấy làm lo, kiểm thế khuyên can, rằng: « Xã-hội tức là nhiều người, nhiều gia đình hiệp lại. Rày hãy lo cho mình cho xong, tức là làm một phần việc đối với xã-hội rồi đó. »

Những lời ngửa đón trái tai ấy, lại làm cho Huệ càng quá quyết hơn nữa. Huệ quả quyết phải gánh lấy một phần trách nhiệm đối với đời, đối với xã-hội.

Rồi Huệ đi đưa đám tang cụ Phan-châu-Trình rồi Huệ cùng với một người anh bạn đi nhập vào Thanh niên đồng chí hội.

Lúc bấy giờ cái đời sống, các cử chỉ của Huệ đều đổi hẳn. Mẹ

Huệ hết sức buồn rầu, nhứt là không hiểu được ý con muốn những gì.

Các đồng-chí của Huệ buộc Huệ phải chui vào đám quần chúng để tuyên truyền cổ động và tổ chức họ.

Trước kia Huệ có cái bộ dạng con nhà khuê các, bước chơn ra khỏi nhà thì giày bạch, áo dài. Bây giờ các đồng chí buộc phải thay hình đổi dạng để gần gũi đám thường dân. Áo ngắn, chơn không, khăn rằn miêng chĩa đội trên đầu.

Dầu sao đi nữa, cũng vui lòng. Huệ chỉ muốn sống theo « đầu óc » của Huệ mà thôi. Có khi công việc ràn báo, phải đi đến nửa đêm mới về đến nhà. Mỗi lần đầu, mẹ không hay biết. Sau, hay được mẹ khóc hết nước mắt.

— Con khổ đại quá, muốn hư rồi sao? Con có biết miêng đời bọ đi nghĩ cách nào không, nếu bọ biết được cái cử chỉ của con? Nhà ta mấy đời không mang tai mang tiếng, con hãy suy nghĩ lại, đừng làm nhục nhà ông cha. Con đi đêm, đi hôm, kuya lờ, khuya lờ, hàng xóm hay được, bọ cười thúi đầu. Thôi, con nói thiệt, con ưng ai con cứ nói cho mẹ biết, mẹ sẽ liệu cho.

— Con không ưng ai, con không có tình với ai hết.

— Vậy chớ sao con bỏ nhà đi, cả đêm vậy.

— Chuyện con làm, con biết, Con không thể nói cho mẹ rõ được.

Từ đây suốt ngày, có khi trọn đêm Huệ bị mẹ tra cật, to nhỏ, khóc lóc, van lơn, nước xương như ọc.

Huệ nghĩ với cái tình cảnh gia đình như thế này, không thể nào làm việc được nữa.

(Coi tiếp trang 26)



# Coi tay, coi tu'ong, coi tài

**T**RONG những bạn cùng tôi học một lớp có anh Thanh, Nguyễn-văn-Thanh. Anh Thanh đẹp trai, đỏ như thoa son, mũi nhỏ, da trắng, cặp mắt láu lỉnh.

Đặc biệt của anh là cách ăn mặc: quần áo anh bao giờ cũng ủi thẳng thớm, giặt trắng toát, và tóc anh ngày nào như ngày nấy vẫn láng bóng.

Cái sạch sẽ quá trớn mà anh chăm chú vào y-phục làm cho học trò lúc ấy ai cũng gọi anh là người thông thạo đường tình-ái hơn hết.

Lạ gì cái thứ tiểu-quí 14-15 tuổi ở trường sơ-học, đến cỡ dậy-thì, ậm à ậm ục trông mong biết được sự bí-mật trong người đàn bà.

Chúng coi anh Thanh như thần-thánh. Tuổi chừng ấy, anh đã nói chuyện suôn sẻ, có duyên.

Chúng học khoa ngôn ngữ của anh mà cũng theo rình mò anh lom lôm. Là vì chúng ghen.

Có lần chúng bắt được anh lê-kẻ với một nữ-học-sanh đồng tuổi trong một căn phố trống.

Sáng ngày, ở khắp các tường phố, đầu đầu cũng có tên anh và cô học trò gái, viết bằng phấn, với vài cái hình tặc-tiểu.

Tuy bị người ta phò bày chuyện riêng, anh Thanh vẫn vui cười, tươi tắn, không thêm đề ý đến những chuyện mà bọn học trò cho là nhục.

Cách anh mấy năm, tôi mới gặp anh một hôm anh ở ga xe lửa Mỹ. Lúc ấy tôi đã lên trường trung-học, đến năm thứ tư.

Anh Thanh bấy giờ không phải là anh Thanh hồi trước nữa.

Bộ y-phục trắng của anh đã teng beng rách khắp. Tóc tai anh xồm-xàm. Nó quên mất cả lượt và xà-bông hơn một tháng.

Anh ngậm một ống điếu dài. Dính theo đó, cái điếu thuốc nó cháy rỉ rả, đưa ra một làn khói lam anh nhắm mắt há miệng.

Môi anh vì hút quá đã đen xanh. Cổ nhẵn, không phải thuốc lá nó làm người xanh môi được thuốc phiện!

Cái trong sạch già dỗi mà tôi đeo theo mình lúc ở học-đường càng làm cho tôi gớm ghiếc cái xác người bê tha, tiêu-tụy, đi theo tôi vừa nói, vừa cười kể-lẽ những kỷ-niệm đã qua để xin tôi hai cái.

Người ta nói: « Không phải cái áo nó làm ông thầy tu ». Không đúng.

Nếu như anh Thanh ăn mặc sạch sẽ một chút nữa thì tôi đã đến anh trước, tay sè, miệng cười được chào mừng bạn cũ.

Quần áo lem-luốc của anh khiến tôi lãn đăm, gặt đầu, chào hỏi qua loa, trong lúc anh Thanh múa mên, vô vai làm ra tuồng thần mật.

Tôi cho anh hai cái.

Trên xe lửa, tôi gặp một người nói chuyện với người khác:

— Cái thằng cha mẹ có ăn, dư dả mà không chịu làm ăn học, lang thang lười thúi ra đường, để kiếm người quen « cấp tàu »!

Người kia nói:

— Anh có cho nó tiền?

— Hết một cái.

— Nó sống chỉ có đấy?

— Ôi! Ngoài ra làm nghề anh chỉ đi, nó còn làm nghề điếm-chỉ cho mấy người lính kin để kiếm tiền hút.

Tôi biết là họ nói chuyện anh Thanh.

Tôi ngậm ngùi, sợ hãi, vì tôi nói chuyện, nhìn quen với một người ở tột đáy trong căn-bà-xã-hội.

Ra đường đời, bao nhiêu những hi-vọng lúc thiếu-thời của tôi tiêu tan theo mây gió.

Tên Nguyễn-văn-Thanh cũng lờ lờ trong trí nhớ tôi.

Mới đây tôi lấy làm lạ mà được thấy anh còn sống.

Bữa ấy tôi không tiên, lang bang theo đường Catinal, dòm ngó các thứ ăn và các nhu-dụng để so ước cho phí chí.

Anh Thanh mặc một bộ Âu-phục kiểu mới rành rành, đang đứng nhăm nhĩa một cái cà-vạt.

Tôi gọi:

— Anh Thanh!

Anh dương mặt nhìn tôi, rồi không chút gì bỡ ngỡ, chạy lại nắm tay tôi mừng rỡ.

Anh kéo tay tôi vô hiệu « Pagode ».

Tôi tri lại, nhúc nhích mà bước vào một chỗ tôi không từng vô lần nào.

Anh phình ngực, cười tôi, thương hại, rồi nắm tay tôi vô ngồi bàn.

Kêu hai ly café. Anh ra hiệu mới nhỏ cho tôi biết rằng giá nó là một đồng bạc mỗi ly.

Tôi đang tính lầm thắm về đồng bạc mà nhà tôi có thể đi chợ ba bữa, thì anh đã nắm tay tôi lật ra nói lớn.

— Nào! Được! Đường sanh đạo tốt, có chia xuống! nghèo!

Đường tâm-đạo lộn xộn, tri-đạo đứt khúc, đường mặt trời đầy dử.

Anh còn nghèo, cách ít lâu anh sẽ được khá. Mặt trời mọc! Anh khá lắm!

Vừa mắc cỡ, vừa muốn biết, tôi hỏi tới:

— Anh biết coi tay à?

Không trả lời, anh móc túi lấy ra tấm danh thiếp trao cho tôi xem:

NGUYỄN - CAO - KỲ  
Docteur Chiromancien Astrologue  
Coi tướng mạng theo Tây

Tôi hỏi:

— Ai đây?

— Tôi.

— Anh coi tay à?

— Nghề sở trường của tôi.

Lục-châu đều biết Nguyễn-cao-Kỳ chỉ có mình anh là không biết.

Chẳng những coi tay, tôi còn coi tướng, dạy học trò đủ cách.

— Khá không?

— Anh bấu môi:

— “Mọi khi, tôi không mất 50 đồng mỗi ngày, hiện giờ kiếm ngày chưa được mười đồng”.

— “Chà! khá quá”.

Ra đường, anh mới giảng cho tôi nghe cái nghề của anh.

— “Tôi học sách Tây, sách Tàu đủ hết. Các đường trong tay là những hồn mạng con người. Nó đổi hoài mỗi sáu tháng”.

“Nó đổi theo tướng, theo vận suy hoặc đổ, theo chuyện sắp đến”.

“Tôi phải căn cứ theo khoa học, nghiên-cứu hình dáng bề ngoài của người rồi phân tích nó ra, rồi tổng hợp nó lại, rồi mới do đó mà đoán tận bên trong người ta”.

“Nhờ cách khoa học ấy mà tôi đoán 10 lần không trật một”.

“Bởi thế cho nên đi đường, tôi hay dòm ngó những người qua lại để tìm tôi phân tích những nét mặt, cử chỉ của họ rồi mới đoán ra tâm lý họ”.

“Khoa học anh à! Khoa học chứ không phải tụi thầy bói bá láp đâu”.

Tôi nửa tin, nửa không, nhưng vì lẽ phép, và lại vì ly café một đồng bạc tôi mới uống mà anh trả tiền hồi nãy, nên tôi gặt đầu, miễn cưỡng.

Có lẽ anh thấy cái do dự của tôi, y nên anh nói:

— “Anh không tin, chỉ người nào đi đường, rồi tôi nhăm tướng mà đoán cho anh coi”.

Nửa chơi nửa thiệt, tôi chỉ ngay một người đi trước chúng tôi:

— Anh giới đoán tướng mạng của người này coi!

Người ấy lối ngoài ba mươi tuổi, mặc áo dài, mang giày bàm ết. Một tay cặp dù, còn một tay mang vô số đồ chơi cho con nít.

Nhắm nhĩa một hồi anh Thanh:

— Áo dài đen, giày bàm ết, người này làm làng ở đâu?

“Trên cổ còn dính vài bột than đá. Người làng này ở miệt Tân-an, Mỹ-tho, hay Biên-hoa. Ở miền đông, người ta không xài thứ giày bàm ết này. Vì vậy mình đoán chắc chắn ông làng này ở Tân-an hay Mỹ-tho, chắc ở Tân-an hơn vì ông mang chiếc ô Tân-an”.

Thiệt, rõ ràng người mặc áo dài đang đứng đọc mấy tấm cáo thị đầu giá, phát mãi của tỉnh Tân-an”.

Chúng tôi dừng bước. Nửa tin nửa ngờ, tôi hỏi rút đề anh Thanh đoán:

— “Về gia đạo ông làng này có ả. Ông không hay tham lam, lại là người rất sốt sắn vì công việc. Xem như ông chăm chú vào những bức giấy về đầu giá mà không bao giờ thêm đề ý tới mấy tấm quảng cáo của số Đông-Pháp thì biết”.

“Có vợ, lẽ tự nhiên. Ra đi, vợ ông có bảo đem dù theo, sợ trời mưa. Dầu ông không quen cầm dù”.

Ông cũng nghe lời vợ, ôm theo phòng hồ, cho nên bây giờ, ông không biết để đâu, khi kẹp nách, khi mang lên coi bộ khổ sở lắm”.

“Ông làng này có nhiều con. Bộ ông tung tu chúng nó lắm. Xem đồng đồ chơi, ta có thể biết ô-tô nhỏ một con ngựa cây”.

“Hai gái, ba trai, đứa lớn, con trai lối trên mười tuổi. Bằng có ông mua sách Grammaire lớp tiểu-học để cho nó tập vỡ lòng tiếng Pháp”.

Người ấy thông thả đi chậm rãi xuống nhà thờ nhà nước.

Đi ngang số Mặt-Thăm, người ấy chậm rãi ngó vào.

Anh Thanh cười và đoán:

— “Chú làng này có bị tình nghi về vụ gì đây, có vô số mật thám một lần rồi, nên đi ngang chàng ta ngó vào bộ sợ sệt chết”!

“Vụ gì?”

“Chắc là vụ chánh trị, vì người ấy đi hay quay đầu ngó lại sau lưng, sợ lính kín theo”.

“Trong lưng nhiều tiền lắm. Xem cách chàng ta mỗi chút mỗi rờ túi biết ngay là gìn giữ bọn điểm móc túi”.

Người ấy phăng phăng nhăm nhà Bưu-điện bước tới.

Bị một chiếc xe hơi chạy qua, cằng đường, người ấy đứng dừng chơn. Chúng tôi bước riết theo tận sau lưng.

Anh Thanh đoán:

— Ông làng này là một ông xã.

Anh ngó cái túi áo trong bên hữu có cái móc nó cộm lên, cũng đủ biết lời nói tôi không sai.

Xem tay người ấy dính mực, ngón nhỏ, có nướ, tôi đoán là một người ưa làm thơ”.

Người đi trước chúng tôi đã vào hẳn số Bưu-điện.

Chúng tôi nom theo. Chàng ta đương viết thơ, vừa viết vừa cau mặt.

Anh Thanh:

— “Lão ấy viết thơ cho người thân thuộc mà cho hay một chuyện buồn. Lão rồi thì viết không được. Chắc lão còn tính đánh giấy thép cho bay tin gì nữa”.

“Coi bộ lão ngó dáo dác để tìm người biết chữ Pháp mà cậy viết giùm cũng thấy rõ”.

Quả thật, người ấy đang bối rối, không biết ai cậy viết giùm cái giấy thép.

Tôi mon men đến, anh Thanh đứng đằng xa.

Thấy tôi, người ấy cậy viết giấy thép giùm.

Địa chỉ gởi cho một người ở Bà-ri-a, người ấy đọc tôi viết:

Gửi cho:

Lương-xuân-Thời secrétaire Inspection Bà-ri-a — Về mau về đầu.

Nao



mura. Dầu ông không quen cầm dù ông cũng nghe lời vợ, ôm theo phòng hồ, cho nên bây giờ, ông không biết để đâu, khi kẹp nách, khi mang lên coi bộ khổ sở lắm.

“Ông làng này có nhiều con. Bộ ông tung tu chúng nó lắm. Xem đồng đồ chơi, ta có thể biết ô-tô nhỏ một con ngựa cây”.

“Hai gái, ba trai, đứa lớn, con trai lối trên mười tuổi. Bằng có ông mua sách Grammaire lớp tiểu-học để cho nó tập vỡ lòng tiếng Pháp”.

Người ấy thông thả đi chậm rãi xuống nhà thờ nhà nước.

Đi ngang số Mặt-Thăm, người ấy chậm rãi ngó vào.

Anh Thanh cười và đoán:

— “Chú làng này có bị tình nghi về vụ gì đây, có vô số mật thám một lần rồi, nên đi ngang chàng ta ngó vào bộ sợ sệt chết”!

“Vụ gì?”

“Chắc là vụ chánh trị, vì người ấy đi hay quay đầu ngó lại sau lưng, sợ lính kín theo”.

“Trong lưng nhiều tiền lắm. Xem cách chàng ta mỗi chút mỗi rờ túi biết ngay là gìn giữ bọn điểm móc túi”.

Người ấy phăng phăng nhăm nhà Bưu-điện bước tới.

Bị một chiếc xe hơi chạy qua, cằng đường, người ấy đứng dừng chơn. Chúng tôi bước riết theo tận sau lưng.

Anh Thanh đoán:

— Ông làng này là một ông xã.

Anh ngó cái túi áo trong bên hữu có cái móc nó cộm lên, cũng đủ biết lời nói tôi không sai.

Xem tay người ấy dính mực, ngón nhỏ, có nướ, tôi đoán là một người ưa làm thơ”.

Người đi trước chúng tôi đã vào hẳn số Bưu-điện.

Chúng tôi nom theo. Chàng ta đương viết thơ, vừa viết vừa cau mặt.

Anh Thanh:

— “Lão ấy viết thơ cho người thân thuộc mà cho hay một chuyện buồn. Lão rồi thì viết không được. Chắc lão còn tính đánh giấy thép cho bay tin gì nữa”.

“Coi bộ lão ngó dáo dác để tìm người biết chữ Pháp mà cậy viết giùm cũng thấy rõ”.

Quả thật, người ấy đang bối rối, không biết ai cậy viết giùm cái giấy thép.

Tôi mon men đến, anh Thanh đứng đằng xa.

Thấy tôi, người ấy cậy viết giấy thép giùm.

Địa chỉ gởi cho một người ở Bà-ri-a, người ấy đọc tôi viết:

Gửi cho:

Lương-xuân-Thời secrétaire Inspection Bà-ri-a — Về mau về đầu.

Nao

Người gởi:

Lương-xuân-Não xã trưởng làng Bình-Sung Tân-An.

Tôi kinh hồn, phục tài đoán của anh Thanh như người Ấn-độ học thánh Găng-di.

Kể thấy một người đàn bà với năm đứa nhỏ vừa trai vừa gái — hai gái ba trai, y như lời anh Thanh tiên đoán — ở ngoài bước vào. Mấy đứa nhỏ bu xung quanh chú xã Nao như bầy bò cầu, còn thím xã nói nói cười cười chẳng dứt.

Chú xã giới-thiệu:

— “Ở nhà tôi với mấy đứa nhỏ”.

Tôi xây mình lại kiểm anh Thanh thì anh đã đi đâu mất. Từ già gia quyến chú xã, tôi đi rào cùng nhà giấy thép để kiểm người bạn tài-tình của tôi.

Bật dạn.

Mãi khi gia quyến chú xã Lương-ngọc-Não đi mất rồi, tôi mới thấy anh Thanh ở trong phòng giấy thép nói, bước ra.

Ngạc nhiên, tôi hỏi:

— Anh nói chuyện với ai?

Anh Thanh khoát tay không trả lời, nhưng mặt có hơi đổi sắc.

Dọc đường đi với anh; tôi ngại khen chẳng dứt.

Tôi lại trách tôi sao trước kia, không biết mà tin theo người ta coi tướng theo khoa học, rồi lại chửi luôn những người kiêu-ngạo cái môn khoa học tài-tướng ấy.

Thấy tôi khen quá, anh Thanh có hơi khó chịu.

Gần từ già, tôi sửa soạn xin nhờ anh coi giùm một « khoa » — không phải một quê, vì là khoa học — thì anh Thanh rùn vai, thật thà, khiêm nhượng:

— Ôi! Thằng cha Lương-ngọc-Não ấy là anh vợ trước của tôi. Tiền qua tiền lại, tôi còn thiếu vợ chồng hẳn lối vài trăm bạc nên tôi không muốn bản thấy mặt.

« Anh có gặp bản đừng chỉ nhà tôi nhé! ».

PHỤ-NGUYỄN

~~~~~

**Bazar GIỚI-THANH**

**SOCTRANG**

**XUÂN ĐẾN** **XUÂN ĐI**

Nhơn dịp xuân đến, bản hi đã được đồ bên Tây nhiều món thật tốt, như nón, giầy, phấn son, đồng hồ v. v.

**Giá bán theo bên Tây**

Vậy xin mời quý ông, quý bà, quý cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bốn hiệu.

**TRẦN-MINH-GIỚI**

Diplômé de l'Ecole des Beaux Arts



# CÁI HỘI ĐÀN BÀ

của ĐẶNG VĂN CHIỂU.



**M**ỘT cuộc diễn thuyết. Đền già là đồn bà, thỉnh giả cũng toàn là đồn bà. Tự nhiên hề đồn bà nói thì đồn bà xúm nghe, đồn ông ai giám chea vô cho rớt dằm? Đền thấp sáng trưng, ghế bàn kê chỉnh có chuông rung, có ly nước lạnh, có máy truyền thanh, có hai, có ba, có tư, có năm, có sáu, có bảy, có tám, có chín có mười đủ mặt.

Cô hai bước lên diễn đàn nói: « Quới cô, quới bà mục đích tôi chỉ em... » Chưa dứt tiếng cô ba vung đờng giấy là lớn lên: « Chị có mục đích gì chị lo lấy mồi chúng tôi làm gì? Ai làm thấy mồ xé biết nặng mụ dít...? »

Đầu phải tôi nói mục đích nghĩa là tôi mời chị em đến, cốt để cùng nhau bàn tính một việc hết sức cần kiệp cho mạng vạ chúng mình. Vì cái phong trào đã đến..

— A mắc phong? mắc phong còn đến chi?

— Tức quá, tôi dùng tiếng theo nhứt trình, mà chị bả th lợt này chỉ xen vô hoài, chị để tôi nói chị nghe mà... lúc này là lúc chị em ta phải hội hiệp cùng nhau, đồng lòng lo một vấn đề...

— Không đâu, tôi bán một bữa không được 4 cái, không đủ ăn, phải nhìn trâu thiếu thuốc xĩa, tiều đầu rú đánh đề...?

— Ai rú chị đánh đề? người ta nói vấn đề nghĩa là một công việc muốn làm đây, rồi chúng ta sẽ làm...

— Thì làm gì làm phức đi, tôi về lo xoay bột, chứ chị nói h ài mai bột đâu tôi trục bánh lọt?

— Thì chậm chậm một chút chứ chưa bả tính gì được, chị xen vô hoài.

« Này chị em, tôi muốn chị em hiệp với tôi đặng lo tranh quyền lợi với dân ông... »

— Chị muốn tranh sao chị lấy ảnh làm gì? bây giờ chị rú chúng tôi xúm tranh? chừng chị ai thêu tranh? Ừ, tưởng đầu chết thêm...

— Thôi ma chị Ba, tôi lạy chị để cho tôi nói hết đã mà —

Đó thì nói gì chị nói đi, chứ tôi không chịu tranh đua gì đâu?

— Thuở nay cái thứ đồn ông họ áp chế đồn bà...

— Chồng tôi đầu có đặng áp tôi, nó cười hồi nãy hỏi, bởi đi làm rề, ông già tôi ông bắt bữa củi nei gán...

— Kỳ quả người ta nói đồn ông ăn hiệp đồn bà, biết không?

— Ăn hiệp sao ít bữa tôi thấy chị chưởi ảnh tặc bẹp?

— Mới chiều hôm kia, nghe nó ảnh không cho chị coi hát, chị

còn làm một trận như giặc kia mà! — Tôi nói là tôi nói chung, tôi muốn lo cho chúng ta hết thảy đều có quyền...

— Ôi, tưởng đầu chị làm ông có đượ: đa, nên có quyền?... Quyền hành gì? Hề chưởi lộn, bị bắt phát tán cái, đánh lộn, đồng hai, để mua mận ngọt quít xiên ăn còn sướng...

— Tội chị này chỉ ham nói quá! Không biết cái gì hết.

— Vậy chứ có không ham nói à, có không nói tôi làm sao trả lời?

— Nhìn đi chị bà, để chị hai nói hết nghe mà (ấy là lời chị tư) Chị Hai nói tiếp: « Tôi muốn bàn về vấn đề nam nữ bình-quyền »

tôi muốn làm sao trong chị em mình ai cũng được tạo ra một vị trí với đồn ông...

— Không đâu, tôi không chịu làm một bức với của thằng Núi đầu, tia nó lợt te, đem tép về tôi bán thì được, chị bay đặt ế tôi như tia nó, lạnh thấy ông bà, ông vãi ai làm được, đó giới tiết tháng mười trở lên, chị lợt thử coi...

— Chị này thiệt hủ lậu....

— Nè đừng có nói bậy! Ai bán

tôi không muốn hội hằm gì hết, tôi sanh đặng mười đứa con, ba bảy trẻ làm kỷ lục, trong mộ bằng, lương bổng không bao nhiêu song phải rắng làm mà nuôi vợ con, năm nay thầy già yếu, ốm nhàu, ho hen, mệt nhọc vô cùng mà không giảm nghĩ vì sợ mất sở ất khôn khổ cả chum, ... nó ra chị em có cười tôi cũng cam, tôi thương ba bảy trẻ tôi lắm, chẳng nề tôi muốn làm một may gì, phiền lòng tẩy hết... trái lại dầu khó nược thế nào tôi cũng muốn chịu ý thầy, cho thầy vui, rắng làm việc nuôi tôi, nuôi con tôi... »

Chị năm đứng dậy.

Chị năm nói: « Tôi không muốn dành quyền chỉ với đồn ông, song tôi không muốn cho họ đi chơi ban đêm... »

Chị sáu vụt là lớn lên « Lập hội gheo, lập hội gheo! »

Chị bảy tiếp:

« Ừ đừng cho họ có mèo... »

Chị tám hai tay vỗ lia:

« Đừng cho họ cưới vợ bé... »

Chị chín nói:

« Phải cấm tuyệt... »

Chị mười nói:

« Phải xóa đi chồng mình... »

— Toàn trong hội, đồng rập liền một tiếng ối trời!

— Con nào lấy chồng xé nó ra... » Tiếng rồ trong xóm, đồn ông hay hết... người nào cũng rồ ối, rắng mình... sợ tái lét tái xanh...

Cách mấy ngày sau, đồn ông rú nhau lập « hũy ban hành động » lập một cái « Đại hội » để chống chọi với... Vợ...

Song rồi thay l đồn bà họ lín kín giới quá, họ biết trước hết...

bữa đồn ông vừa trư lại bàn tính cũ chữ hội chưa xong, vì ai cũng muốn làm lớn, ai cũng dành làm chánh chủ hội, bàn tính cái sợ chưa xong gì, thì phe đồn bà kéo tới vây phủ...

May thay! nhờ đời bây giờ, có tập thể thảo, ai cũng giỏi giò...

chạy được chết... duy có ông



đồ lậu, muốn vu phẩn tôi hả? hủ gì lậu? Chị đừng tưởng tôi thiệt thà như ảnh, muốn nói gì nói, liệu hồn lấy l...

Coi mời chị ba muốn làm dữ với diễn giả, ai nấy xúm cang, kẻ

phiên chị Tư bước lên nói:

« Chẳng biết ai nấy có đồng ý với chị hai chăng? Chớ riêng phần

phẩn tép... ối cái ông làm sao thiệt là « tép » cũng phải, cái gao bằng con tép! chưa gì mà ông té ngựa, chết giặc... »

Đồn bà họ cười, mời chị bứt

vài sợi râu — làm hằm ông trụi

lưỡi... — Ông nắm chết trần... họ bỏ họ về.

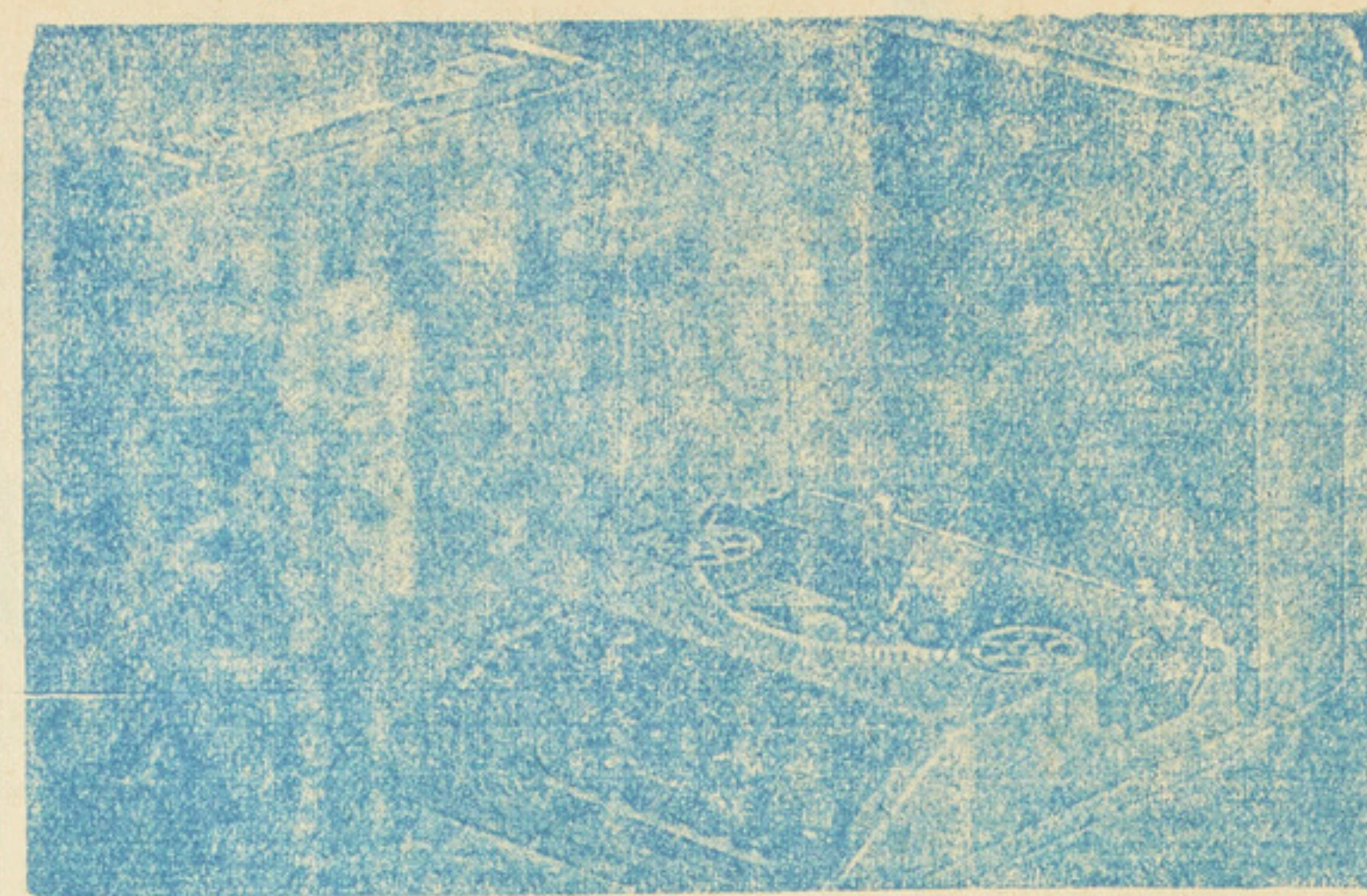
MAISON DO - NHU - LIEN 91-110 rue

d'Espagne

SAIGON

Téléphone n°

21.876



Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất l ch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

## GIÁ CHIỀU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.

máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.

HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.

Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.

## Thuộc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không?

I. — Đàn bà làm bằng cùng có tháng dây dứa không đứt hay là tước đi tước lại

Như băng huyết máu ra xối xả, dầm dề hay là có đường kinh dây dứa năm mười ngày không hết, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình mệt nhọc bả thần, đau lưng, đau bụng, nhức mỗi tay chân, ăn uống, không biết ngon, mau dùng thuốc:

**Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)**

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II. — Bảo lãnh để không đau bụng, không hư thai và sau đứa nhỏ đặng mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay ời mửa, ăn uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng rang da bụng, tay chân một mỏi, bả thần, đau lưng rang tức hay là trước khi có thai mà tiểu sần nhiều lần nuôi không đặng, hoặc có thai trợt té hay với lấy vật chi thai động, hoặc trễ, mau dùng thuốc.

**Thiên-tiên bảo dựn hoàn (số 24)**

Mỗi hộp 1p.00

Uống đặng 5 ngày chẳng những là trị đặng mấy bệnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đều là chuyện bụng ít đau, từ cung được trơn và nở (đỏ mau) không đều gì trắc trở, sau đứa nhỏ đặng mạnh mẽ, không eo nột, không nổi sẩy và ghẻ chổe.

III. — Phụng-thị tiên-được Hoàn thuốc bổ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây:

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngũ tạng lực phủ hư nhược, bả thần mệt mỏi ăn ngủ không ngon.

b) Người già yếu khí huyết suy kém, tỷ vị hư nhược tay chân nhức mỏi, cùng người đau dây dứa lâu ngày kuồng mạnh, người khí hư nhược, hoặc đau mới mạnh khí huyết yếu, trái tim yếu, tỷ suy, ăn không biết mùi, ngủ không thẳng giấc. Mấy bệnh trên đây dùng thuốc bổ lao này hết sức phù hợp.

Mỗi hộp 1p 20, uống đặng 5 lần, hết sức công hiệu

Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh Phong-tinh, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

Chừng em ai, phê đồn ông điểm đầu hội...

bình... thiếu ông phẩn « té »

lồng cùng nhau trở lại kiểm, gặp

ông vừa mới tỉnh hồn, si cũng

khén.

« Ông! thiệt không tiền c ay?

có một mình ông là gan... thôi

bây giờ không ai được phép tranh

chức chánh chủ hội với ông...

Chúng tôi đồng hô cũ ông làm

Ông Tép nói:

« Anh em thương tôi, tôi cảm

ơn, hồi này tôi cũng muốn tranh

chức ấy, song bây giờ tôi nghĩ lại

già cả rồi...

Không ham chức phận... Chánh

chủ hội chủ họ làm gì... — E

không tròn phận sự, lỗi với anh

em xin cũ người khác...



được cả. Người ta chỉ biết rằng  
ta có tài coi gà rất hay, ai cũn  
phải phục, giá tôn lên làm bậc sư

Điều tra minh bạch, ông cả  
Kiểm mở Lầu với quan tểnh  
rằng : « Lầu » An hòa Tân rình

Đang tít mạnh mỗi đũa 10



Hay nó là một cái iu dễ cho

**LẦN ĐÓNG THẺ**

M. DAME  
**Trương - Văn - Huân**  
200, Rue d'Espagne -- Saigon

M. S. Kieu, chi " " "  
M. S. Kieu, và P. S.

444 Khanh

SỮA  
CƠM  
CHIM

CHÍNH  
NG. CHI. HOA

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ  
NESTLÉ  
SOCIÉTÉ NESTLÉ-FRANCE  
PARIS

TỐT NHẤT

DOCTEUR  
NGUYỄN - VĂN - KIỀU  
MÉDECIN DENTISTE  
Trị bệnh đau miệng và đau răng  
119, Boulevard Bonard - SAIGON  
(trên từng lầu thứ nhứt)  
Téléphone : 21.581

# ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dầu lửa chơn cao xi trắng không sọc, hòng tây xi thật chắc, nệm dày mịn có tại, ống khói thủy tinh bầu chái.

|             |       |      |      |      |
|-------------|-------|------|------|------|
| SỐ          | 8     | 10   | 12   | 14   |
| Giá mỗi cái | 1\$35 | 1.75 | 2.35 | 2.75 |

Đèn cốt đá chơn chạm, cao 0m68

|              |                 |       |
|--------------|-----------------|-------|
| Bình bông số | 266—12 giá..... | 4\$70 |
| —            | 266—14 giá..... | 5.50  |
| —            | 282—12 giá..... | 4.80  |
| —            | 282—14 giá..... | 5.50  |

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

|             |       |      |      |
|-------------|-------|------|------|
| SỐ          | 10    | 12   | 14   |
| Giá mỗi cái | 2\$75 | 3.20 | 3.50 |

## Đồ phụ tùng bán riêng

| SỐ | CHỖ XI<br>TRẮNG | BẦU BĂNG<br>CHÁI | BỘT XI<br>TRẮNG | ỐNG KHÓI<br>PHE LY | TIỀN   |
|----|-----------------|------------------|-----------------|--------------------|--------|
| 8  | 0\$ 50          | 0\$ 45           | 0\$ 50          | 0\$ 15             | 0\$ 06 |
| 10 | 0, 60           | 0, 50            | 0, 60           | 0 20               | 0, 08  |
| 12 | 0, 70           | 0, 50            | 0, 70           | 0, 22              | 0, 10  |
| 14 | 0, 80           | 1, 00            | 0, 80           | 0, 26              | 0, 12  |

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p95

**TRƯỞ BÁN TẠI :**

**F. VAN-VOVAN**  
164, rue Col. Boudornet  
**SAIGON TEL. 21.475**



# NGAY

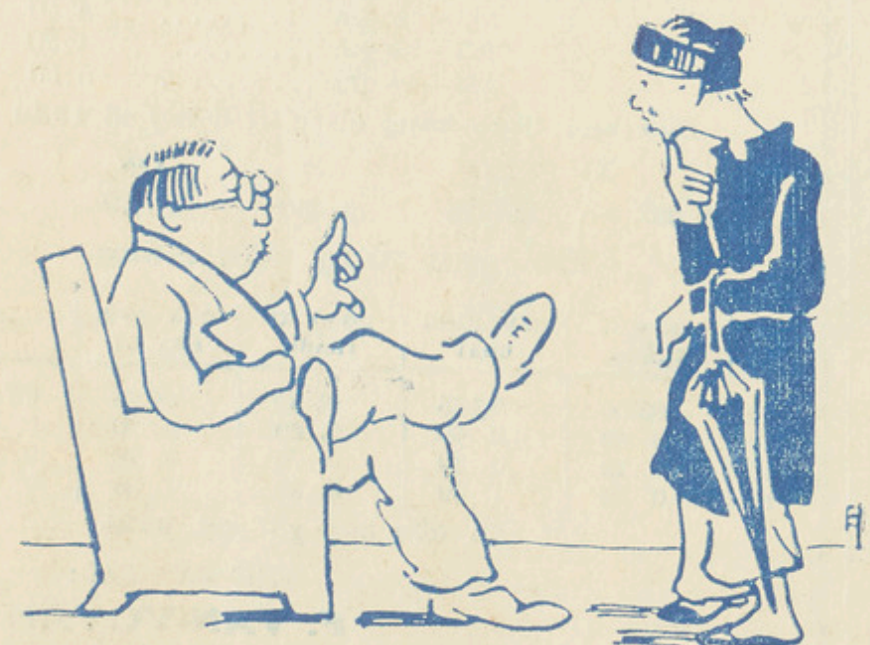
ANH TỪ HỎI ANH CHỮA NGỤC



— Năm mới chắc thầy đem thơ chúc mừng của vợ tôi đó chứ gì.  
— Vợ mấy giờ lại nói với mấy rằng năm mới chị ta đã có chồng rồi!



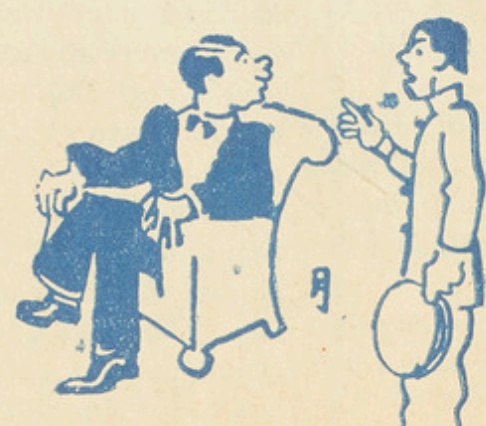
— Hôm giờ có đi đâu. Tết nay mới gặp?  
— Có từ thời: Tôi đi gộp lúa Bắc Liêu!



— Năm nay thầy xả tết tôi món gì?  
— Băm quan lớn, năm nay nghèo quá tôi chỉ có tám lòng..  
— Lòng của Thầy xả không nặng mà!

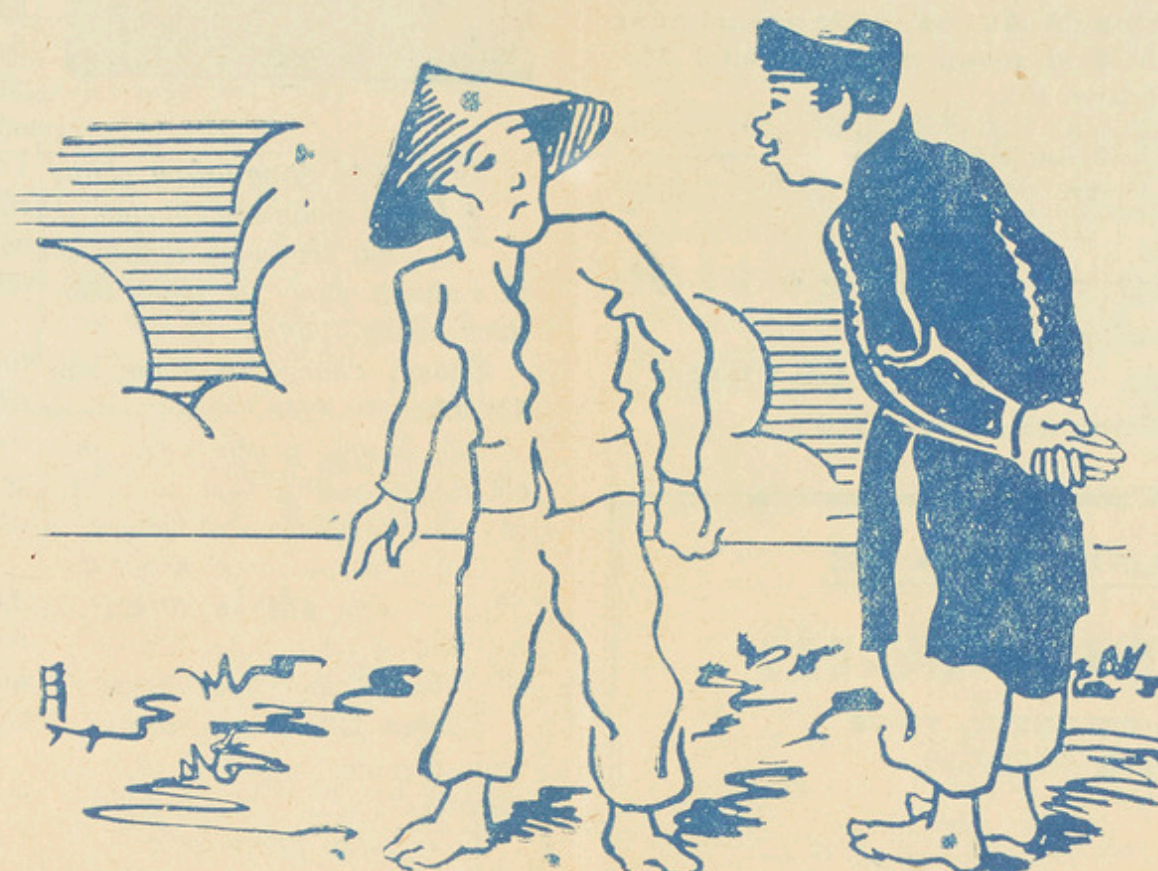


— Cui kia, năm sừ này, trò không biết chỉ hai trò mấy tuổi hay sao?  
— Dạ thưa thầy, con nghe nói chỉ tuổi đề, chứ không biết chỉ mấy tuổi. Thầy tính thì biết.



— Giấy tốt của anh đâu?  
— Tôi không có. Song tôi dám quyết rằng tôi giỏi.  
— ...? Vì tôi cán chó, cán người nữa, có hơn 100 lần rồi mà không ai lấy số xe tôi kịp.

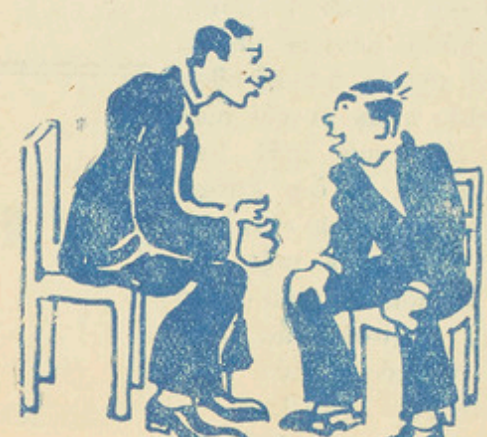
# VUI... CƯỜI...



— Hương Lạc. — Năm con trâu thế nào cũng làm ăn khá phải anh?  
— Anh trâm Bi. — Khá gì! Cái năm bị mang ách và bị roi mây ăn đứt anh!



Be. — Ba à, mẹ con sanh ở đâu ba?  
— Mẹ con sanh ở Châu-đốc.  
— Còn con?  
— Con sanh ở Cần-thơ.  
— Còn Ba?  
— Ba sanh ở Bà-ri-a.  
— Sao ba, mà với con lại ở chung một chỗ như vậy?

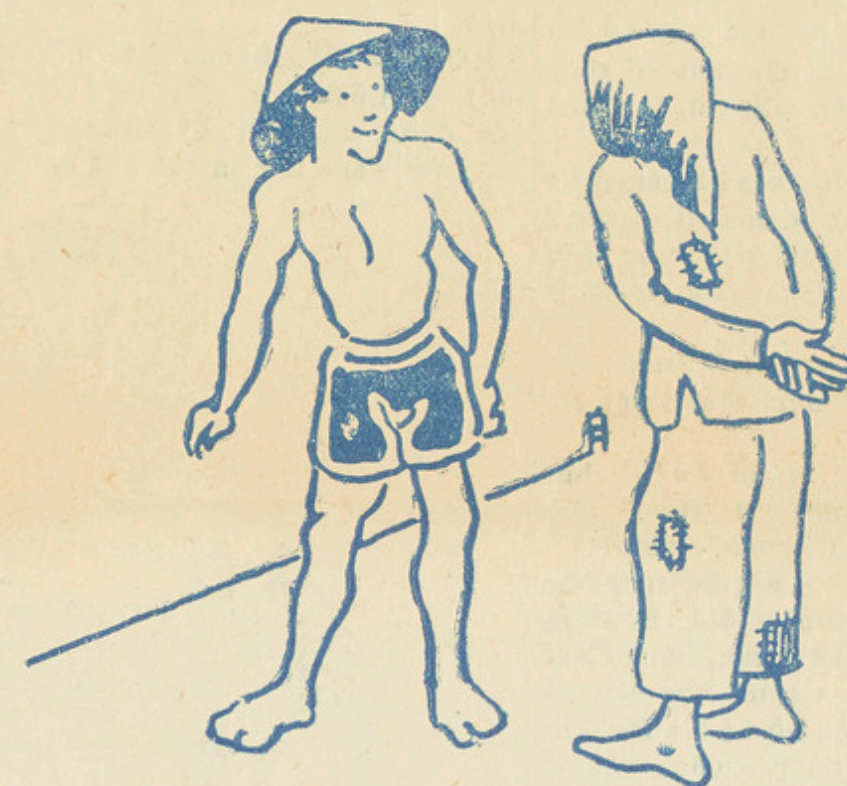


Vợ tôi, hề tôi rầy nó thì nó cứ ca tụng đức-tánh chồng trước nó dặng trên tức tôi.  
— Vợ tôi lại khác. Nó về đức-tánh của người chồng nó sẽ lấy khi nó thôi tôi.

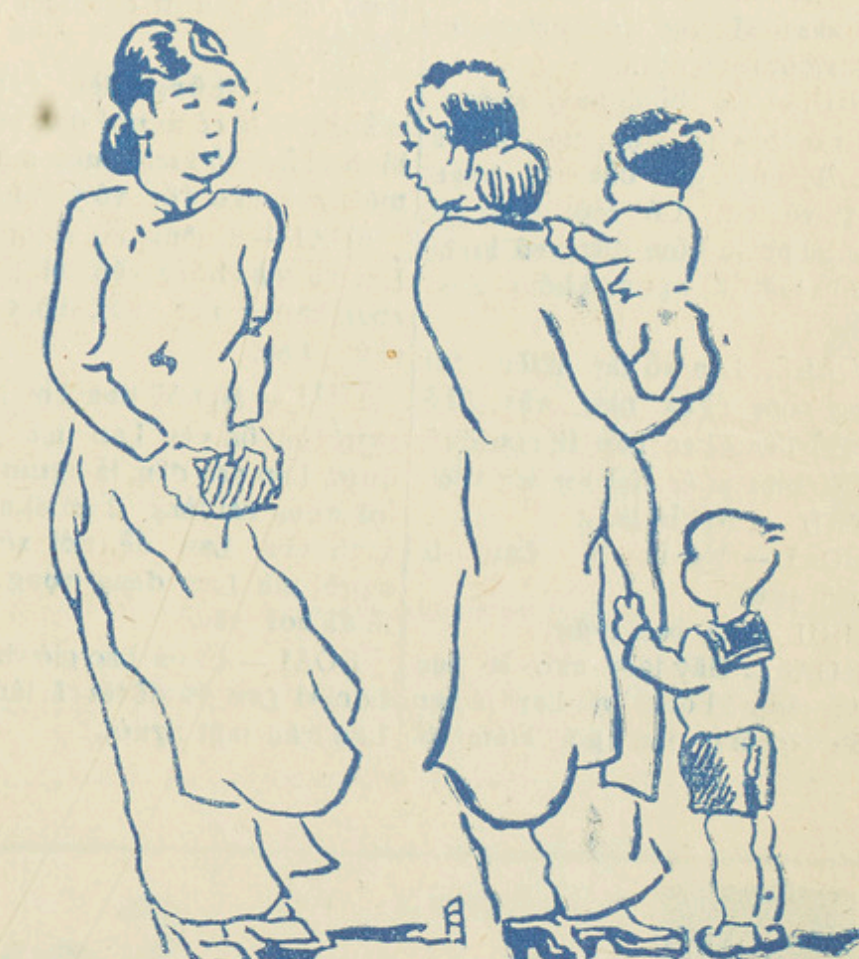
# XUAN



— Năm mới coi bộ anh bảnh, có tiền cho mượn xài với?  
— Xui xẻo quá, tôi toàn hỏi anh mượn tiền đây!



— Nghe nói giấy năm đồng với giấy một đồng mới giống nhau quá. Tôi sợ có ngày tôi lớn..  
— Chỉ sợ chứ tôi không sợ... vì tôi có trồng năm được 5 đồng một lần đầu.

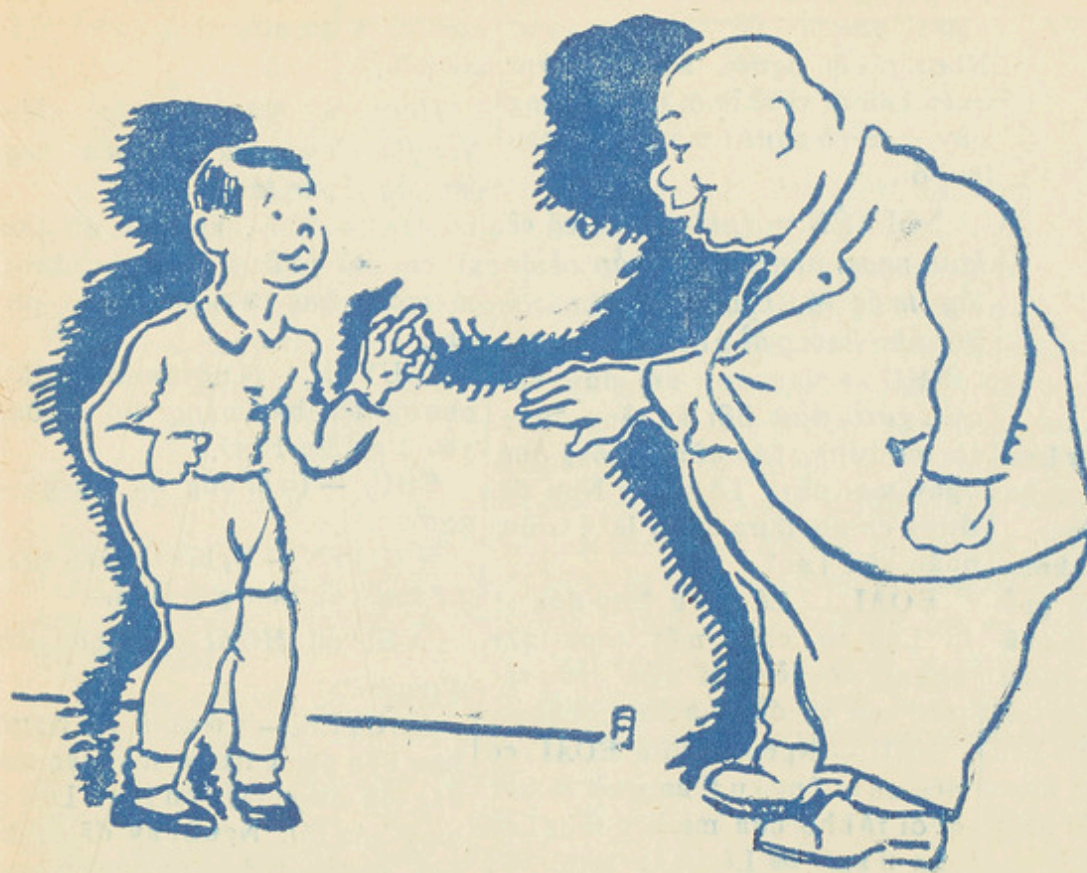


— Năm mới xin chúc cho chị con cái đông vậy.  
— Cảm ơn em vô cùng, chị xin làm reo vì chị đã có chín đứa cả trai lẫn gái rồi.

# CHUC MIU'NG



— Năm mới chúc bác sống đến trăm tuổi Ông Bác (không con) — Như thế chừng nào bác mới để gia-tài cho cháu?

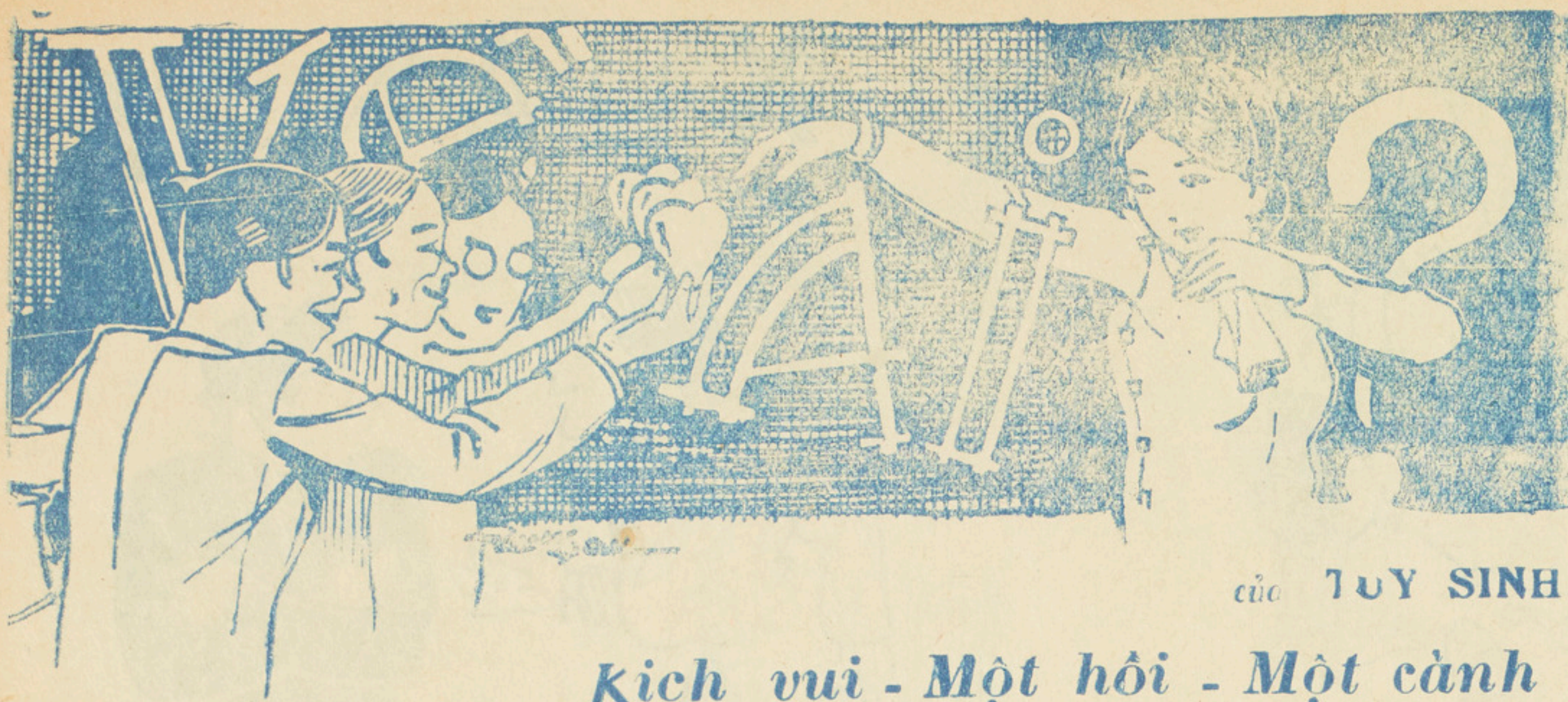


— Năm nay con muốn gì cha cho nấy.  
— Con muốn trúng số độc đắc cha à.



Quê đầu năm  
— Tôi chắc năm nay có trúng số độc đắc.  
— Có đoán xam lẹ miêng. — Vậy xin thầy làm ơn cho tôi mượn trước một số bạc xài chừng đó sẽ trả vốn lời cho thầy!





HOAI, sinh viên trường thuốc  
Các vai NHU, sinh viên trường Sư phạm  
NGUYEN, sinh viên trường Luật

Một gian phòng nhỏ, cách bày biện sơ sài, nhưng thanh nhã, ở góc phòng, một chiếc di - van, bên cạnh một cái bàn học - giữa phòng một bộ salon kiểu mới, trên bàn có một bình hoa.

NGUYEN ngồi ngửa mặt lên trần bắt thuốc lá trong khi HOAI và NHU cãi nhau.

HOAI. — Một người còn gái, có học-thức, có tư-tưởng như Lan, lại sống trong thời-đại trọng về thực-tế, ra hoạt động không bao giờ chịu yên một anh văn-sĩ.

NHU. — Mà cũng không bao giờ chịu yêu một anh thầy thuốc tồi.

HOAI. — Có lẽ, nhưng thầy thuốc tồi một đôi khi còn có ích cho anh văn-sĩ quên thì chỉ sống để nói láo, nếu không để tìm cách khổ xấu người.

NHU. — Trừ khi anh văn-sĩ ấy là người ít nhiều danh tiếng trong xã-hội, là tác giả mấy cuốn sách mà các báo đều công nhận là có giá trị, là...

NGUYEN. — (phá ra cười trong khi Nhu bực mình đứng dậy nói to hơn).

NHU. — Là người đã tổ chức mấy buổi diễn kịch được công chúng cực lực hoan-nginh.

HOAI. — Như ông Lê trọng Nhu chẳng hạn, nhưng ông Lê trọng Nhu nên biết cho rằng cuốn « Anh học trò tỉnh » chưa đọc đến đã buồn ngủ còn vở kịch « Đời của mình » chỉ đáng quăng vào vô rác mà thôi.

NHU. — Dầu quảng giò rác đi nữa thì cũng đã diễn xong rồi, kết quả làm cho lắm anh phải ghen tức.

HOAI. — Công chúng vỗ tay chỉ vì thương hại cái công khó nhọc của những ông tài-tử không hôn, hoặc, vì muốn kích thích một anh văn sĩ tuy có tương lai nhưng còn non nớt.

NHU. — Có hôn hay không, non nớt hay già dặn, các báo đã nói rồi, bây giờ đâu cần nhau cũng vô ích. Có một điều rất chắc chắn là hôm diễn vở kịch, chính Lan là người không ngại vỗ tay.

HOAI. — Lan vỗ tay nhiều, tôi cũng công nhận như vậy. Chỗ ấy chỉ nên khen Lan là người có lễ độ, biết phép lịch sự mà thôi.

NHU. — Nghĩa là...

HOAI. — Nghĩa là Lan là người quen.

NHU. — Là bạn thân.

HOAI. — Hãy tạm cho là bạn thân cũng không hại, Lan là bạn thân với ông tác giả kiêm tổ

chức già vở kịch; vả lại ngồi bên cạnh ông tác giả kiêm tổ chức già ấy, lẽ tất nhiên là phải vỗ tay, mà vỗ tay rất nhiều... Lan vỗ tay tưng tưng quá nề tác giả.

NHU. — Và vì biết thưởng thức cái đẹp cái hay!

HOAI. — Chưa chắc. Lan lúc ra về, có chề nhiều chỗ khuyết-diêm của vở kịch mà chề bằng những câu không nịnh tác giả một chút nào.

NHU. — (tái mặt) Lan chề.

HOAI. — (vẫn thân nhiên mỉm cười có vẻ tự đắc) Vàng, chề nhưng chỉ chề cảnh thứ nhất, cảnh thứ nhì, cảnh thứ ba và cảnh chót mà thôi.

NGUYEN. — Quảng diễn thuốc lá cười sặc sụa) Vì chỉ là cả bốn cảnh!

HOAI. — Điều đó còn phải hỏi lại Lan. Cảnh thứ nhất chề ít hoạt động, cảnh thứ nhì chề nhiều vai thừa, cảnh thứ ba chề quá sự

NHU. — Người ấy là...

NGUYEN. — Mỉm cười một cách ranh mãnh hề hề nhìn Hoai lại nhìn Nhu có ý chế nhạo.

HOAI. — Người ấy là người đã cứu Lan khỏi chết, cả ngày đêm săn sóc đến Lan trong khi Lan ốm và đã từng có phen cầm cánh tay ngọc ngà của Lan để chích thuốc cho Lan.

NHU. — (mặt trước tái hẳn, lần lần đỏ bừng lên, vẻ tức tối giận dữ) cái người ấy kẻ cũng may đấy, chỉ hiềm vì cái may không bền lắm mà thôi. Lan khỏi ốm, Lan khỏi ốm không phải vì thuốc tây mà chính vì mấy thang thuốc của một ông thầy Ngoại - khoa chuyên - môn chữa những người mắc bệnh thương-hàn và có thể cứu khỏi đến cả người sắp nguy kịch.

HOAI. — Nói để anh buồn là Lan không dùng thuốc nam bao giờ. Không những thế Lan là



thực, cảnh thứ tư chề thiếu kinh nghiệm...

NHU. — Những điều Lan chê chẳng qua là có người đua hợ Lan bình phẩm vở kịch trước mặt Lan một cách ngu dốt, vô ý thức.

HOAI. — Không có ai đua hợ Lan cả mà những câu bình phẩm cũng không ngu dốt, vô ý thức chút nào.

NHU. — Người đua hợ Lan là người muốn yêu Lan mà không được Lan yên đến, là người muốn lợi dụng cái lòng thực thà đáng kính của Lan để nói xấu một người mà Lan đang trọng và có lẽ đã hơi yêu.

HOAI. — Chưa bao giờ thì đáng hơn vì Lan đã để tất cả tâm hồn Lan vào một người.

rất ghét thuốc nam cũng như Lan thâm phục thuốc tây. Lan nhận rằng nếu không có thuốc tây...

NHU. — (cướp lời) Nếu không có thuốc tây, Lan sẽ khỏi phải qua những phút kiêu-chợ là phải khen thứ thuốc mà nàng không thích ấy để làm vui lòng cái người đã đem tài trân quý đến phục dịch nàng. Chỗ ấy chỉ khen nàng là người có lễ độ, biết phép lịch sự...

HOAI. — và biết phục thiện.

NHU. — Chưa chắc lắm, trước mặt thầy ngoại khoa mà chính Lê trọng Nhu này đã được cái bạn bạn đưa đến, Lan không tiếc lời mắng nhiếc những anh thầy lang tồi học chưa đến đâu đến đuôi đã giậm cả gan đi chữa quảng chữa xiên. Không những

## Sự máu nhiệm của con số 39

Nhờ sự kinh-nghiệm trong 30 năm về phong-thổ và các chứng bệnh ở trong xứ, ông Nguyễn-an-Cư đã sáng chế ra được một phương thuốc rất mau nhiệm là thuốc rượu 39. Phương thuốc này từ ngày ông chế ra tới khi được hoàn toàn là 15 năm. Công phu như vậy cho nên sự linh nghiệm của nó không biết nói sao cho cùng — những người đã có dùng thuốc này rồi đều tặng nó là một phương thuốc thánh.

### Thuốc số 39 chữa trị:

- biến đổi máu xấu ra tốt, sửa gân yếu ra mạnh.
- Trị các chứng phong-tế bại-xuất, tê-lệ một bên hoặc tê hết hai bên. Bệnh nặng nằm một chỗ đi đứng khó khăn được; bệnh nhẹ thì khi tê khi không. Hoặc ngoài da nổi sẩn, có mục nhám và ngứa.
- Trong mình trước kia có bệnh, nay còn phong độe nhiều, máu xấu, làm cho tinh thần tiêu-tụy, tay chân mỗi nhức hoài.
- Người có bệnh đã lâu mà thuốc nào trị cũng không lành là vì trong máu có nhiều độc, máu không tươi tốt.

Người có các chứng kể trên đây hãy uống hoàn thuốc số 39 trong vài ba ngày, như bệnh nhẹ thì hết ngay, còn bệnh nặng thì thấy thuyên giảm rất nhiều.

Được-liệu dùng làm hoàn thuốc này có dùng chính vị thuốc sấm tột vi quàn, đều người không bệnh mà uống thuốc này thì thấy sức khỏe càng gia tăng, ngủ yên giấc được khỏi các tật bệnh xảy đến.

### Một hoàn thuốc số 39 và bột què giá 1 \$ 00

(Ngậm rượu uống được 20 ngày)

Mua thuốc xin do nơi: M. CAO-VĂN-TRỰC  
52, rue A.ateur Garros (sau chợ) SAIGON

PATISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

thế, Lan lại còn cho rằng nếu Lan không sớm tỉnh ngộ, thì có lẽ đã bị những anh lang ấy làm chết mất rồi.

HOAI. — (mặt tái đứng dậy) Lan nói thế?

NHU. — và nói hơn nữa, Lan bảo học chữa hẳn được nghề mà đã đi chữa lão là vô nhân đạo' là giết người...

HOAI. — (mặt đỏ bừng ra vẻ tức giận) Lan mà nói thế vì có người đua-hợ để lấy lòng Lan. Nhưng cái người ấy nên sớm quên Lan đi vì chỉ nội trong tháng này Lan có người mang trâu cau lại rồi.

NGUYEN. — (nhìn Hoai, có vẻ kinh ngạc, nhưng lại thân nhiên lấy thuốc lá, ngửa mặt lên trời hút như không để ý đến hai người)

NHU. — Nhờ anh nói giùm với cái người định hỏi ấy rằng đừng có mơ tưởng lão nữa. Không quá ngày mai này, Lê trọng Nhu đã được chính thức nhận là ý trung nhân của Lan?

HOAI. — Lê trọng Nhu đến sẽ bị Lan từ chối một cách nhẹ nhàng và sẽ phải lén lén vào trâu cau về để đi kiếm roi khác.

NHU. — Nguyễn hử HOAI có đến sẽ bị ông cụ thân sinh ra Lan đuổi rá khỏi cửa mà bảo rằng Lan sắp thành bà Lê trọng Nhu.

HOAI. — (Đứng dậy chống tay lên bàn) Anh nhút nhát ngày mai đến hỏi Lan.

NHU. — Tôi rất tiếc đã làm mất lòng anh, nhưng khi tôi đã định gì thì ít khi thay đổi ý kiến.

HOAI. — Thế thì tối hôm nay tôi sẽ sắp sửa, nội ngày mai anh sẽ được ông cụ thân sinh ra Lan

đến báo tin mừng.

NHU. — Anh định tranh với tôi?

HOAI. — Không những định, tôi nhút nhát.

(Hai người đều có vẻ tức giận, sừng sộ, trong khi Nguyễn mỉm cười đứng dậy).

NGUYEN. — Các anh quen Lao mà không biết tánh Lan. Lan có một tâm hồn rất cao thượng. Khi Lan đã yêu ai rồi thì đâu có kẻ nào đến quí trước mặt Lan mà nức nở khoe nữa cũng là vô ích mà thôi.

Hoai và Nhu quay lại nhìn Nguyễn trong khi Nguyễn lặng yên lấy thuốc lá ra hút).

HOAI. — Phải, khi Lan đã yêu ai rồi thì những kẻ khác đừng có mơ tưởng nàng nữa mà phí sức.

NGUYEN. — (Cười ranh mãnh), nhưng tiếc thay nàng lại không yêu Ng-hữn-Hoai.

NHU. — (mặt đầy hy vọng) — nghĩa là...

NGUYEN. — Nghĩa là nàng cũng không yêu Lê trọng Nhu.

NHU và HOAI ngơ ngác nhìn Nguyễn.

NGUYEN. — Có gì là lạ. Người bạn hèn đứng trước mặt các anh đây đã được cái hân hạnh Lan có lòng yêu tới. Người ấy đã có dự ngỏ lời cầu thân với ông cụ sang ra Lan và đã được ông cụ vui lòng ưng chuẩn rồi. Chỉ nội ra Tết năm nay là việc cưới xin sẽ lo liệu chu tất...

HOAI và NHU há miệng nhìn NGUYEN kinh ngạc trong khi màn từ từ hạ xuống.

TUY-SINH

Không có  
thứ sa-bong  
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

đúng đồ lớn  
mà lại sạch  
sẽ và thơm.



# VÀNG XỨ TA BI RÚT RỈA THỂ NÀO ?

TIỀN-tệ trong xứ ta lưu thông biến chuyển thế nào, ở trong số báo này, nơi khác chúng tôi đã nói đến. Đọc bài: « Với cái năm mới này, ta còn phải sợ cái nạn đói kém nữa thôi? » chắc độc giả đã thấy rằng trong sáu năm khủng hoảng vừa qua, dân chúng xứ này thật phải chịu đựng trăm bề, với cái số 5 đồng mỗi người trong túi.

Sự khốn đốn như thế, nó còn đây nữa mãi mãi chăng? Đó là một câu mà ai ai cũng phải tự mình hỏi, để cho mình hoặc lo giữ chừng giữ mực thủ thường làm ăn, hoặc lo vầy vụng lẩn thủ cho kịp thì, kịp bạn, trong lúc t n xuân đem lại cho ta không biết bao nhiêu điều mơ mộng, ước mong.

Muốn cho độc giả có chút ít tài liệu để trả lời câu trên kia cho khỏi sai lầm nhiều, chúng tôi một mặt đã đem cuộc buôn bán xứ ta trong năm vừa qua mà xét kỹ, một mặt khác chúng tôi lại xét qua sự lưu thông biến chuyển của tiền bạc.

Như thế, chúng tôi cũng chưa cho là đủ được. Vì trong cái cân thương mại của xứ này, người ta không có kẻ tới sự tiền bạc ra vào, mà tiền bạc, như ai nấy đã biết, chẳng qua là một món hàng hóa như muốn ngàn các món hàng hóa khác đó thôi.

Muốn bổ cứu sự khuyết điểm ấy chúng tôi tưởng có cái bổn phận viết thêm bài này để xét coi vàng của xứ ta khi ra tức vào thế nào.

Sự giàu thanh trong một xứ, lẽ tất nhiên ở đâu người ta cũng đều lấy vàng làm gốc. Đông-

dương không có như thế.

Nói rằng đồng bạc của ta phải theo kim bản vị, nhưng sự thật, trong tủ nhà băng Đông-dương, nào thấy một chỉ vàng nào để bảo đảm những giấy bạc mà họ đã cho in ra.

Thứ nữa, Đông-dương, tuy cũng có mỏ vàng như ai, song cái sức sanh sản của các mỏ vàng ở xứ mình thật chẳng đáng kể vào đâu hết.

Đầu vầy mặc lòng, ta có thể lấy sự ra vào của vàng ta mà làm cái thước để đo sự thịnh suy chung của dân chúng. Vì, lúc nào ta làm ăn khá, thì tự nhiên mua vàng nhiều; trái lại, lúc nào ta nguy biến, thì ta lại đem vàng ấy ra gửi cho tiệm cầm đồ, hoặc bán cho nước ngoài. Cái khoảng nước ta mà được dự, làm ăn khá hơn hết kể từ năm 1924 đến 1929. Giá gạo lên cao, giá các sản vật khác khá tiền, người người ai cũng vui vẻ phấn chấn làm ăn. Tiền công có mac lắm từ năm sáu chục trở lên một tháng. Đông - dương lúc ấy thật, là một cái « phát - địa » rõ ràng. Mà hề làm ăn khá, người mình chạy đua cho khỏi sấm vàng, mua vàng.

Đi chơi ngoài đường, ta thấy có người đeo neo muốn gãy tay, vào trong đồng bát, ta không lấy làm lạ mà thấy bà hương này có nữ trang năm bảy ó, bà chủ họ, vàng y chẳng biết bao nhiêu hộp. Ta mua vàng nhiều như thế tiếp trong bốn năm: 1925, 1926, 1927, 1928.

Cứ xem cái bản dưới đây thì rõ

chờ chưa nói đến sự xuất cảng, người bọc lưng đem về Tàu, về mà ta có thể gọi là lậu hoặc Tây. Dưới đây là bản xuất cảng

Vàng xuất cảng

| NĂM                    | SỐ kg  | Giá tiền tính bằng triệu quan |               |            |
|------------------------|--------|-------------------------------|---------------|------------|
|                        |        | CỘNG CHUNG                    | XUẤT CẢNG QUA |            |
|                        |        |                               | PHÁP          | HƯỚNG CẢNG |
| 1931 .....             | 4.100  | 65                            | 65            | —          |
| 1932 .....             | 5.900  | 100                           | 94            | 6          |
| 1933 .....             | 7.000  | 107                           | 90            | 17         |
| 1934 .....             | 4.000  | 62                            | 46            | 16         |
| 1935 .....             | 2.000  | 31                            | 27            | 4          |
| 6 tháng đầu 1936 ..... | 700    | 10,8                          | 6,4           | 4,4        |
|                        | 23.700 | 376                           | 328           | 47         |

Cứ như cái bản trên đây, ta thấy phần nhiều vàng của ta đều mượn cửa kinh Suez mà qua Pháp. Nhiều nhất trong khoảng bốn năm 1931-32-33-34. Điều ấy ta không lấy gì làm lạ. Vì nhà băng Đông-dương phải cần dùng vàng gửi về Pháp để đảm bảo bạc giấy của họ, sau khi bạc ta đã theo kim bản vị.

Và nếu ta biết rằng cũng trong khoảng 4 năm ấy bạc giấy bị rút lại lối chừng 52 triệu đồng, thì độc giả sẽ thấy sự điều chỉnh của xứ có tiền tiền riêng bạc biến lên đến cực nào!

Ta cần nên nói ra đây cho được công bình là trong số vàng xuất cảng người ta đã kể luôn cái số vàng sản xuất ở các mỏ trong xứ ta. Mấy năm trước, số vàng sản xuất của các mỏ chẳng đáng kể vào đâu, chỉ chừng vài kg mà thôi, song trong 2 năm 1934-35 sự sanh sản vàng có tăng lên khá lắm, và từ con số 111 kg giá đáng 1, 4 triệu hồi năm 1934, vàng

của mỏ xuất cảng tăng lên đến 289 kg hồi năm 1935 giá đáng 4, 8 triệu.

Ta cũng nên kể luôn rằng đồng thời vàng của ta xuất cảng qua Pháp hay qua Tàu nhiều, ta cũng có nhập cảng một mớ vàng của Vân-Nam.

Từ năm 1931 đến 1934, do ngộ Bắc-kỳ, vàng của Vân-Nam chạy qua xứ ta ít lắm, song từ 1935 qua đến 6 tháng đầu năm 1936, sự nhập cảng vàng Vân-nam thấy có phần trội hơn. Mới trong 6 tháng đầu 1936, mà vàng Vân-Nam chạy qua xứ ta tính ra được 207 kg giá 3.765.000 quan đối với 59 kg giá 834.000 quan trong năm trước.

Nếu ta kể hai điều mới nói trên, thì ta nên sửa cái bản vàng xuất cảng trên kia ra như dưới đây, vì chẳng phải vàng của bị rút mà thôi, còn nữ trang của ta cũng bị rút nữa. Cách nào? Có khó chi đâu. Họ chỉ phá bể ra là xong chuyện.

Bản kê đồ nữ trang của ta bị rút.

| NĂM        | GIÁ TIỀN (triệu quan) | NĂM              | GIÁ TIỀN (triệu quan) |
|------------|-----------------------|------------------|-----------------------|
| 1931 ..... | 65                    | 1934 .....       | 60,5                  |
| 1932 ..... | 100                   | 1935 .....       | 25,5                  |
| 1933 ..... | 107                   | 6 tháng đầu 1936 | 7.                    |

Bạc giấy, bạc đồng bị thâu lại, vàng bị rút, nữ trang bị rút, cái vủ sửa Đông-Dương có căng đến đâu đi nữa, cũng chẳng thể nào khỏi ốm tong ốm teo được. Khoản năm 1931, 32, 33, chính là cái khoảng Đông-Dương chẳng khác nào bị đóng đinh trên thánh giá.

Đã nói đến nữ trang, thì ta không thể nào bỏ qua tiệm cầm đồ được. Xét sự nghèo túng của ta, đánh rằng dòm sự buôn bán, dòm sự lưu thông biến chuyển của bạc, vàng, nhưng nếu không xét qua sự cầm bán của các tiệm, e chẳng khỏi có sự khuyết điểm.

Bản sau đây chỉ rõ sự buôn bán của các tiệm cầm đồ Đông-Dương.

| NĂM        | CẦM (tính ngàn đồng) | CHUỘC  | BÁN   |
|------------|----------------------|--------|-------|
| 1929 ..... | 18.427               | 17.387 | 570   |
| 1930 ..... | 18.042               | 17.156 | 643   |
| 1931 ..... | 19.396               | 19.211 | 1.107 |
| 1932 ..... | 16.345               | 17.055 | 662   |
| 1933 ..... | 13.415               | 14.786 | 447   |
| 1934 ..... | 11.382               | 12.463 | 360   |
| 1935 ..... | 11.543               | 11.004 | 273   |

Riêng về Nam-Kỳ sự cầm bán chia ra như sau này (cũng tính ngàn đồng).

| NĂM        | CẦM    | CHUỘC  | BÁN |
|------------|--------|--------|-----|
| 1929 ..... | 15.321 | 13.996 | 357 |
| 1930 ..... | 14.601 | 13.682 | 378 |
| 1931 ..... | 16.133 | 15.318 | 713 |
| 1932 ..... | 13.353 | 13.773 | 351 |
| 1933 ..... | 11.035 | 12.289 | 207 |
| 1934 ..... | 9.282  | 10.246 | 169 |
| 1935 ..... | 9.267  | 8.809  | 136 |

Xem bản trên đây ta thấy rằng kể từ năm 1932 thì nữ trang của ta đem cầm càng ngày càng ít. Đó là một cái dấu hiệu báo cho ta biết rằng cái sức chịu đựng của mỗi người đã đến lúc cuối cùng, nên không còn vơ vét vàng ở đâu nữa mà đem cầm cho được. Tuy thế, đối với sự xuất cảng vàng của ta các tiệm cầm đồ đành rằng có dư một phần nhưng chỉ một phần không lớn bao nhiêu.

Con số báo ta phải lập luận và kết luận như vậy, nhưng ngoài con số ra, nghĩa là ở trên sự thật, tiệm cầm đồ, há không phải phần nhiều là hội ngành của nhà băng Đông-Dương hay sao?

Hỡi các bà, các cô! Trong lúc xuân về, khi mở cái tủ đựng đồ vật quý giá trong nhà ra, chúng tôi tin rằng các bà, các cô không khỏi ngậm ngùi mà thấy có một chỗ trống lớn: chỗ ấy khi xưa các bà để neo, để kiềng, để mề đay, giầy chuyền, vàng khối, vàng lá không chừng.

Nay các bà, các cô nếu ai có đọc qua bài này, chắc các bà các cô không khỏi suy nghĩ rằng: « Té ra vàng của mình nó bay xa như vậy hay sao? »

Dạ phải, cái thứ không cánh mà bay xa lắm. Mà nó càng bay xa chừng nào, chẳng phải trong gia đình bị nguy biến mà thôi, đến trong nước đều bị nghèo ngặt chung với nhau cả thấy như ta đã thấy. Bán đi thì dễ, sấm lại rất khó. Nếu chúng tôi có một lời khuyên các bà, các cô, chúng tôi xin khuyên lời này: « Nếu không có cảnh ngộ nào ép bức, từ rày về sau một ly vàng cũng nên giữ kỹ, giấu giấu trong vớ, thời cơ việc giấu đi, chẳng sợ ai chê cười. Vì các bà nên nhớ lại, nước Pháp năm 1870, nếu chẳng nhờ các bà các cô đầu vàng bạc trong vớ, làm sao trả nổi nợ chiến tranh cho Đức? và làm sao gây lại được sự phú cường của nước nhà cách vài năm sau? »

Hiện nay, cái cơ hội phục trong xứ đã thấy mờ mờ lên. Các bà, các cô sẽ sấm sẽ mua lại, cho từ lúc mình phải bán, phải cầm khi xưa. Chúng tôi mong mỗi rằng mỗi khi các bà các cô cầm bạc ra đi đổi vàng thì nên nhớ vì đâu mà vàng mình bị rút rĩa, để khỏi ân hận về sau. V.T.

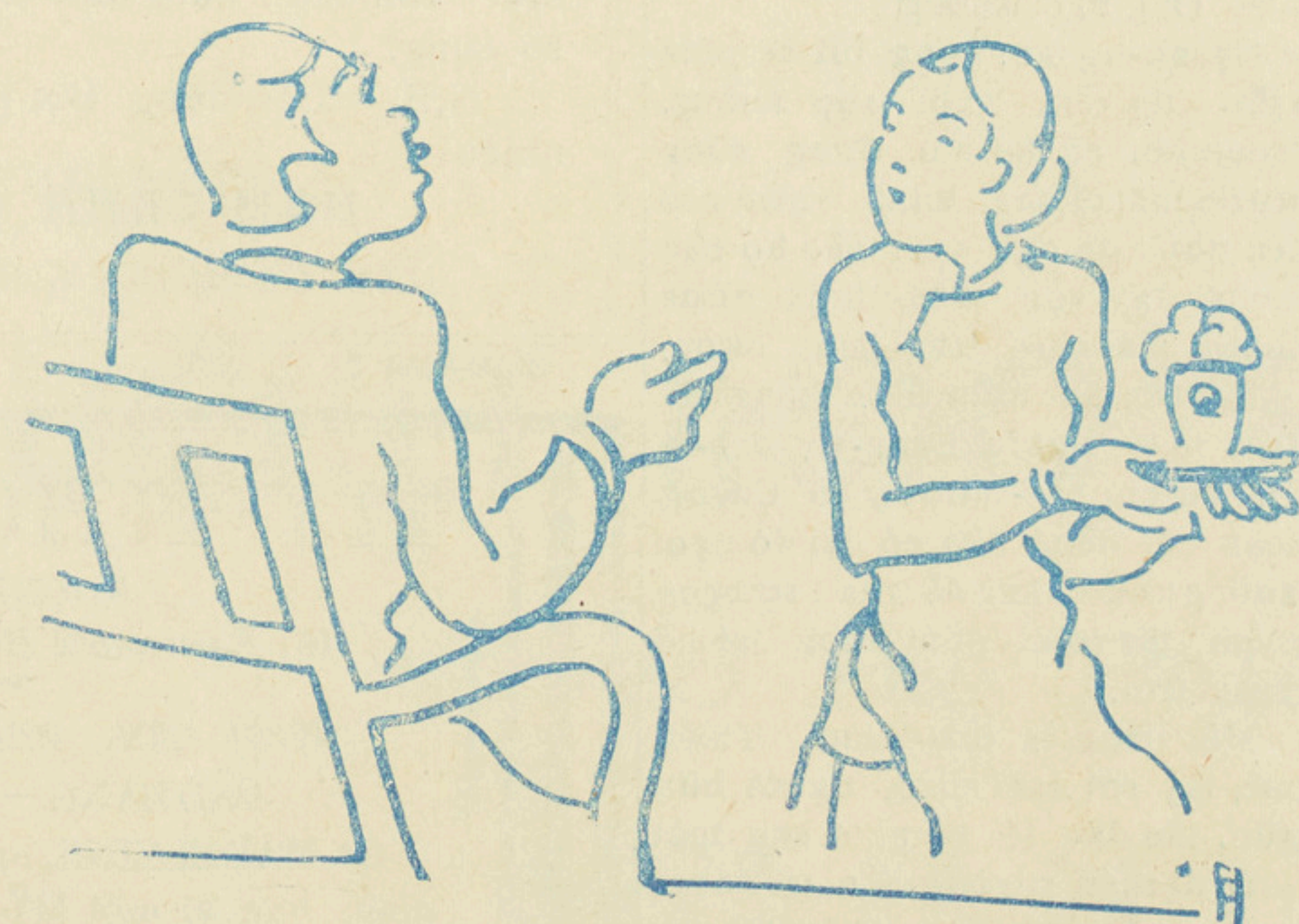
Vàng nhập cảng

| NĂM  | SỐ kg | Giá tiền (f) | NĂM  | SỐ kg | Giá tiền (f) |
|------|-------|--------------|------|-------|--------------|
| 1924 | 1.761 | 17,6 triệu   | 1927 | 3.744 | 63,6 triệu   |
| 1925 | 2.456 | 27,4 —       | 1928 | 4.062 | 69,1 —       |
| 1926 | 2.971 | 59,4 —       | 1929 | 1.670 | 28,4 —       |

Giá rằng, đừng có cuộc khủng hoảng đưa đến, đừng có cái chánh sách tiền tệ gắt gao kia, thì bao nhiêu số vàng ấy, có lẽ vẫn còn giữ mãi được hoặc ở trên cánh tay tròn trịa của các cô gái nhà quê ta, hoặc ở trong học tủ sâu hóm của các bà trưởng giả đài các. Nhưng than ôi! Kể từ năm 1929 trở về sau, trên cái bản Đông-dương, ta đã thấy màu đen bôi lấp còn đâu những hồi thời đồ như xưa?

Thành thử, cái bản mua vàng trên kia cũng phải tùy tình hình kinh tế trong xứ mà thay đổi rất mau lẹ. Nếu tôi nói rằng, qua năm 1930 ta chỉ còn mua 19kg vàng ở ngoại quốc, giá chỉ có 20.000 \$, thì độc giả sẽ rùn mình một cái mà la lên: « Trời ơi! Ta đâu có nghèo mau lẹ như vậy được? »

Sao không được kia? Chẳng những từ đó về sau ta không có tiền mua vàng ở ngoại quốc, mà ta lại còn vác vàng của ta đi bán nữa mà bán một cách vô lý rẻ mạt. Bán nhiều nhất trong khoảng 6 tháng đầu năm 1931. Còn nhớ hồi năm 1931, dòm thấy tình hình như vậy, như là tình hình ở thôn quê bị người ta lường gạt rút rĩa vàng rất mau, kể viết bài này, trên mặt báo « Trung - Lập » đã cực lực



Có hàng bia « nói theo dăm » : Ông muốn Bốc « bock » .  
— Dạ, không dám.



# CÔ LÁI DÒ

của NGOC-THO  
Tặng T. L.

**L**ONG thốt nhiên đứng bước lại, đứng im, sự kinh-hãi, sự thất-vọng tràn ngập cả tâm-hồn. Vì rằng, trước mặt chàng là một giải sông Danh bát-ngát bao la, với muôn ngàn đợt sóng đang cuộn cuộn chảy, ồn ào, mãnh-liệt.

Từ đêm qua 29 và suốt cả ngày hôm nay là 30 Tết, đề-trần - tránh những kẻ đuổi bắt mình, Long đã vượt qua bao nỗi hiểm trở gian-nguy. Đó là nhờ ở tài khéo thay hình đổi dạng của chàng để gạt bọn lính canh hết làng này sang làng khác, và nhứt là nhờ ở sự khôn ngoan của chàng đã biết chọn lựa những ngày mà mọi người đều bận rộn về dịp Tết, để được thoát thân một cách dễ dàng.

Nhưng, mặc dầu, lạnh ý và thân trọng như thế, Long vẫn cảm thấy rằng khó bề thoát được, và sau lưng chàng, luôn luôn từng phút, hình như vẫn phảng-phất có tiếng động và những bóng người đang dõi theo chàng.

Cho nên, từ đêm qua, và suốt cả ngày hôm nay, giữa lúc, trong những gia - đình đầm ấm, mọi người đều xôn xao về dịp lễ-nghe trọng thể của buổi đầu xuân, Long vẫn cầm đầu chạy không nghỉ trên con đường thiên lý, mặt mũi cát bụi...

Sức chàng chưa kiệt, song Số-Mạng có lẽ muốn chấm một điểm cuối cùng cho cuộc đời hành-dộng của chàng. Nhiều lần rồi, trong đời chàng, Long đã hành-dộng và đã từng thất bại, nhưng bị kích-thích mạnh mẽ bởi một lý-tưởng, chàng vẫn mề man hành-dộng mãi không thôi, tuy rằng, hơn ai hết, chàng đã biết rõ trước là tất cả đó chỉ đem lại riêng cho chàng những kết-quả thiệt-thòi. Cũng vì, làm những công việc ấy, chàng có đủ: nhẫn nại, tỉa người và hy-sanh. Với những đức-lành đó, chàng không bao giờ biết và nghĩ tới sự thất bại.

Vậy mà, bữa nay, trong một lúc khủng-hoảng, nhìn giòng sông sóng cuộn trập-trùng, những ý nghĩ chưa - chát, chàng-nhân thoát vụt đến cho chàng. Long lắc đầu thở giải, lòng hồi-hộp bần-khắc cố tìm lấy một phương-châm để quyết - định cái phút nguy khốn ấy.

Trời đã tối. Xa xa, vài túp lều tranh đang nở lặn dưới lớp sương dày của cánh hoàng hôn.

Làn khói thổi com chiều ẻo là còn vương-vẫn lấy cảnh nêo cao chói vót. Tiếng gió gào từng hồi ghé gớm lẫn với tiếng đập cánh sột soạt, rặng nê của chim đêm trong giăng tre già.

Đưa tay, chàng gạt vội những giọt mồ hôi trên gò má, rồi quay đầu nhìn về phía sau lưng.

Lòng chàng rộn rục, nồn nao khi nghe rõ tiếng chun ngựa văng vẳng xa đưa cứ mỗi lúc mỗi gần.

Nín hơi, Long chạy thẳng một mạch ra tới bờ sông. Ở đó, suốt cả giải sông rộng rãi mình mông chỉ có một chiếc thuyền con đậu sát vào bờ.

Trong lúc khẩn cấp, Long nhẩy liêu xuống thuyền. Chèo thuyền rung rinh nghiêng ngửa như muốn lật úp lại.

Không để cho người trong thuyền kinh ngạc lâu về sự vô-lẽ của mình, chàng vội đem tình trạng nguy ngập của chàng, vắn tắt kể cho họ nghe, và sau cùng, cầu xin họ giúp đỡ cho chàng qua sông lánh nạn.

Ông già, chủ dò, toan từ chối thì người con gái đã gạt đầu, bảo cha:

— Cha đừng ngần ngại. Phận sự chúng ta là nên cứu lấy người bị nạn trong lúc này. Thôi cha hãy lên bờ vào nhà nghỉ, để con chèo họ qua sông, rồi trở về sửa soạn cũng đêm cũng kịp.

Miêng-cường vì nể con, ông già bèn bước xuống thuyền, sau khi chào khách và dặn dò con gái vài lời.

Thuyền rời khỏi bến. Trên

Long bàng-hoàng như trong một giấc mơ...

Thuyền ra xa và rung rinh theo dịp mái chèo đập đều đặn trên mặt nước.

Long bước lại gần Cô lái dò lễ phép thốt vài lời cảm tạ. Tay vẫn không rời mái chèo, thiếu nữ, đôi mắt lấp lánh, khiêm tốn đáp lời, rồi nhìn chàng se-se mỉm cười. Bỗng hai người đều giật mình

thương mà máu đang tuông linh láng...

Thiếu-nữ gục đầu trên vai Long. Nàng nghiêng rặng châu mày để chống lại với sự đau đớn khổ-liệt bất ngờ.

Bỗng chàng kinh ngạc, kêu lên: — Trời ơi! Cô Đào!

Vì, chàng vừa nhận thấy, lần này rõ ràng lắm, cái khuôn mặt của thiếu-nữ và nhứt là cái nút ruồi nằm bên má, mà năm, sáu năm về trước đã khiến cho chàng mơ ước, nhớ nhung.

— Phải, chính Đào đây, anh Long a. Em đã nhận ra anh trước khi anh nhận ra em. Vì thế em đã đưa dò chờ anh qua sông lánh nạn. Em không thể dấu anh rằng em rất mừng lại được gặp anh ở chốn này với cái chi hướng-ngang-tàn của một kẻ trượng-phu đã làm cho em thân-phục.

Rồi, cặp mắt lim dim, vì đau đớn và cũng vì cảm-dộng, bằng một giọng thôn-thức, Đào kể cho Long nghe những việc đã xảy tới cho nàng từ ngày đôi bạn cách biệt nhau. Nhờ câu chuyện, Long mới biết rằng sự tai-biến, suy đồi của gia đình nàng đã ném nàng vào một cuộc đời gió bụi, và về sau, ngẫu-nhiên, nàng đã trở nên người con gái nuôi của ông già đánh cá hiền-từ ở bến sông Danh.

Long còn được biết thêm về cái ái tình của nàng đối với mình từ thuở nọ, và chàng rất ân hận rằng, cùng chung một cảm-giác như nhau, mà hai người không dám sớm tỏ lộ với nhau những nỗi u uẩn của cõi lòng.

— Bây giờ, anh đã hiểu rõ lòng em, thế là đủ. Đào sẽ chết đi với sự thỏa nguyện sau khi đã được đi theo tiếng gọi của một đời ngang dọc, vinh quang. Như thế, Đào còn cần phải ước mong gì hơn nữa? Phải vậy không anh?

Đến đây, trên cánh tay Long, cô lái dò, với một nụ cười gương nở trên môi, bắt ra hơi thở cuối cùng.

Trong hơi thở cuối cùng ấy, « Cái chết » đã gặp « Tình yêu ».

Long cúi xuống đặt một cái hôn âu-yếm trên trán nàng, và lần đầu tiên, đôi mắt chàng rung rung giọt lệ...

Sau khi qua bên kia sông cây người đưa trả xác nàng cho ông cha nuôi khôn nạn. Long lại thất thểu ra đi với bao nỗi đau thương nặng trĩu ở tâm hồn.

Cái đêm thăm dạm mà chàng đã trải qua, Long sẽ không bao giờ quên được. Nhưng chàng tự nhủ, « Nếu cái chết của Đào là một vết thương, lớn trong tình-ái chàng, thì nó cũng phải là một sự kích-thích mạnh mẽ trong đời hành động chàng ».

Trong cảnh vui tươi rực rỡ của đầu xuân, Long vẫn cầm cùi bước mau: Tiếng pháo mừng một liên tiếp nổ ở các xóm làng xa đã kéo trở về trong lòng chàng: sự phấn khởi và lòng hăng-hái...

NGOC-THO



thuyền chỉ còn có hai người là Long và cô lái dò. Bây giờ hoàn hồn, Long mới bình tĩnh để ý tới người thiếu-nữ ân-nhân của mình.

Thiếu-nữ có vẻ đẹp thủy mị, mơ màng, không rõ rệt lắm dưới lớp khăn đen bao trùm trên đầu và gần như che kín mặt. Điều mà Long có thể nhận kỷ hơn là dáng điệu và cử chỉ của nàng. Thiệt vậy, dáng điệu và cử chỉ của cô lái dò trước mặt chàng đều nhuốm một vẻ thanh nhã phong lưu, như thể chỉ riêng rằng trước kia nàng đã từng sông một dĩ vãng êm ấm và sang trọng.

Roi bat giác sự liên tưởng khiến chàng nghĩ tới Đào, người bạn gái của chàng mà cách đây năm sáu năm, lúc còn học chung với nhau một lớp, chàng vẫn yêu một cách kín đáo, thiết tha. Nhưng rồi cuộc đời luan lạc đã cuốn lôi chàng, và trải qua thời gian, sự hành động mãi-miết đã xóa lẫn trong ký ức chàng cái hình ảnh của người thiếu-nữ mà chàng đã yêu trong lý tưởng.

Sự liên tưởng ấy sở dĩ có là vì một ý nghĩ so-sánh vụt đến cho Long. Chàng thấy cô lái dò tương-tợ giống Đào, và sung sướng, chàng thầm cảm ơn sự tình-cờ, hôm nay, giữa khoảng nước trời sóng gió, trong cơn nguy biến lại đặt cái hình ảnh Đào ở trước mặt chàng.

nhìn về phía trong bờ. Nhưng tiếng xon xạo, và những bóng người đang hoạt động trên mình ngựa.

Thoảng đọc thấy vẻ kinh hãi trên mặt Long, cô lái dò, liền khuyên chàng:

— Ông đừng sợ. Hết dò rồi. Họ không qua được nữa đâu.

— Nhưng họ bắn!

Long dứt lời, thì một phát súng nổ, một tia sáng dài vạch trong khoảng đêm đen. Rồi, tiếp theo hai phát nữa.

Hai người rùng mình...

— Ông ngồi xuống!

Ngoan-ngôn, Long lùi về phía giữa thuyền, ngồi sụp xuống, trong khi cô lái dò, đứng sừng trước mặt chàng, mình vươn cao lên như đề chờ che, bảo-hộ cho Long, tay vẫn thân-nhiên khua mạnh mái chèo trên mặt nước.

Ngước-mắt nhìn lên, Long đã hiểu rõ ý nghĩa hùng-vĩ, bao-la của cử-chi phi-thường đó. Chàng toan cất tiếng bảo cô lái dò ngồi xuống như chàng đề tránh sự nguy hiểm, thì một phát súng lại nổ vang trời.

Một tiếng la thất-thanh. Thiếu-nữ, tay rút mái chèo, người bủn rũ, lão đảo té về phía sau một viên đạn đã xuyên qua ngực nàng.

Loạt kinh hoàng nhẩy tới đó lấy nàng. Chàng ôm chặt lấy cô lái dò, đưa vật áo chụp lên vết

## CỎI THỌ ĐỀN XUÂN

Mùa xuân đến, gió lộng mây quang, mưa êm nắng ấm, muôn hồng ngàn tía đua thêu trên cành. Ai muốn hưởng thú chơi xuân, nên dưỡng ngay tinh thần cho tráng kiện.

Hai môn thuốc « ĐẠI-BỒ KHÍ-HUYẾT » xin hiến cho quý ông quý bà, đã có nhiều chứng thư đăng cùng các báo công nhận bổ hư lao hay mệt nhứt, có thể đem con người lên « Cỏi-Thọ Đền-Xuân ».

### NAM CẢNH TAM TÀI HOÀN

Giá một hộp 2 hoàn : 0\$35

Chuyên trị: Hư lao, gầy yếu, làm lụng mệt nhọc, lo lắng quá sức, xây xẩm choáng váng, ù tai mờ mắt, khí huyết suy kém, tinh thần bất hảo, nhức mỏi tay chân, ăn ngủ thất thường. Ho lao lâu năm.

### SÁM NHUNG BỒ THẬN KIM ĐƠN

Giá mỗi hộp 2 hoàn : 0\$80

Dầu hư yếu nhọc mệt thể nào, đi đường xa, hoặc thức trọn đêm, uống một hoàn là khỏe ngay. Linh nghiệm vô cùng.

N.B.— Cần dùng Đại-lý khắp nơi, được hoa hồng nhiều.

### NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG TRAVINHVILLE

## MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG HẢO HẠNG.—SỬA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại danh ở Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách



DẦU THƠM

FORVIL

và

SAVON, NƯỚC SÚC MIỆNG CỦA DOCTEUR PIERRE

CONG-TY

NUỚC HOA

SON PHẦN

DẦU XÚC TÓC

CRÈME BRILLANTINE

MÙI

SAVON

RỬA MẶT, ĐÁNH RĂNG

NUỚC SÚC MIỆNG

SUPER-ÉMAIL

CỦA

5 FLEURS D PIERRE

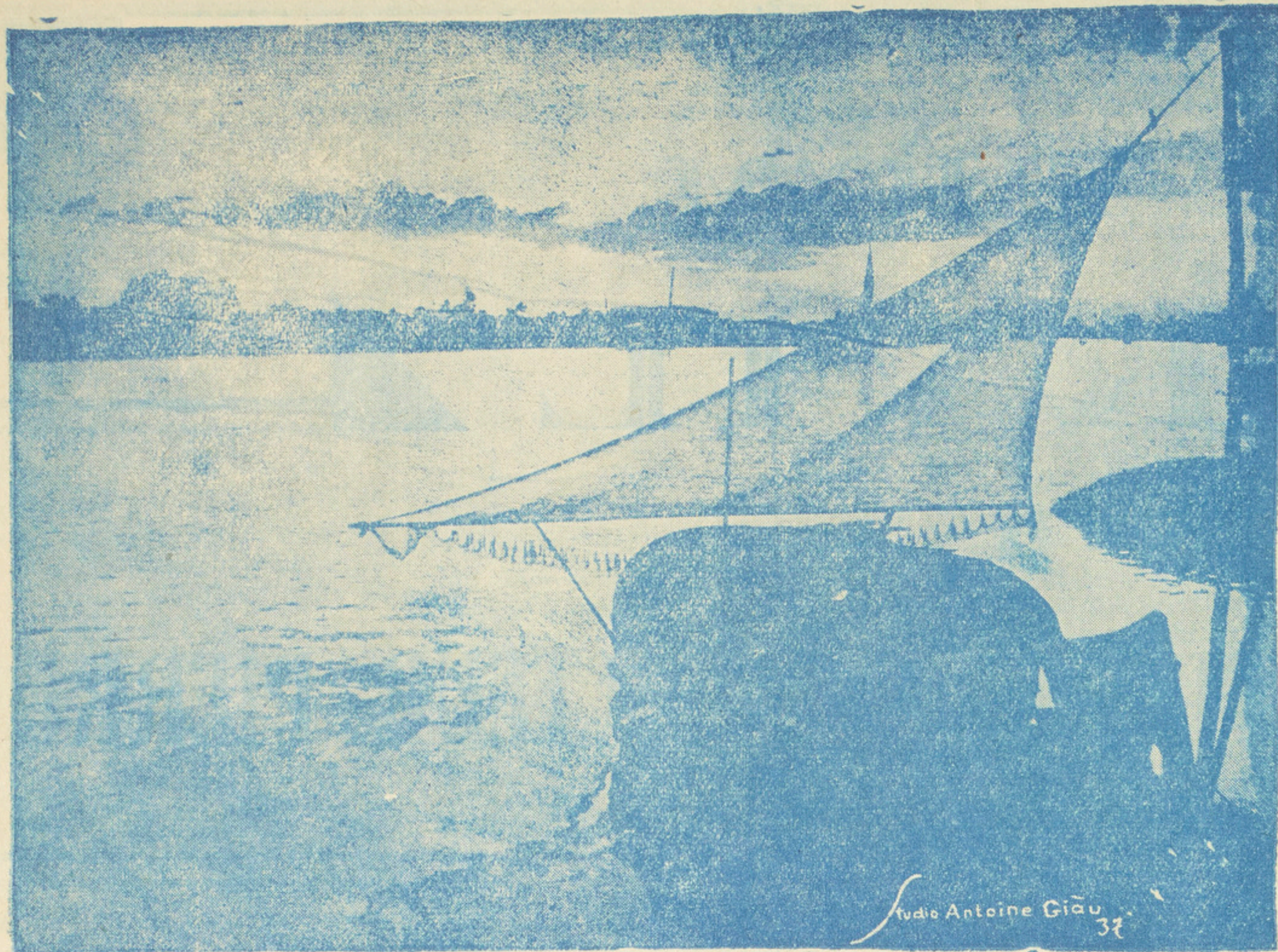
*Đại-lý Độc-quyền :*

C. HUCHET INDOCHINE-IMPORT

*40-46 rue Pellerin*

SAIGON





## XEM TUỒNG NGŨ - HỒ

Hôm ấy đã khuya lắm rồi. Thao thức một mình, tay chống lên cằm, tay cầm cán viết, hai đầu lại run run, tôi đương để tâm suy nghĩ.

Bên tôi, trên một cái tủ đứng nhỏ, tiếng tic tắc của đồng hồ reo mỗi phút đi qua dường như nhắc lại cho tôi nhớ năm tháng đã tàn, chẳng khác lá rơi dưới gió.

Ngoài đường, thỉnh thoảng có tiếng người đi ngang kéo quốc lộ cộp, hay là có tiếng lạc ngựa chạy bon bon trên con đường trăng nhạ.

Hai giờ qua...

Đêm thật là thanh tịnh lạ lùng. Đâu rằng nhà tôi ở cách chợ Bến thành chừng vài ba trăm thước.

Đáng lẽ như mọi lần, ngồi viết tôi chạy lệ làng trên tờ giấy trắng phau phau. Cái này không. Đầu óc tôi dường như ai nạo sạch tư tưởng, chẳng còn một cái ảnh nhóm nhem. Dầu tôi có bóp trán thế nào, dầu tôi có run đầu thế nào, bao nhiêu cái ý tứ mà tôi trườn phở bày đều đồng lòng rũ nhau làm reo một lượt hết.

Khó cho tôi quá! Làm nhà văn chỉ nhờ có ba buổi Tết này, viết bài bán chỗ này, bán chỗ kia, kiếm năm ba đồng để đi chơi, thế mà cái óc nó làm biếng, nó chơi đăm đăm, nó trát mình như vậy thật là xui xẻo quá chừng.

Mai này, cần phải đưa bài cho thợ nhà in sắp, thế mà bài bết gì nặn chẳng ra câu, còn gì là Tết, là tết với người ta?

Mình đâu phải là chủ của cái nõi mình. Mình đâu có quyền gì hành phạt nó như ông chủ nhà máy hành phạt nhơn công. Thôi! Nó đã làm reo, mình cho nó làm reo một bữa, mai này mình sẽ « o bế » nó lại, cho nó siêng siêng một chút.

Ôi! Tối nay mấy báo hại tao, tao cho mấy báo hại nghề! Chưa dứt lời, không biết mặt tôi gục xuống bàn viết hồi nào không hay.

Tối ngủ. Tối ngủ ngon lành, như đứa trẻ con chiều ba mươi được một cái áo mới của mẹ cho.

Phải chi tôi ngủ như vậy riết

tối sáng thì tôi sung sướng biết bao. Cái này mắt tôi vừa mới nhắm lại một chớp, bỗng thấy có một người tha thướt yếu điệu lại, vô nhẹ nhẹ trên đầu tôi ra đầu mơn trớn, rồi bảo: « Thức dậy đi chơi với em cho có bạn nà »

Mặt cô nhu mì, mắt cô sáng suốt, tay cô dịu mềm mát mẻ miêng cô cười có duyên, tài nào tôi cưỡng với cô được.

Tôi hỏi: « Có định giết tôi đi đâu? »

Cô không trả lời, chỉ liếc tôi một cái, rồi xô tôi đi trước. Đi từ thì đi. Tôi đâu cũng mặc, đầu xuống Địa Ngục cũng cam.

Có lẽ cô hiểu ý « be be » tôi, nên cô mỉm cười rồi hỏi tôi riết, mà bảo: « Người ta nhóm rồi, đi mau kẻo trễ không có chỗ ngồi mà chờ. »

Đi coi hát chăng?

Tôi cũng chưa kịp hỏi cho ắc chất thì đã thấy có cùng tôi đến trước một cái nhà cao ngệu, ở lại đại lộ Calmet.

Tôi cười: « Vậy mà cô giỡn tôi chứ? Đi coi hát, thì nói đi coi hát, người ta vui lòng, chứ làm gì mà đầu coi bộ bí mật như thế? »

Hát gì? Anh khéo lời thôi! Chúng mình đi xem Ngũ-Hồ mà!

— Ngũ-Hồ gì?

— Rồi anh sẽ biết. Cứ hỏi hoài làm chi?

Em đi! Tôi đây, anh chỉ hoáy tai nghe chờ đừng mở miệng nói ắt giáp gì hết đa. Họ cấm, cấm nhất, nghe chưa?

Tôi vừa mở miệng ra, có bạn đưa tay bịt miệng tôi lại liền, rồi mau mau nhét cho cụt kẹo « rô be » ngon lành, còn miệng thì xích xích « Nghe ông chủ tịch nói. »

Ông chủ tịch, người dong dầy ồm tong teo, và rất đẹp trai, bước lên sân khấu cất tiếng rung rung cái đầu ba cái chào phía trên « chuồng gà ».

— Ủa lạ? Sao ông này lại chào chuồng gà trước kia? Hay là ông lay về để khuyết đó chăng?

Ngó lên chuồng gà tôi chỉ thấy mớ tóc uống đầu phết của ông

Hội La và cá miêng bự tao của một ông khác đương con ngáp gió.

Sự lấy làm lạ của tôi chưa tan thì những tiếng này đã lọt thẳng vào tai tôi.

« Thừa các vị đại biểu sớ dĩ chúng tôi phải cho mỗi người trong các ngài ngậm thẻ làm thỉnh, là vì giờ này là giờ nghiêm trọng lắm, không còn ai được phép lo khăn đất, hay cưới vợ bé nữa, mà chẳng tưởng tới đại kế quốc gia. Tôi xin nói thiệt với các ông rằng, chúng tôi là người bốn mươi tuổi hết, chứ chẳng phải còn nít trẻ con gì! Ban đầu, chúng tôi những tưởng đi chung với họ được, đi cho tới cùng, chẳng dè họ trẻ con mà họ trở mặt đá chúng tôi không biết bao nhiêu cú đau đớn. Mà họ đá chúng tôi, tức là đá các ngài đó, mà đá các ngài tức là đá cả quốc dân, vì chúng tôi thay mặt cho các ngài, còn các ngài thì thay mặt cho làng tổng, tổng thay mặt cho dân sự... »

Nói đến đây, ông chủ tịch ồm ngực, nhăn mày, thở hào hển, như người bị đá thật vậy bỗng có tiếng người hỏi: « Còn dân sự thay mặt ai? » Ông không trả lời rồi tiếp luôn: « Chúng tôi bao giờ cũng có lương tâm và can đảm. Trước kia chưa biết họ là « cặn sống » bây giờ đã biết họ là cọng sắn hay cọng sắn hóa rồi thì làm sao làm việc chung với họ được? »

Tốt hơn, anh em nữ hồ chúng chúng tôi... Dưới ghế bỗng có tiếng một ông dân biểu quăng the xuống đưa tai ra hỏi: « Nữ gì? Ngũ hồ phải chăng? Tôi điếc xin ông nói lại cho tôi nghe rõ. »

Tôi nói: ngũ hồ mà!... Tôi anh em ngũ hồ chúng tôi tách ra để đến phân biệt. Các ông đừng nghi nan gì chúng tôi. Chúng tôi không nghe lời ai cả chúng tôi chỉ nghe cái lòng ái quốc lớn bằng chúa Bà của chúng tôi sai khiến mà thôi, vì chúng tôi tưởng rằng làm chánh trị xừ này mà được kể quả tốt hơn hết là phải làm như chúng tôi: nghĩa là không làm chánh trị chi hết; Không làm mà

làm, làm mà chẳng ai thấy làm cái bí thuật của chúng tôi ở đó. Còn bọn họ, họ chỉ lo cho mạp con, ú vợ họ vậy thôi, chứ có làm gì cho ích quốc lợi dân được. Ích quốc lợi dân là phải biết như chúng tôi hoặc nuôi gà thiến, hoặc nuôi heo chẳng hạn.

Có như vậy, khăn đóng của ta bị mới khỏi bị bình kinh tế mà mạp xẹp như bấy giờ. Có như vậy, công nghệ của ta mới mau xiêng niêng — ủa không phải — mới mau phát triển như công nghệ làm xà bông chẳng hạn.

— Bravo! Bravo!

— Ai nói đó có? Tôi hỏi người bạn gái tôi như vậy.

— Chớ anh không biết đó sao? Anh này thật què mùa quá! Chớ anh không nghe danh bự của quan nhỏ Liêm Bay đó sao?

— Té ra ngài hay sao?

— Ai có dè đâu! Lúc này quan nhỏ lo nhiều quá, nên ồm tong ồm teo, con mắt trôm lơ, con ma mà nhìn Ngài được. Tôi nghiệp quá! Phải chi ngài biết thuốc Tam Tinh bổ thận mà uống, thì có đâu đến nỗi!

— Êm đi! Cái ông « tam tài » đừng ngó anh trần trần kia kia.

Tôi vì vô cửa lậu, nên đành thụt mình xuống để nghe một ông khác, ăn nói rất hùng hân. Ông nói, để trả lời một vị thỉnh-giã hỏi:

« ... Sớ dĩ lúa gạo mình bán không chạy, nguyên nhân nhiều lắm, nhưng cái nguyên nhân quan hệ hơn hết không phải đồng bạc phá giá đâu! Theo ý tôi, là tại người mình ý y cứ nắm cái vũ lúa gạo mà chẳng lo mớ mang... »

— Chà! Vũ lúa gạo! Hay quá!

Tôi vỗ tay khen một mình Ngó lại người bạn gái tôi, thì thấy có cái mặt xuống má có hơi ửng ửng đỏ.

Có háy tôi một cái, rồi tiếp

theo một cái véo như bò cạp cắn. Tôi đau điên, nhưng không dám la, vì thấy con mắt của ông mang giáy băng tam tài ngó tôi lờm lờm như cạp rình thit.

Thời diễn-giã lại tiếp « ... mớ mang kỹ-nghệ nhất là nghề giặt ủi và nghề thợ may ». Huế kỳ sớ dĩ giàu mạnh là nhờ một « kỹ-nghệ mẹ ». kỹ-nghệ xe hơi. Ta muốn giàu mạnh như họ, tất cũng phải có thứ kỹ-nghệ mẹ như họ. Nghĩa là phải mớ mang việc giặt ủi, và may vá mới được ». Hoan nghinh. Sẵn trớn ông nói rất nhiều, nhiều đến nỗi tôi không còn nhớ chi cả, chỉ nhớ rằng sau rồi ông nói qua sự liên quan thật thiết của cái bọt xà-bông và giá lúa gạo. Ông nói rành rẻ, đưa ra những con số chắc chắn:

72 % phần đầu mỗi cạp xà-bông quốc-gia.

50 bánh phân cá, chẳng bằng 25 bánh phân đầu, để hiệu « Gaudot ». Một tràng pháo tay nổ.

— Ai? Ai đó Có?

— Nhị hồ quý danh là Văn-Bổ chớ ai!

— Chớ không phải Tần Hồn đó sao?

— Hội-nghị thật, chớ không phải tuồng hát tàu đầu mà anh dèu hoài. Thứ này mới đến Tam Hồ.

Tam Hồ người già còn dần râu đã bạc phơ phơ, tuy vậy đứng lên diễn đàn một cách thế tháo lăm.

Ông nói một hồi, bỗng ông mếu máo, lấy vại áo quẹt nước mắt, rồi giận ai chẳng rõ, bỗng ông đập bàn mạnh la lên rằng:

« Tôi đây cũng lao động 100 % như ai vậy chứ! Có lẽ tôi còn lao động hơn họ 100 phần nữa kìa! »

Tôi tiếc hôm nay không có ai làm quan thầy ở đây cả. Nếu có tôi sẵn lòng đưa trái tim cho họ mớ, rồi các ngài mới thấy tôi

### MÓN QUÀ NGÀY XUÂN

— Em thích chi hơn hết?  
— Tôi chẳng thích chi hơn là được tặng một cái xe máy lạ trong ba hiệu sau này:

FRANCIS PÉLISSIER, ROYAL SUPER, ANDRÉ LE DUCQ, bán tại tiệm:

**TRU'ONG-BÁ-SÔ**

130, rue d'Espagne - SAIGON.

HIEU

*Savon Chai-Phong*

186, quai Belgique

Kính chúc thân-chủ được muôn ngàn điều hạnh phúc.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

**VIN CHAN'S**

RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÀN: **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ra Cholon)



thành thật, nhiệt thành thế nào.

Nói đến đây, nước mắt ông lại chảy ròng ròng, nhưng ông không thêm lau, cứ để vậy mà kêu lớn :

« Hồi đồng bào, muốn cho an nhà lợi nước, tôi tưởng nên cần lấy sự mùa lân làm một món thể dục quốc gia mới được ! Vậy tôi xin các ngài hãy rập cùng tôi mà yêu cầu nhà nước cưỡng bách dạy môn thể-thao diêu miềm ấy mới được. Các ông chẳng thấy tôi hay sao ? Đầu râu tóc bạc như thế này, mà tôi vẫn còn trẻ mẫn hơn bọn trẻ. Há chẳng phải nhờ tôi biết tập uốn lưng, cong xương sống, mỗi ngày đó sao ? »

Thỉnh-giã 300 người như một người đồng đứng dậy một lượt la lên : « Mùa lân vạn tuế ! Mùa lân vạn tuế ! »

Sau mấy phút ồn ào ấy rồi ở hàng ghế bỗng có người đứng lên hỏi : « Còn tam, tứ hồ ở đâu ? »

Nhứt H. lật đật ở trong buồng chạy ra, sửa khăn đóng tề chỉnh năm chuông rung, nói rằng :

« Thừa các Ngài, trong ngọ hồ chúng tôi mà đã có 3 người phát tiêu ý kiến... »

Cử tọa cười rùm lên. Nhị hồ lạnh miêng.

« Huỳnh tôi muốn nói phát biểu đó các ngài. »

— Phải trong năm anh em chúng tôi mà có ba người phát biểu ý kiến tưởng như thế cũng nhiều rồi. Vì ngày giờ eo hẹp, các ngài mỗi lòng nghĩ gút bắt từ nên chúng tôi xin các ngài miễn cho tam tứ hồ của chúng tôi. Bây giờ chúng tôi xin các ngài làm một việc chót nữa, sau rồi sẽ giảng : là phải cử một phái bộ đi vô lăng ông Bà Chiêu mà thể cho chắc chắn.

Phái bộ sẽ thể rằng : « Chúng tôi đưa nào có nghi bầy cho 5 vị ngũ hồ, thì ông Lớn bề hòng nó như ông Lớn bề cổ gà. Những điều chúng ta bàn cãi này giờ chúng tôi thể rằng không tiết lộ ra cho dân chúng đưa nào biết. Nếu ai tiết lộ, thì ông Lớn đừng phò hộ, đừng cho họ tự do khẩn đất, tự do cưới vợ bé, tự do uống rượu v.v. Các ông chịu không ? »

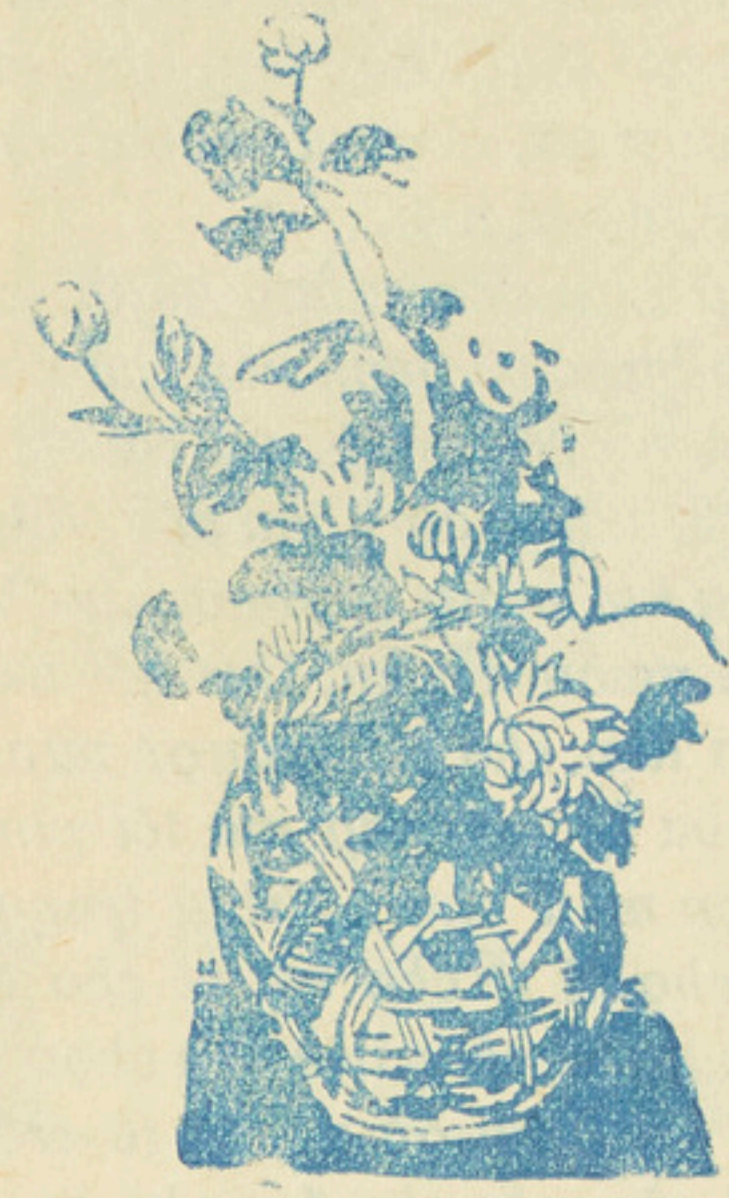
Ông chủ tịch hỏi năm bảy lần mà chẳng thấy ai trả lời cả.

Bỗng ông thất kinh la hoảng lên. « Trời ơi ! Trời ơi ! Họ làm gì mà té xiêu cả trăm một lượt vậy cả ? Có bót đâu ! Có bót đâu cứu họ mau mau, mau mau »

Nghe đến tiếng có bót, tôi cũng hoảng hồn dất tay chỉ bạn lật đật chạy ra khỏi cửa.

Chẳng dè chúng tôi nhè dưng đầu phải một cái cành cửa lớn ! Đau quá giật mình thức dậy, mới hay là giấc mộng năm tàn.

# Anh linh Nhu't vô danh



**T**RẦN GIÁC Tào-Nhứt.  
Bao nhiêu máu nóng,  
bao nhiêu sức lực  
thanh niên, bao  
nhiều tấm lòng ái-quốc hi-sanh,  
nhờ dân Tàu đem ra đốt đường  
chống Nhứt.

Đồng thời, có người Tàu, tôi  
tớ Nhứt-bần, lấy danh-nghĩa què  
hương mà trôi miêng cho thù  
nghịch tấn công. Cũng đồng thời,  
có người Nhứt vì giai-cấp, vì  
quyền-lợi chung, ra tay giúp Tàu,  
như chuyện sau đây :

Ở một tỉnh phía đông Mãn  
Châu thuộc vùng Linh - An,  
quân Nghĩa - Đồng Tàu đang  
liều chết chống với Nhứt để bình  
vực từ miếng đất của quê-hương.

Phần t.áng có lẽ về Nhứt vì  
họ có chiến cụ tinh xảo hơn,  
với lương thực đầy đủ hơn.

Một người lính Nhứt ấ. cấp  
được bên quân-đội mình 60.000  
đạn súng tay và liên thính, vô số  
tạc đạn và trái bom, cả thảy chở  
trong một chiếc xe camion.

Người lính ấy cầm tay bánh  
chạy ngay vào một nơi núi non  
biêm trở, để tìm đội Nghĩa-dồng  
Tàu mà t.àng. Hôm ấy là hôm 23  
tháng 6 năm 1935.

Nơi đó thường là chỗ quân  
Nghĩa-dồng tụ tập.

Nhưng kiếm mãi, anh lính t.ơ  
vơ không tìm ra quân Tàu. Kề  
bên, tiếng súng nổ liên miên.  
Một đội-quân Nhứt sắp đến !

Thôi là đành vậy, anh lính  
Nhứt tự vận.

Quân Nghĩa-dồng tới, đánh lui  
quân nghịch đêm ấy. Rạng ngày  
mai 24 tháng 6, quân Tàu gặp  
được chiếc camion chở đầy thuốc  
đạn với cái thây của người lính  
Nhứt. Trong túi áo anh, lính Tàu  
tìm được bức thơ gửi cho miêng.

Trong thơ, anh lính Nhu't vô  
danh, (đến nay cũng chưa ai  
biết anh tên gì) viết mấy câu :

Các đồng chí ở đội-quân Nghĩa  
Đồng phần Nhứt của Bình - dân.

Tôi đem tặng các đồng chí một  
món quà mọn : 60.000 đạn súng  
với nhiều tạc đạn và quả bom.  
Tôi muốn tự tôi nói riêng cho  
các đồng chí biết cái tình thân-ái  
vô cùng vô tận, sự đồng lòng, và  
cái quý trọng của dân chúng lao  
động Nhứt đối với các đồng chí,  
những chiến-sĩ cứu quốc  
mà hành-động giống hệt chúng  
tôi và tất cả dân chúng Trung-  
Hoa, hiện thời đang tranh đấu  
kịch liệt với bọn đế quốc Nhứt  
bần.

Tôi chờ các đồng chí đã lâu  
rồi, nhưng chờ không được

Tôi nghe càng tiếng súng Nhứt  
bồn nổ gần, càng phút càng đến  
tận. Tình thế này tôi liệu làm sao ?

Trở về bên quân Nhứt ?

Tôi không muốn ; dầu có  
muốn cũng không thể được.

Tôi đã nhứt định tuyệt mạng  
để biểu lại các đồng chí cái món  
quà nhỏ mọn này.

Nhưng tôi còn e không biết các  
đồng chí sẽ được nó không.

Tôi cầu chúc nó đến tay các  
đồng chí.

Tôi nắm tay các đồng chí thật  
chặt.

Huỳnh đệ thân-ái !  
Một người đồng chí Nhứt bần  
của các bạn.

## LÀM THINH



Tướng -  
giới-Thạch  
bị bắt ở  
Tây-An.  
Chánh -  
phủ Nam-  
Kinh phái  
Donalt, có  
vấn - viên  
đến thăm

tin tức.  
Hỏi thăm việc nước.  
Họ Tướng làm thính.  
Ngồi buồn xomột xó, Tướng-  
quan, ra về mệt nước, lo xa.  
Donalt hỏi thăm cách đối đãi  
của Trương-học-Lương.

Họ Tướng làm thính.  
Donalt hỏi thăm ý-kiến Tướng  
với vụ hành-động của Trương.

Họ Tướng làm thính.  
Donalt hỏi thăm sức khỏe, ăn  
uống được không.

Họ Tướng làm thính.  
Donalt hỏi Tướng có nhân việc  
chỉ vẽ cho Chánh - phủ Nam-kinh  
không.

Họ Tướng vẫn làm thính.  
Sau rồi, Donalt hỏi câu cuối  
cùng :

— Phu nhân Tống - mỹ - Linh  
dục lại Tây-An thăm hậu ?

Lúc bây giờ cái xác chết có hồn  
mới cử động được, nhích mép,  
thốt ra hai tiếng để cho Cố-vấn  
Donalt cúi máy bay đem về  
Chánh-phủ Nam-kinh :

— Bất tất !  
Mãnh lực của phụ nữ ?

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ  
LE PATRE  
LAIT  
LE PATRE  
OVOMALTINE  
R. MOITTESSIER-SAIGON

ÁO KIỂU MỚI **LIÊN-HOA** ÁO KIỂU MỚI  
110, Lagrandière - SAIGON  
Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và có bán nút mode.  
Thợ chuyên môn may kỹ lưỡng đáng tin cậy.  
**Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI**  
Professeur de Mathématiques

LAIT LE BÉBÉ HOLLANDAIS  
LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ  
FREXOR, 59 à 65 Boul. Charner, Saigon

Nhân dịp Tết, hãng Frexor kính chúc các thân chủ buôn bán thanh vượng. Bền hững kính lời  
cùng quí Bà đăng rõ thứ sữa hiệu « Sữa Mẹ Bông Con » là sữa tốt hơn hết chế tạo riêng để nuôi trẻ  
em trong xứ nóng.

Hãng có sẵn nhiều có mụ có bằng cấp để tiếp quí bà và chỉ dẫn cách dùng sữa nuôi trẻ em.  
Sách có hình tốt đẹp chỉ dẫn cách nuôi con trẻ, do một nhà y học giáo sư viết ra, in bằng quốc  
âm để tặng không cho các bà có con xin hỏi nơi hãng :

**FREXOR, 59 à 65 Boul. Charner, Saigon**

## TẾT ĐÈN !

### XUÂN VỀ !

Muốn cho ngày xuân  
càng thêm vui vẻ, mỗi nhà  
nên mua : Pháo giấy, pháo  
nổ, pháo thăng thiên pháo  
tre, feux de Bengale, nổ  
thật lớn, giá thật rẻ.

Bán sỉ và lẻ tại : BACH-  
LOAN, 300 rue des Ma-  
rins (Cholon). Cần dùng  
nhiều đại-lý ở lục-linh.



# DU'ONG-LICH

## và

# AM ILICHI

Muốn chẵn người ta lấy 29 ngày làm tháng thiếu, dồn nửa ngày lại làm tháng 30 ngày, hay là tháng đủ.

Rốt lại, đầu cho có tháng 29 ngày, có tháng 30 ngày, thì một năm âm lịch cũng chỉ có 355 ngày tức là kém năm dương lịch đến 10 ngày.

Con số này, chỉ âm dương trong sai, tấy gọi là épac'e, tức là số phải thêm vào âm lịch cho chạy kịp dương lịch.

Mỗi năm âm lịch kém dương lịch đến 10 ngày, thì 3 năm kém 30 ngày, hay là một tháng. Vì vậy cứ 3 năm âm lịch phải cho nhuận 1 tháng để kịp thái dương hành độ.

Cứ theo năm tí, ngọ, mẹo, dậu, người ta cho nhuận một tháng, những năm ấy gọi là năm nhuận.

Âm lịch chạy không ăn khớp với dương lịch, là thứ lịch cũng không phải là đúng chỉ đó.

Thuở xưa, một nhà thiên văn học ở Athènes, tên là Méton (432 trước J. C.) tìm ra rằng cứ giáp vòng 19 năm dương lịch, tức là 235 tháng âm lịch với 1 giờ 28 phút 38 giây là 5 phần mười, thì thái âm trở lại ngày Sóc đúng dương lịch như cũ (Cycle lunaire). Một sự phát minh ấy làm cho hưng khởi người ở Athènes, cho đến đời người khác số 19 vào đá găm thép vàng, mà cái tiếng số vàng (nombre d'or) lưu truyền hậu thế.

Bằng cứ nơi những ngày sóc vọng ấy người Tàu cũng đã sớm biết lập lịch.

Họ lấy 10 thiên can (là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý) và 12 địa chi (là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi) mà phân phối ngày, giờ, năm, tháng.

Kỷ nguyên đầu, khởi vào năm Huỳnh Đế thứ 61, tức là năm 2637 trước chúa Jesus. Năm ấy kể làm năm giáp tí.

Thiên can, nhập với địa chi, như thế này:

|            |      |
|------------|------|
| 1 — Giáp — | tí   |
| 2 — Ất —   | sinh |
| 3 — Bính — | dần  |
| 4 — Đinh — | mão  |
| 5 — Mậu —  | thìn |
| 6 — Kỷ —   | tỵ   |
| 7 — Canh — | ngọ  |
| 8 — Tân —  | mùi  |
| 9 — Nhâm — | thân |
| 10 — Quý — | dậu  |

|        |        |    |
|--------|--------|----|
| Giáp — | tuất — | 11 |
| Ất —   | hợi —  | 12 |

|        |        |   |
|--------|--------|---|
| Bính — | tí —   | 1 |
| Đinh — | sinh — | 2 |
| Mậu —  | dần —  | 3 |
| Kỷ —   | mão —  | 4 |

Cứ như thế mãi, đến giáp một vòng 60 năm thì trở lại năm bính-tí.

Biết rằng lịch tàu khởi năm 2637 trước J. C. kể là năm giáp tí, thì nay muốn biết năm tây ăn vào năm nào của tàu, phải làm như vậy:

Cộng số 2637 với số năm ấy, rồi chia cho 60. Số chia còn lại,

lại, lại chia hai lượt.

Lượt nhất chia cho 10, hề cần thì là can qui, còn nếu lẻ thì cứ kể 1: giáp, 2: ất, 3: bính, v. v.

Lượt nhì chia cho 12, hề cần thì là chi hợi, còn nếu lẻ thì cứ kể 1: tí, 2: sinh, 3: bính, v. v.

Từ năm 1937.

$$2637 + 1937 = 4574$$

$$4574 : 60 = 76 \text{ (òn dư 14)}$$

$$14 : 10 = 1, \text{ (òn dư 4)}$$

(tức là Đinh)

$$14 : 12 = 1, \text{ còn dư 2}$$

(tức là Sửu).

Vậy năm 1937 là năm đinh Sửu.

(Về những năm trước J. C. phải trừ số năm ấy cho 2637 rồi cũng chia cho 10 và 12 như vậy).

Ngược trở lại, hỏi: năm nhâm dần là năm nào của tây lịch?

Nhâm, là hàng thứ 9 của thiên can.

Dần, là hàng thứ 9 của địa chi.

Vậy phải tìm con số nào dưới số 60 mà có số 9 ở sau lại chia cho 12 thì dư 3.

Không cần phải dùng đến đại số học (algèbre) những số như thế tính ra cũng ra.

$$9, \text{ cho } 10 \text{ dư } 9, \text{ chia } 12 \text{ không được}$$

$$19 \text{ chia } 12, \text{ dư } 7$$

$$29 \text{ chia } 12, \text{ dư } 5$$

$$39 \text{ chia } 12, \text{ dư } 3$$

$$\text{Vậy thì là số } 39.$$

Bây giờ ni ứng số multiple de

$$60 \text{ cộng với } 39 \text{ rồi trừ cho } 2637$$

$$\text{đều ra năm tây lịch, ăn với năm}$$

$$\text{dần cả thấy: Thí dụ:}$$

$$60 \times 75 = 4500 \quad 4500 + 39 = 4539$$

$$4539 - 2637 = 1902 \quad (\text{năm dần})$$

$$65 \times 74 = 4440 \quad 4440 + 39 = 4479$$

$$4479 - 2637 = 1842 \quad (\text{năm dần})$$

$$\text{Và lại, ta tìm theo cách chỉ trên}$$

$$\text{kia xem năm } 1842 \text{ là năm gì.}$$

$$1842 + 2637 = 4479 \quad 4479 : 60 = 74$$

$$\text{(òn dư } 39).$$

$$39 \text{ chia } 10 \text{ dư } 9 \text{ (can năm)}$$

$$39 \text{ chia } 12 \text{ dư } 3 \text{ (chi dần)}$$

Biết tính như thế thì khi đọc

sử ta hay sử tàu lúc xưa, gặp

năm theo can chi, tính ra năm

tây rất dễ dàng.

Người Tàu bày ra phép đánh

tay cũng tiện lắm.

Như hỏi: tôi tuổi dần, thì năm

nay là năm Sửu, tôi mấy tuổi?

Sẽ bàn tay trái ra.

Chỗ ngón áp út, rơi đeo nhân

hôn-phối, kẻ chỉ sát bàn tay là

tí, đó rồi chỉ của ngón giữa sát

bàn tay là Sửu, chỉ của ngón trỏ

sát bàn tay là dần, chỉ ngang

của ngón trở kẻ đó là Mão, chỉ

trên nữa là Thìn, đầu ngón tay

trỏ là Tỵ, đầu ngón tay giữa là

Ngọ, đầu ngón tay áp út là Mùi,

đầu ngón tay út là Thân, chỉ trên của

ngón tay út là Dậu, chỉ kẻ của

ngón tay út là Tuất, chỉ của ngón

tay út sát bàn tay là Hợi.

Nhớ rằng đếm một vòng tí Sửu

v.v. giáp trở lại tí, là 13.

Bây giờ tuổi dần, thì dần này

đến dần nọ, là 13, đến dần kẻ

cửa là 25, đến dần kẻ nữa là 37,

rồi 49, rồi 61 vân vân.

Vậy thì tuổi dần nhỏ hơn kẻ

là dần: 1, mẹo: 2, thìn: 3, tỵ: 4,

ngọ: 5, mùi: 6, thân: 7, dậu: 8,

tuất: 9, hợi: 10 thì: 11, Sửu: 12.

Lớn hơn nữa thì bính ngón tay cái vào chỉ dần, mà đếm 1, — 13 rồi bắt qua mẹo, thìn, v.v. mà đếm 14 — 15, v.v. đến Sửu là 24.

Dần lớn hơn nữa, thì đếm 1 — 13 — 25 — rồi 26, — 27 v.v. đến Sửu là 36.

VI

Cứ theo can chi như thế, người Tàu phân ngày tháng.

Một năm là 12 tháng: Tháng giêng kể là tháng dần, tháng 2 là mẹo, tháng 3 là thìn, v.v. đến tháng chạp là Sửu.

Mỗi năm chia ra là 24 khí:

1. lập xuân, 2. vũ thủy, 3. kinh

chập, 4. xuân phân, 5. thanh

minh; 6. cốc vũ. (thuộc mùa

xuân) 7. lập hạ, 8. tiểu mãn,

9. mang chủng, 10. hạ chí,

11. tiểu thử, 12. đại thử (thuộc

mùa hạ) 13. lập thu, 14. xử thử,

15. bạch lộ, 16. thu phân, 17. bàn

lộ, 18. sương giáng (thuộc mùa

thu) 19. lập đông, 20. tiểu tuyết,

21. đại tuyết, 22. đông chí,

23. tiểu hàn, 24. đại hàn (thuộc

mùa đông.)

Mỗi khí chia ra làm ba hậu

Mỗi hậu chia ra làm 5 ngày.

Ngày xưa thì chia năm ra làm

tứ thời, bát tiết:

Tứ thời, là: xuân, hạ, thu, đông

Bát tiết, là: lập xuân, xuân

phân, lập hạ, hạ chí, lập thu, thu

phân, lập đông, đông chí. Hoặc

rồi tắc là tứ lập, nhị phân, nhị

chí.

Trên năm thì có:

Một kỷ là 12 năm;

Một thế là 30 năm (số này gần

với thái dương vận hành — Cy-

cle solaire): 129600 giờ (giờ đôi

của tàu, là 2 giờ tây).

Một giáp là 60 năm.

Một vạn là 12 thế: 129600 ngày.

Một hội là 30 vạn: 129600 tháng.

Một ngũ thập là 12 hội: 129600 năm.

Năm 1937 này nhị phân, nhị chi

nhâm vào ngày tháng như sau:

Xuân phân (équinoxe du prin-

temps), ngày 21 mars năm mùng

9 tháng 2 của âm lịch, đúng hồi

0 giờ 45 phút 17 phần.

Hạ chí (solstice d'été), ngày 21

Juin năm 13 tháng 5 của âm

lịch, hồi 20 giờ 12 phút 10 phần.

Thu phân (équinoxe d'automne)

ngày 23 Septembre năm 19 tháng

8 của âm lịch, đúng hồi 11 giờ

21 phút 48 phần.

Đông chí (solstice d'hiver) ngày

22 décembre năm 20 tháng 11

của âm lịch, đúng hồi 6 giờ 21

phút 42 phần.

Xem nhị phân nhị chi đó, thì

tất cả ngày dương lịch cùng ngày

âm lịch sai chạy nhau nhiều lắm.

Những giờ phút đã biên trên

kia, là kẻ tôi lấy gốc tại đường

tỉ ngọ Greenwich (méridien d'ori-

gine de Greenwich) theo luật

ngày 9 Mars 1911 ban hành bên

nước Pháp.

Bởi ở Greenwich 20 giờ,

tức là 8 giờ tôi, thì ở Tàu

đã là 4 giờ khuya ngày kể rồi,

cho nên nơi ngày hạ chí trong

lịch tàu, thấy đề là 14 tháng 5 và

cho vào ngày 22 Juin chứ không

phải 21 Juin như trong lịch tây.

Bài này tôi chỉ lược qua vài

đều thông thường, tôi hết những

cái gì lắt buộc phải tính toán khó

khăn. Viết nó tôi đã dùng những

sách thiên văn học, quyển Con-

naissance des Temps, và một bài

rất lý-hủ-hâm-súc của ông Trần

manh Đan, viết bằng chữ nho và

đã đăng vào tạp-chí Nam-Phong

ngày xưa.

Cứ kể thật ra, thì thời gian đã

nói trong bài, là thời gian bĩa

## Mua đầu cho thật đáng vừa lòng

Đua tranh mua sắm ai chẳng rộn rục trong ba bữa Tết này? Nhưng mua sắm cho thật được vừa lòng, mua sắm mà sau này mình còn muốn mua sắm thêm nữa thì hỏi được bao nhiêu kẻ?

Tôi nói thật được vừa lòng là vì trong một trăm người bán, một vạn người mua, hoặc vì rẻ tiền, hoặc vì sơ ý làm sao khỏi mua lầm cho được, đó là một.

Thứ nữa dành riêng mình có tiền mua chỉ chẳng được, song khi mình bước vô tiệm, nếu chủ-nhơn và người bán hàng không tiếp đãi, niềm nở với mình, thì cái sự vui mua, ham mua của mình thật có mất hết năm bảy phần vậy, đây là hai.

Đến khi mình có mua lầm hoặc gặp đồ xấu, hoặc đồ có tật viti mà mình muốn đổi lại, thử hỏi mấy ông chủ tiệm tin sự thật thà của mình mà làm cho mình được vừa lòng? đó là ba.

Vì ba lẽ trên này mà tôi xin khuyên chị em, mỗi khi muốn đi mua chọn món chi, nhất là trong lúc Tết này, cần phải lựa người, lựa chỗ cho tử tế cho vui vẻ cho được vui lòng mình. Nhất là mua hàng lựa mình càng nên lựa chọn kỹ lưỡng mới được.

Chị em ta được người ta trăm trở khen ngợi một phần cũng nhờ cách ăn mặc cho đẹp cho đúng kiểu với người ta. Mà trong sự ăn mặc đẹp để này biết bao nhiêu thứ hàng mà mình muốn sắm.

Tôi là người trong các người kén mua ấy. Thà mình không mua thì thôi, nhưng đã mua rồi, làm thế nào cho đáng đồng tiền của mình chứ? Phải chăng chị em??

Nên tôi hằng lựa tiệm kỹ lưỡng lắm, vì tôi muốn mình khỏi lầm và bao giờ chủ tiệm cũng làm vừa lòng mình luôn luôn.

Sau khi lựa chọn xong, rồi nội Saigon này tôi chỉ thấy có một tiệm đáng tin cậy hơn hết ấy là hiệu:

### CHOTIRMALL ở đường Viénot gần Chợ-mới

Tiệm Chotirmall nổi tiếng bấy lâu nay là nhờ cách buôn bán của tiệm rất chơn chất thật thà.

Lại thêm chủ-nhân là ông NARAINDAS là người tử tế vô cùng đối đãi với bạn hàng bao giờ ông cũng hết sức chiều lòng chẳng ai trách ông tiếng chi được cả. Mấy người làm công cho ông cũng vậy. Thật là một tiệm đáng cho mình tin cậy. Mỗi khi mình có mua đồ hàng mà không thấy tỷ viti về nhà rồi, nếu mình đem lại đổi thì tiệm Chotirmall cũng sẵn lòng luôn luôn.

Nếu tôi nói thêm rằng ông chủ hiệu Chotirmall là người có công giúp trong các cuộc từ-thiện xứ này như hội Dục-Anh, hội chợ Bài Lao, Cây Mưa Xuân của trẻ em nghèo thì chị em lại càng vui lòng đến mua ở tiệm ông nữa.

Mua đầu cho được vừa lòng?

Chỉ mua ở tiệm Chotirmall ở đường Viénot gần Chợ-mới.

Mme P.T.

### CUNG CHUC TAN NIEN

Nhà buôn hàng tơ lụa của chúng tôi vì được sự thật thà chắc chắn nên mỗi năm đều được phát đạt thêm, nhờ lòng hiếu cổ của quý Bà quý Cô cùng các thương-gia hết lòng tin cậy đến mua hàng ngày nườm nượp, đối với những tấm thanh tình ấy chúng tôi không lúc nào quên được.

Luôn dịp năm cũ sắp qua năm mới sẽ đến chúng tôi xin có đôi hàng trân trọng cầu chúc thân chủ vạn sự lành.

Kính chúc

K.A.J. CHOTIRMALL & Cie

34, 36 rue Viénot. — SAIGON

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

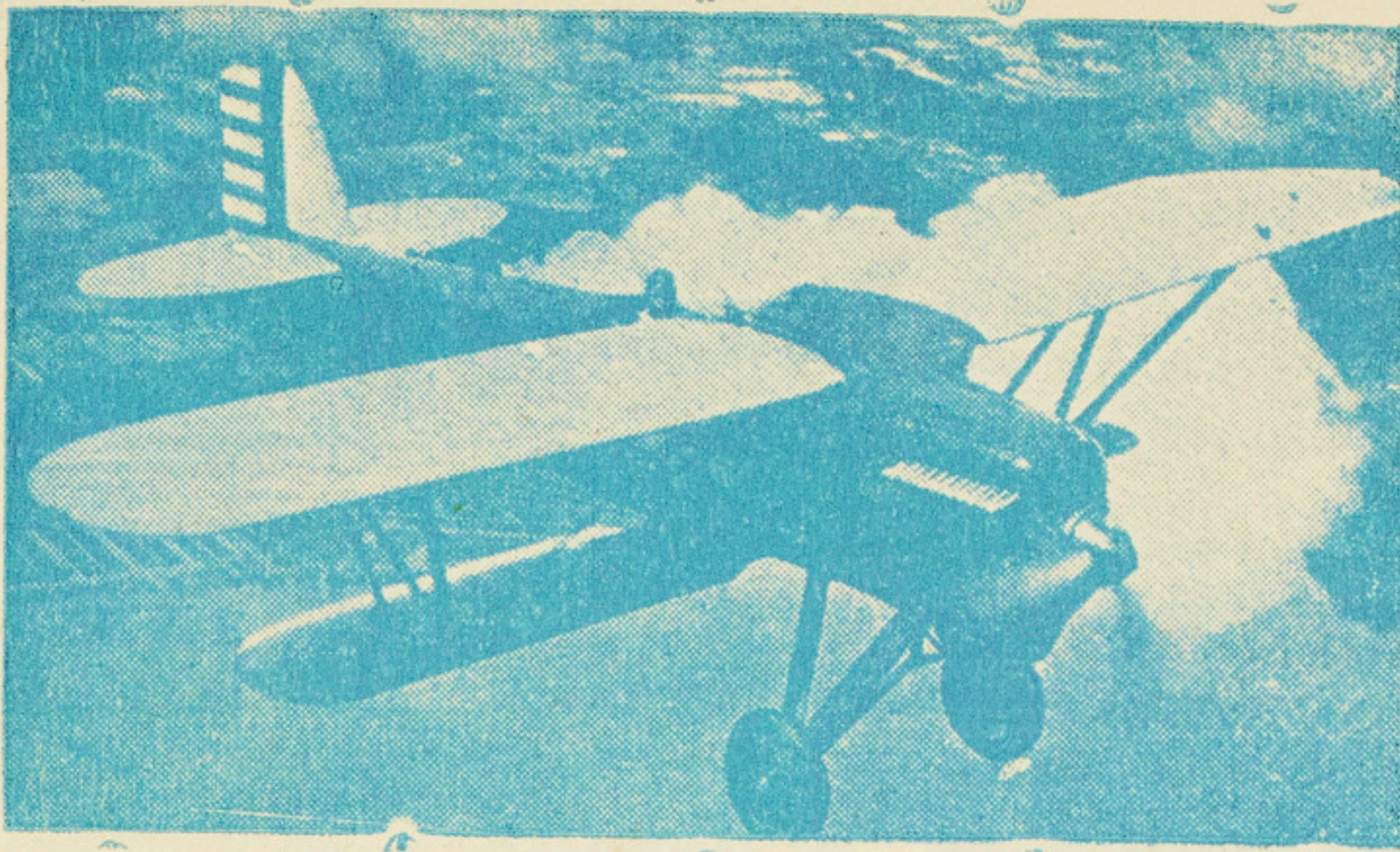
~~~~~

~~~~~

~~~~~



# THẾ GIỚI SẼ ĐI VÀO



## CON ĐU'ÔNG NÀO?



**D**ẸN rạng trong đêm tối, vui mừng trong lúc âu lo: cái cảnh tượng mùa xuân thật có đem lại cho ta ít phút dư nhàn trong khoảng 365 ngày khó nhọc đắng đắng.

Nói dư nhàn chỉ là một cách nói đó thôi, chứ thật ra, đương lúc ta ngồi xem hoa ngắm rượu, trí ta hồ hồ được nghỉ chút nào. Chui một cái mạng lưới mạnh mẽ thần bí, nó phải quấy quần mai mối, lôi cuốn người chúng ta đi, và gặp lúc cần phải hồi hân, nó hồi chúng ta lắm điều, khiến ta không thể nào làm thui được.

Với cái năm 1937 này, chúng tôi chắc rằng có nhiều người, nếu không lấy cái góc nhà làm cái thế-giới của mình, không khỏi tự hỏi như thế này:

« Thế-giới sẽ đi vào con đường nào? »

Kia! gần bên ta, nước Tàu hơn một phần tư thế-kỷ này, vẫn không thoát khỏi được cái ách của chúng trông đầu. Cái tấn hi kịch ở Tây an gần đây, chỉ cho ta thấy rõ ràng người nói cả « vận-mạng cả một nước mà còn chẳng biết được số phận của mình ra sao, chờ đừng nói đến cái số phận của một quốc-gia, của một chủng-lộc 450 triệu người.

Từ trận giặc Nha-phiến đến nay, ta có thể nói không phải người Tàu cai trị người Tàu vậy. Cho hay cái sức trói buộc của chủ-nghĩa đế-quốc nó chắc chứa lớn lao vô cùng, mười người như Tưởng giới-Thạch chưa chắc đã làm nên công chuyện gì, đừng nói chỉ một ông Tưởng-giới-Thạch sống sót.

Hoa Bắc, Bắc Bình, Thiên Tân Nội Mông Cổ lần lần lọt vào miệng anh Nhứt chẳng khác nào một mớ bánh ngon.

Dân chúng phần nất, thế lực nông công binh một ngày một lảng, mặt trận binh dân do đảng cộng-sản chủ-trương để chống với Nhứt, bao nhiêu việc đó lại càng chọc tức phát quân bị ở Nhứt thêm nữa.

Mà ai cũng biết, ở Nhứt hiện nay, còn có ai dám chống kinh với phái quân bị được? Thủ-tướng Đền Trung tuy chết, nhưng cái linh hồn của thủ-tướng bao giờ vẫn sống mạnh trong tâm não của bọn muốn đi cướp giật non nước của người.

Vì vậy ta không lấy làm lạ mà hay tòa Nội-các của họ nới nhào lẩn, như cụt đoạn trên cây gậy của nhà quỷ thuật. Sự thay đổi này không phải là một sự ngẫu nhiên. Trái lại, nó là cái phản ảnh của một chánh sách độc tài từ đây càng ngày càng thấy mạnh mẽ hơn, rất rõ ràng trước mặt quốc dân Nhứt, trước mặt quần chúng thế-giới.

Còn gì mà ta chẳng mạnh bạo nói rằng chính Hitler đã thay đổi chánh sách của Nhứt?

Đức Nhứt liên minh nay đã thành ra sự thật, nhưng mà họ liên minh để chống cự ai đây?

Kia! xa ta một chút, ở bên trời Espagne cả vạn người lao khổ đương hân hân đi tìm cái chết, để mưu cầu cái sống cho con cháu họ sau này.

Trót sáu tháng nay, dưới lần súng cối xây của phần tướng Franco, giữa những đống tro tàn nhuộm đỏ của bao nhiêu thành quách bị tàn phá, họ thề quyết với nhau rằng: « Thà chết, chứ chẳng chịu để cho bọn phát xít giết chết nền Dân-quốc cộng hòa. »

Chẳng những dân chúng của nước Espagne thế như vậy, mà còn có cả muôn, cả triệu người không phải là dân Espagne cũng cương quyết thề nguyện như vậy nữa.

Vì đâu?

Há chẳng phải vì một sự tin tưởng hay sao? Họ tin tưởng ở cái số phận con người trước nhứt. Con người mà tôi nói đây, tức là con người, hệ đặt mình vào một xã hội rồi, thì xã hội phải có cái bổn phận tùy theo sự tài năng của người ấy mà cung cấp cho họ đủ dùng hằng ngày. Lênne thật đoán trước chẳng sai! Lênne đoán trước rằng sau nước Nga, nước Espagne sẽ là nước làm chiến trường để thí nghiệm cái chủ-nghĩa xã-hội mới.

Madrid đầu bị mất đi nữa song sự mất ấy không phải đồng nghĩa với sự thất bại của quần chúng lao khổ đầu. Mặc dầu Hitler, và Mussolini có trợ lực, mặc dầu Pháp và Anh ngả nghiêng làm lơ, quần chúng Espagne không phải vì thế mà nản chí ngã lòng.

Với cái sức tin tưởng mạnh bạo của họ, ngày nay họ đã đổi hẳn cái ý nghĩa của cuộc chiến tranh Ban đầu, ai cũng cho rằng hai bên họ đánh nhau; bất quá là vì đảng phái đó thôi.

Bây giờ ai cũng phải mở mắt mà nhìn nhận: « Ủ, vì đảng phái cũng có thật, nhưng vì tôn giáo trước nhứt. »

Cái tôn giáo dễ dân trước vua, trước bọn phát xít!

Tiếng gọi ở Madrid hay là ở Séville ngày nay đầu đỏ trắng chi, chúng qui vẫn là tiếng gọi thanh niên trước nhứt.

Phải, họ gọi thanh-niên, hãy bỏ hết bao nhiêu sự đề hèn, ích kỷ của mình, mà sống một cái đời oanh liệt, nguy hiểm, như Nietzsche đã bảo.

Lóng tai nghe xa hơn nữa, cái tiếng gọi ấy lại, càng kịch liệt hơn, gấp bức hơn.

Berlín chẳng? Pome chẳng? Moscou chẳng? Paris chẳng? Chủ - nghĩa tuy có khác nhau hoằng cảnh mỗi nơi tuy không nơi nào giống nơi nào, song ở đâu đâu ta vẫn nghe có một giọng vừa hùng hồn, vừa bi-tráng.

« Thanh-niên, đứng dậy! Thời buổi của các anh đây. »

Là vì, ở các nước Âu-châu ngày nay cái máy quốc-gia của họ đã có hơi cũ rồi; cần phải có một thứ ruột gà mới để thay đổi phòng hồ.

Thứ ruột gà ấy, là thanh niên, thanh-niên áo đen, thanh-niên áo nâu, thanh-niên áo đỏ, cả thanh-niên áo ... không màu!

Khắp cả thế-giới họ đương dùng đủ các phương thế (như hát bóng, như giầy thép gió) để rũ ren huấn luyện, đào tạo thanh-niên.

Họ sợ quyền lợi họ không ai nỡ giữ; đã đánh; nhưng trước nhứt, họ sợ nước họ chết, chết trong một cái vòng suy nhược chẳng về vãng chử nào.

Họ mắng lo như vậy mà họ nói láo, nói xược, nhứt là láo xược về cuộc thế-giới hòa bình; một cách khiến ta không thể nào nín cười được.

Hòa bình cái gì, mà sau cuộc đại chiến 20 năm, bây giờ nước mạnh nhứt ở hoàn cầu hiện thời sửa soạn đồ đi giết người giá đáng 230.000.000 triệu quan! Tính ra mỗi ngày họ dám xuất ra đến 683 triệu quan, mỗi phút 408.400 quan để mà sắm tàu bè súng đạn.

Trong lúc ấy có đến 25 triệu dân thất nghiệp ở khắp cả thế-giới đương xăng văng lo chạy mà chẳng có một hộp cơm ăn.

Cái tình trạng của thế-giới thật có trái ngược như thế. Mà đây ta chỉ dừng về phương diện kinh tế và hành trị mà thôi.

Nếu ta dừng thêm về phương diện học thuật và khoa học ta sẽ thấy sự trái ngược ấy bộc lộ ra một cách còn rõ ràng hơn nữa.

Người ta nói thế-kỷ thứ XX là thế-kỷ khoa học, nhưng những khoa học càng tinh tấn chừng nào, thì ta thấy con người càng bối rối thêm, đau khổ thêm, lo sợ thêm, như thiếu chuen đứng vững vì đâu?

Vì sự « chỉnh lách » giữa các khoa học với nhau.

Ngày nay, ta có thể nói rằng những thần-vấn cơ khí, vật lý và khoa hóa học đã vượt qua khỏi những hình trạng tư tưởng lảm lườm mà xét thấu được ngọn nguồn những cái mất ta thấy, tai nghe tay sờ mà không sai chạy. Đầu ngôi sao lớn trên trời, đầu miếng sắt lo dưới đất, hay lần đến tận ở giữa không gian, trí người nhờ sự xem xét, suy diễn, tính toán gắt gao nên đã đi đến một mức: tuyệt cao phá được sự nhiệm mầu của tạo hóa.

Nhưng, nếu nói về những khoa học kể cứu sự tấn hóa sanh tử của các giống sanh vật, thì loài người lại rất mù mờ, chẳng biết đâu mà nói chắc được.

Học giả với bác sĩ càng đi tới bao nhiêu càng thấy mình bước vào một đám rừng rậm bầy

hiếu: trí họ tuy có thể tỏ ra được, nhưng không thể nào định nghĩa chắc chắn được cả.

Nói tóm lại, nhờ khoa-học mà ngày nay vật chất đã bị loài người làm thầy, song những cái gì mà thuộc về sanh vật, thì loài người còn đương làm học trò ở lớp a. b. c.

Thành thử, biết chi thì biết chứ biết người, ta dám hẳn là khoa học hiện kim chưa rõ biết bao nhiêu. Cũng vì đó mà cái vấn minh ngày nay là một thứ vấn minh lôi cuốn ta vào vòng vật chất rất nhều, không để cho ta có giây giờ nào mà suy nghĩ tìm kiếm trong cõi bí ẩn của ta.

Đứng trước sự nguy hiểm ấy, thiếu chi người đã lên tiếng trước như Tagore như Romain Rolland. Mới đây lại có một người lên tiếng mạnh bạo hơn nữa là bác sĩ Alexis Carrel, tác giả quyển L'homme, cet inconnu. Đứng rông về khoa học, bác sĩ xét con người do cái vấn minh cơ khí đào tạo nên. Kết luận, bác sĩ cho rằng ta sống đây là sống một đời lảm lạp Ta nên quấy đầu tìm ngộ lại lợi dụng khoa học để đào tạo lại con người (reconstruire l'homme) mới xong.

Than ôi! bác sĩ mộng tưởng chẳng? Thời kỳ đào tạo lại con người chưa biết ngày nào, thực hiện, chứ hiện nay ta đương thấy con người vẫn lại còn người từ thuở trời đất mới sanh; nghĩa là cấu xé nhau như chó sói, ai mạnh thì còn, ai yếu thì chết. Chính còn con người ấy đương làm nòng cốt cho cái thế-giới tư bản đương quấy cuốn trước mặt ta đây.

Thế-giới sẽ đi vào con đường nào? Thật là khó trả lời cho thông suốt lắm. Nhưng cứ xét như trên thì ta có thể trả lời rằng: « Chỉ có hai con đường mà thôi. » Mà hai con đường ấy hiện nay dân chúng đâu đâu cũng đều nỗ lực tranh đấu: phát xít, với xã-hội.

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

**“LE MEILLEUR SALON”**

40, Rue Mayer - SAIGON -

Nơi chỉ đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

## ÔNG NEW CURE TRONG HÀNG Y GIỚI NHƯT BỒN NGÀY NAY



NEW CURE  
FOR SYPHILIS

Dùng tức mọi giới thuốc « Diệt-độc-Hoàn » Nhứt-Bồn giá Op. 35 sẽ thấy công hiệu trong 24 giờ sẽ thấy tài thuốc lậu Nhứt-Bồn nhớ xem kỹ « Made in Japan ».

Bán sỉ và lẻ Nhơn-Hoàng số 15 Amiral Courbet Saigon.

Ông New-Cure rất công phu trong phòng hóa học ngày lẫn đêm tìm kiếm một món thuốc tự dứt hẳn bệnh lậu nhứt là lậu mủ xanh, vàng, lậu huyết, lậu này rất nặng, hơn hết, lậu kinh niên, lậu ké trong bụng dái có mục nhỏ vì trùng ăn lỗ ra sanh ra mủ chảy dầm dề tanh hôi, nhứt róc theo đường tiểu. Nếu không sớm dùng lâu ngày sanh ra bệnh trệ khí (sưng dái) bị dái nữa.







# Nên đề văn-chương làm của chung cho dân chúng

Mọi đến văn chương, thì ai ai cũng cho nó làm một thứ của riêng của hạng văn nhơn nhà sĩ, chẳng có quan hệ gì đến bọn họ: từ dung phu hết. Chẳng những hạng nông dân chon bùn tay lấm, hạng thợ thuyền suốt ngày lao khổ không có thời giờ nhàn rỗi luận bàn giọng phú câu văn cho đến hạng bán buôn cùng các sắc dân khác cũng cho nó làm ngoài phạm vi của mình nữa.

Đó là một việc rất sai lầm, rất có ảnh hưởng bất lợi cho toàn thể quốc gia xã hội!

Văn chương là linh hồn của một dân tộc! Nếu hết thảy hạng nông công, thương mại dần dần ngu si, thì các nền kinh tế, chánh trị cho đến xã hội trong nước đều phải thối bộ suy đồi, hòng lấy vật gì làm lợi khi dễ tranh đấu sanh tồn với ai!

Thuở xưa vua chúa chuyên quyền trong nước, chỉ lo trao chuốt thái bình mà mất dân chúng, nên mới cần dùng những bọn tôi tớ đặng biểu dương công đức cho được vẻ vang, rồi họ đặt ra khoa cử, để thu dụng hạng người tham danh chuộng lợi kia cho hết. Còn bọn văn nhơn nhà sĩ cũng lo đề gọt câu văn, để giết cái mối vinh hoa phú quý! Trong thời kỳ chưa đại bọn văn sĩ chỉ lo dùi mài ngâm đọc đặng bước vào cho tới cái cửa quan trường; lúc đã thôi quan về nhà, thì bọn họ lại lấy văn chương làm cái vật tiêu sầu khiển hứng. Cũng có bọn thu nhơn tài tử không thích làm quan, bọn thì muốn hóng gió chơi trăng, đặng đi du lịch tứ, bọn thì muốn phát tiếu những nỗi vất vả buồn bực trong lòng, song rốt cuộc đều để mua chuộc danh dự cả.

Muốn xét chừng có rõ ràng, chúng ta hãy đọc một câu ca của Nguyễn-Trãi khuyên học trò học câu công danh:

Trần-Bình nhà học cửa thư,  
Đói no chẳng quan, muối dưa chẳng nài.

Đọc thơ là chí nam nhi,  
Giúp Lưu trứ đã lục kỳ nên công.  
Rộn ràng ngựa cỡi xe giông,  
Biển sâu cá được vậy vùng sương thân.

Rồi đọc câu văn của bọn tôi tớ hót vua:

Kiến nhĩa bất vi vô đồng dã,  
Đầu phong ba thủy thạch cùng lưu công.  
Bốn phương dành này chỉ tang đồng.

Đầu ngàn dặm quyết ra công khuyến mã

Lại đọc câu văn của Võ-phạm Hùm sau khi đã treo ấn từ quan, trở về hương-lý:

Hữu bà tất Bồng-sơn Doanh-hải,  
Tiểu sơn-lâm mà có đại kỳ quan.

Người trai mắt kẻ nhơn gian,  
Ai chẳng đến Hương san thi.

Sau hết chúng ta hãy đọc văn-chương của bọn văn sĩ chán đời:

Tiêu trường cùng thông giai hữu mệnh.

Từng lai hung cát lỏng do nhơn,  
Mấy lâu mà nghĩ việc thiệt hơn,  
Trăm tuổi thọ thiếu gì duyên hội ngộ.

Con tạo hóa vẫn xây trên thế lộ,

Cái thanh suy vinh nhục cùng tùy nhau.

Và như câu văn của Nguyễn Du:

Bỏ thân về với trào-đình,  
Vào lòng ra cũi, công hầu mà chỉ!

.....

Xem thế, thì bọn văn sĩ ngày xưa sở dĩ mài miệt văn chương chẳng qua cốt để mưu cầu danh lợi cho mình, chứ đâu có tưởng gì đến dân đến nước, đến cuộc ích chung của một dân tộc xã hội.

Văn-chương đó là một tư-sắc của người thượng-lưu, thì những câu văn của họ viết ra đều trái hẳn với quyền lợi dân chúng. Dân chúng đã không có duyên hội ngộ với văn chương, thì lần lần chẳng biết việc học hành là gì nữa.

Văn-chương hẳn là tư-sắc của bọn văn nhơn nhà sĩ chẳng? Nó hẳn không thể gần gũi với dân chúng chẳng?

Không, quyết không phải vậy!

Đầu trái một thời gian dần dặc trên lịch-sử, văn-chương bị một số ít người thượng lưu chiếm mất, song nó vẫn là của chung của dân chúng; lại là một thứ lợi khi dễ mưu cầu hạnh phúc cho dân chúng nữa.

Chúng ta nên biết rằng văn chương bắt đầu do dân chúng sáng tác ra. Nguồn gốc văn chương do ở thi ca, mà thi ca do hạng lao động tay lấm chon bùn xướng họa trước hết. Cách đây năm ngàn năm, về đời vua Nghiêu bên Tàu, hạng lao công khởi thủy làm thi:

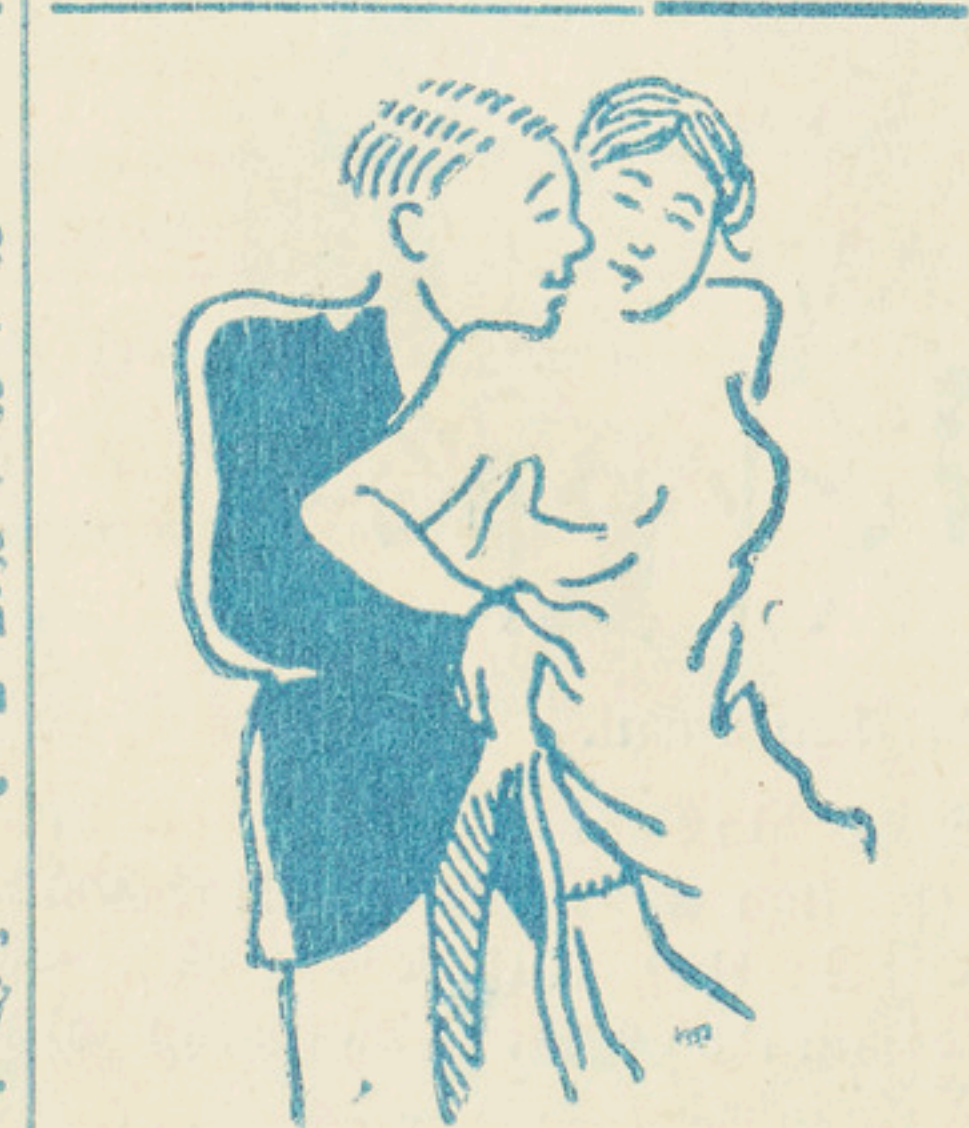
Đào giếng mà uống,  
Cày ruộng mà ăn,  
Sức vua nào có gì với dân.

Đủ chứng rằng lao động là thủy tổ sáng tác ra thi ca vậy.

Lại như ở nước ta, ngoài Bắc kỳ bọn thợ cấy có bài ca dao:

Rủ nhau đi cấy xứ Đoài,  
Cộng lưng chẳng được, được vài chắt con.

~~~~~



LAY TUYẾT HỒNG LỆ SỮ

Gặp nhau ba bữa chợ xuân  
Đố ai ngán mặt làm thính cho đành



Một bức họa của bạn PHAN-VĂN-THÁI đương bày ở nhà in Ardin được thính giả khen ngợi rất nhiều

Đưa về bố bẽ hơn bố.

Nói rằng con đó là con xứ Đoài.

Và như câu ca của cô gái nhà nghèo trong lúc đi chợ gặp tại cường nam như vậy:

Câu ơi buồng áo tôi ra.

Đề tôi đi chợ kéo mà chợ trưa,

Chợ trưa rau đã bèo đi,

Lấy chi nuôi mẹ, lấy gì nuôi em?

Thi ca là một áng văn chương hết sức khó, mà hạng lao động nghèo nàn đều làm được cả, làm một cách tự nhiên, thì đủ biết các lối văn khác, chắc hẳn họ cũng làm dễ như chơi, chẳng có lấy gì làm lạ.

Về sau vì, bọn văn nhơn nhà sĩ chiếm văn chương làm tư sản, nên nó mới rời khỏi ra quần chúng đó thôi!

Một món lợi khi mưu đồ lợi ích cho dân chúng, mà trong khoảng mấy ngàn năm bị một số ít người chiếm đoạt mất, ngày nay chúng ta phải giật trong tay bọn ấy ra, để nó làm việc cho đại đa số nhơn dân mới phải.

Nói tóm lại, văn chương là phần ảnh cho nền sanh-hoạt của xã-hội, nó có thể nâng cao sự sanh-hoạt cho mọi người, làm cho xã-hội được mau tiến bộ, lại có thể đoàn kết và tổ chức lực lượng của dân chúng để lo việc ích chung cho xã-hội nữa.

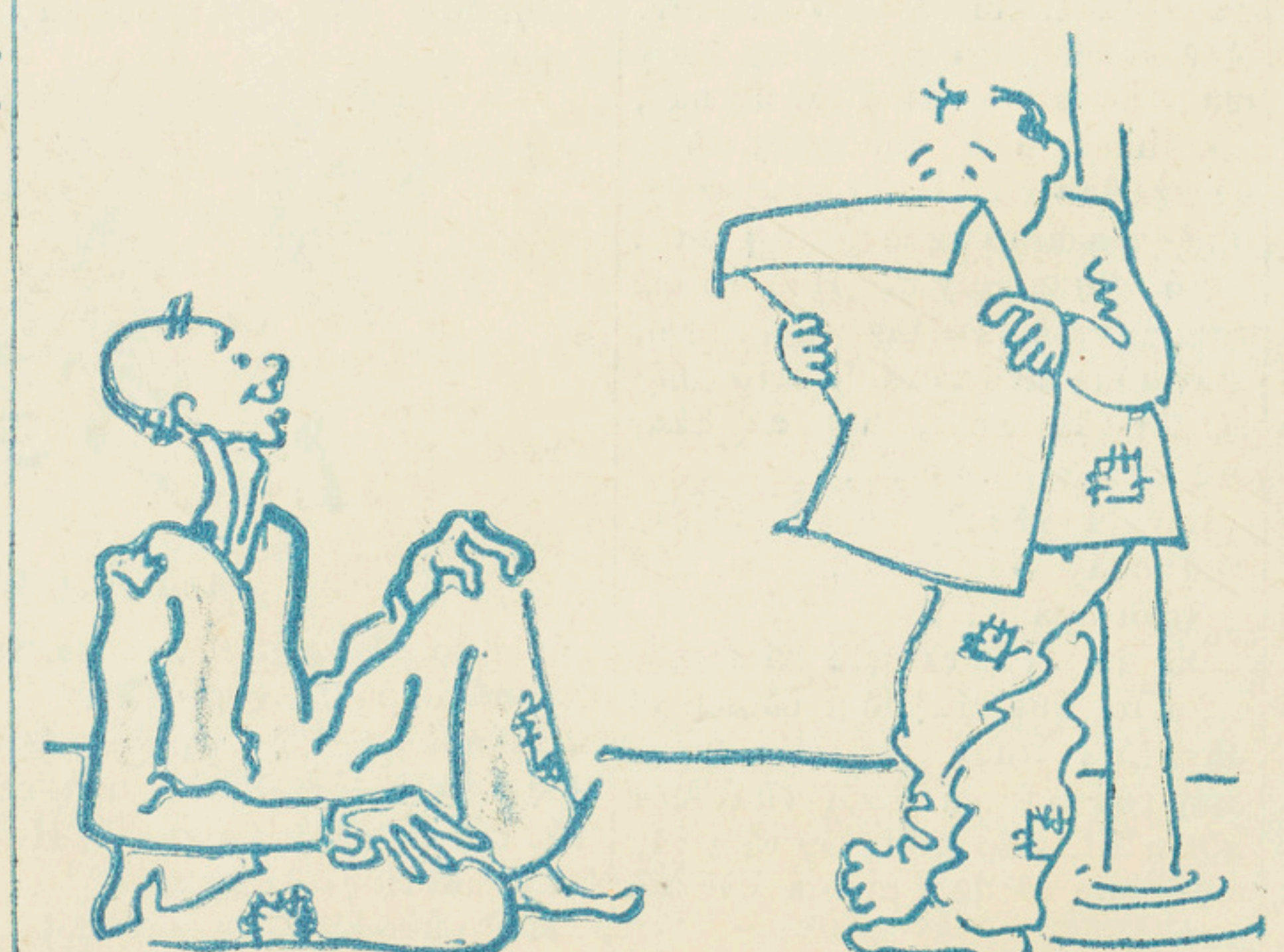
Văn chương đã có thể nâng cao sanh hoạt cho nhơn dân, trong trở xã-hội, thì tất nhiên nó phải là vật hoàn toàn công cộng của nhơn dân, mới thấu hiệu quả mỹ mãn được.

Một tác phẩm văn-chương để phải có quan hệ đến cả dân chúng, chứ đâu phải một vài người dùng để tiêu-khuyến mà thôi.

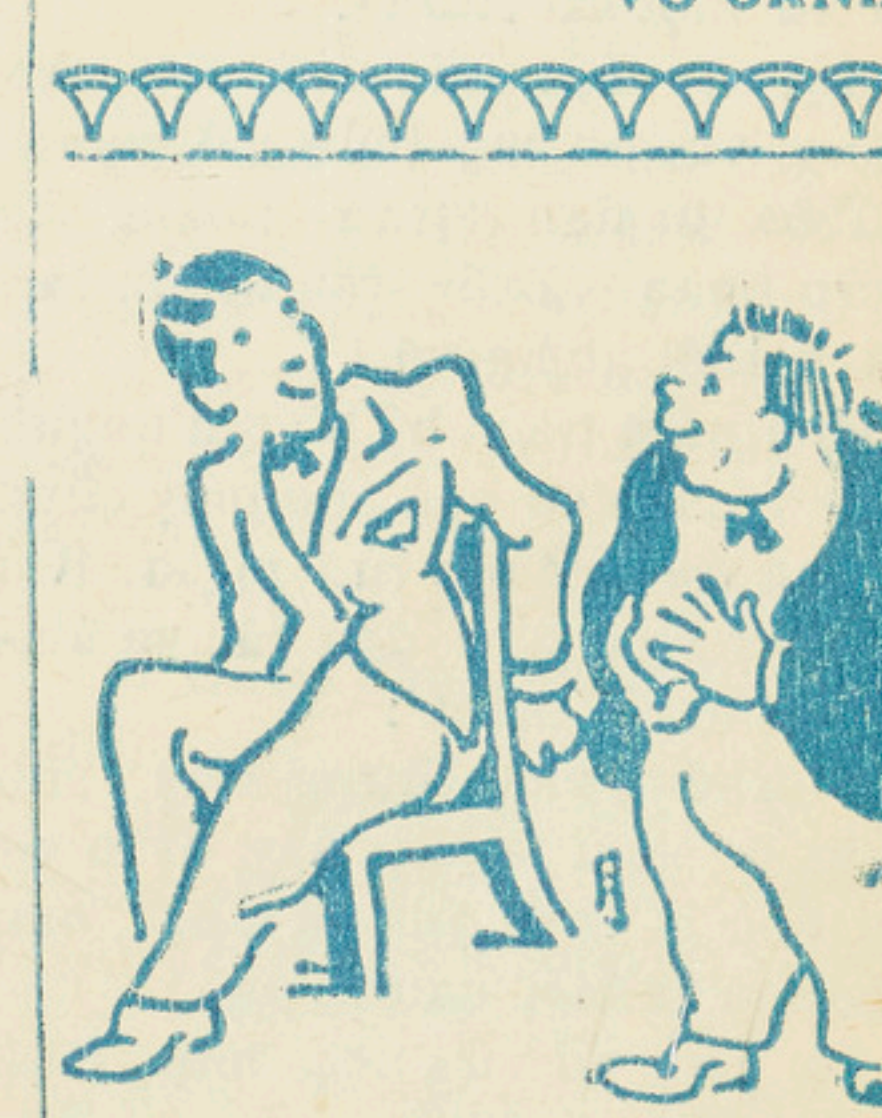
Vậy thì văn-chương cần phải gieo mầm trong óc dân chúng, mầm có lối thì cây mới cao, cành lá mới được rườm rà xanh mướt.

Đó là một vấn đề hết sức cấp thiết trong buổi hiện thời, ai là người có tư-lâm đến vận mạng sanh hoạt của cá-nhơn và xã-hội mình, nên phải đề lòng nghiên-cứu, kỳ cho lối văn-chương dân-chúng được chóng thiệt hành, như là mấy anh em lao-động giác ngộ.

VÔ OANH



— Nhứt trình đặc biệt năm nay có chi lạ?  
— Chỉ có nhiều màu rằn ri là lạ hơn hết.



— Chà! đồ anh may ở dân bạn Tết bánh quả, anh chỉ tiệm cho tôi.  
— Tôi chỉ cho anh, mà xin anh đừng chỉ tôi cho chủ tiệm nhé!



**B**ã bốn tuần nay, sở tôi đình công.

Ái có bước chưa vô làm sở Cao su ở Khánh-Hội đều biết anh Cặp Răng Vào. Anh có biệt tài là đánh chữ lung tung kẻ dưới tay.

Không có người thợ nào vô làm mà chẳng bị anh ăn xối bới, ít nhất là phần nửa đồng lương.

Anh lại còn cho vay tiền tuần, trao đổi thẻ, trông tréo người này qua người kia một cách tài tình đáng phục.

Anh quen miệng hề bắt đầu nói câu gì đều kèm thêm tiếng:

— Đ... mẹ!

Đừ tợn với thợ bao nhiêu, thì anh hiền lành chiều chuộng bọn nhà giấy chúng tôi bấy nhiêu.

Vô sở thì như con cạp đối, đánh đập liên tay, mà về nhà thì anh tụng kinh niệm Phật như một ông thầy tu đắc đạo.

Có lần đang niệm Phật, con chó của anh nó lút dục chung dưới bàn thờ, làm đổ quần bàn, bẻ hết cái bóng đèn lư ly trước mặt Phật.

Anh giận quá, lấy cẳng đá con chó, nhưng vùng nhớ lại rằng mình đang tụng kinh, anh gò mồm gằn bẻ và đọc:

— Đ... mẹ!.. A di đà Phật!

Cách tuần lễ này, anh đã mộ người thợ ngã ngựa nằm dài. Anh thợ ấy về nhà, đau mà chết tốt.

Thế là cuộc đình công bắt đầu khởi sự. Đình công đòi đuổi anh cặp răng Vào.

Q

Ở nhà giấy tuy không ăn thua gì đến, tôi cùng mấy bạn đồng nghiệp cũng rán hô hào theo.

Làm thế để cho công chúng biết rằng chúng tôi, bang tri thức trong sở Cao-Su, chúng tôi cầm đầu cả bọn thợ.

Mặt vợ tôi cần nhẫn sợ cho cái hũ gạo của gia đình, mặt ông chủ hăm he đòi đuổi, và mặt cái túi căng ngày càng trống rỗng của tôi, tôi cố sức dè dặt cái sợ, để gần gũi sự can đảm nó thiếu hèn nơi tôi thật nhiều.

Rủi cho tôi hết sức, lúc này lại đến ngày ký cơm cho ông ngoại vợ tôi.

Mỗi năm, đến ngày này, vợ chồng tôi rình rang về nhà quê mua đủ các món lặt ở Saigon để lòn người bán-cận.

Năm nay, không thể như vậy được. Tính tới tính lui, tôi bảo

vợ tôi đi về một mình, với vài món đồ để cúng.

Bạn đầu còn cãi cộ, rầy rà, sau rốt vợ tôi cũng ưng thuận với một bộ mặt chán bần, triệu-chứng cho những đêm không tốt nó có thể xảy đến.

Q

Mua móng gì để đem về cúng ông ngoại vợ trong lúc mình đình công, đứng tiền thất ngật? Khó tính quá!

Vừa đi đường, suy nghĩ, vừa mò túi, tôi đếm lại thì bỗng nhận ra chỉ còn có năm cái hai chẵn chỏi.

Gặp một bạn thân, tôi theo quàng đổi, « lú hủ » được một bữa rượu la-ve, và mượn hai đồng bạc.

Bây giờ mua món gì?

Ở nhà quê người ta ưa ăn thứ đồ hộp. Hay là ta mua cả mồi?

Vừa nói vừa lăm lăm, tôi mau chon đến một tiệm tạp-oi, lựa hai hộp cá mồi thật tốt, hiệu Ang-lê, giá ngót một đồng bạc.

Q

Bước vô nhà, tôi nựng nịu dấu hai hộp cá sau lưng.

— Minh ơi! Minh!

— Cái gì đó?

— Ra đây coi cái này đây nè.

Vợ tôi vừa lộ ra, thì tôi đã quàng cổ nó, đặt hai bên má hai cái hôn nồng nàn và kịch liệt.

Vợ tôi xô tôi ra nhẹ nhẹ:

— Uống rượu la-ve ở đâu mà hơi rượu cực nồng!

Tôi không dám nói lại rằng cái gò má của nó tanh nhót cá.

Vào dấu hai hộp cá sau lưng, tôi nói:

— Đố mình tôi mua gì đây?

— Gì thì đưa đây xem!

Cút bắt một hồi tôi vui cười đưa ra hai hộp cá, khoải chỉ mà được trời phạt sự dối với vợ.

Nhưng than ôi! vợ tôi đang vui cười, đang trông mong theo tính hiếu kỳ của đàn bà, mà đến chừng nó thấy được mấy hộp cá mồi thì mặt nó đổi sắc, nó xanh dờn, hai hàm răng nó giận nhau, đánh nhau cộp cộp.

— Ngày cúng ông cúng bà tôi, mà mình mua cho hai hộp cá mồi, hai hộp cá mồi...

Tôi lỗ mặt:

— Cá mồi là thứ mình hảo ăn; ở dưới nhà quê không có nên tôi định mua để làm vui lòng mình.

— Không cần vui lòng, nghĩ thiệt ở với mình mấy năm không

ra gì hết. Hiện nay tôi mới rõ lại mình là một người đàn ông khốn nạn! Cúng cơm ông ngoại tôi mình không mua được một ve rượu chát.

Vừa nói nó vừa vỗ vào má tôi một tát tay chát vắn.

Rồi nó chạy tuốt ra cửa, đứng, lại, xô mồm vô chữi thêm:

— Khốn nạn! Hà tiện! Rút chúa! Nó chạy mất.

Tôi rủa vài cách trệt học. Một nhợt, tôi nả mình trên bộ ván, đốt thuốc hút mơ mộng.

Bất giác, tôi ôn lại quãng đường êm đềm thanh thú của tôi vừa trải qua.

Mới đây, hồi nào còn ở thời kỳ trăng mật, vợ chồng hồi nào cũng âu yếm, một phút chẳng rời.

Lần lần nỗi khổ khổ của sự sống nó chen lấn vào, thì ái yêu đương tiêu tan mất, chỉ còn lại hai đứa khác giống, chung nhau kiếm thế cho được ăn no, ngủ kỹ.

Vợ tôi nó nóng tánh. Từ tôi một chút nó dậm cẳng bức đầu bức tức. Nay vì hộp cá mồi, nó tát tai tôi chửi tôi. Tôi không giận mà lại suy nghĩ.

Nó đi đâu?

Đi đâu mà lâu quá không thấy ró trở lại?

Hay là nó đi tự vận!

Từ tưởng ấy vụt phốt ngang qua trí tôi làm cho tôi ngồi dậy, mồ hôi ướt đầm mình.

Nếu chẳng may nó liều mình quyền sinh, thì tương lai, tôi mắc một cái tội rất lớn ở lương tâm mà suốt đời tôi phải ăn năn, hối hận.

Kêu, kiếm nó khắp trong nhà không có nó, tôi chạy ra đường.

Thôi lên cái xe kéo, tôi báo chạy ngoy lại các nhà quen.

Nhà năm Tý, nhà Bảy Tôn nhà mười Kỷ. Không có.

Trời ơi! thế thì nó đi đâu?

Bây giờ người ta tự vận nhiều cách lắm. Họ dút đầu vô đường rầy xe lửa, họ uống á phiện, pháo chát, họ nhảy xuống sông, họ thắt cổ.

Ngó đồng hồ chợ mới thấy đúng 9 giờ ban mai, tôi bớt sợ về nỗi xe lửa.

Vả lại vợ tôi ít đọc nhứt trình, nó có tự vận ắt không nghĩ đến đường rầy sắt.

Chắc là nó xuống sông.

Lần quần ở Chợ Mới, sửa soạn báo xe chạy xuống Khánh hội thì tôi lại gặp Tư Tũ, một người bạn ở Mỹ Tho mới lên.

Tôi phải vô quán la-ve, uống luôn một hơi hai cái « đơ-mi »

Đã đời rồi, mồ hôi tôi còn ra ướt thêm mãi. Mượn Tư Tũ thêm ba đồng nữa, tôi lật đật lên xe, báo chạy riết xuống mé sông.

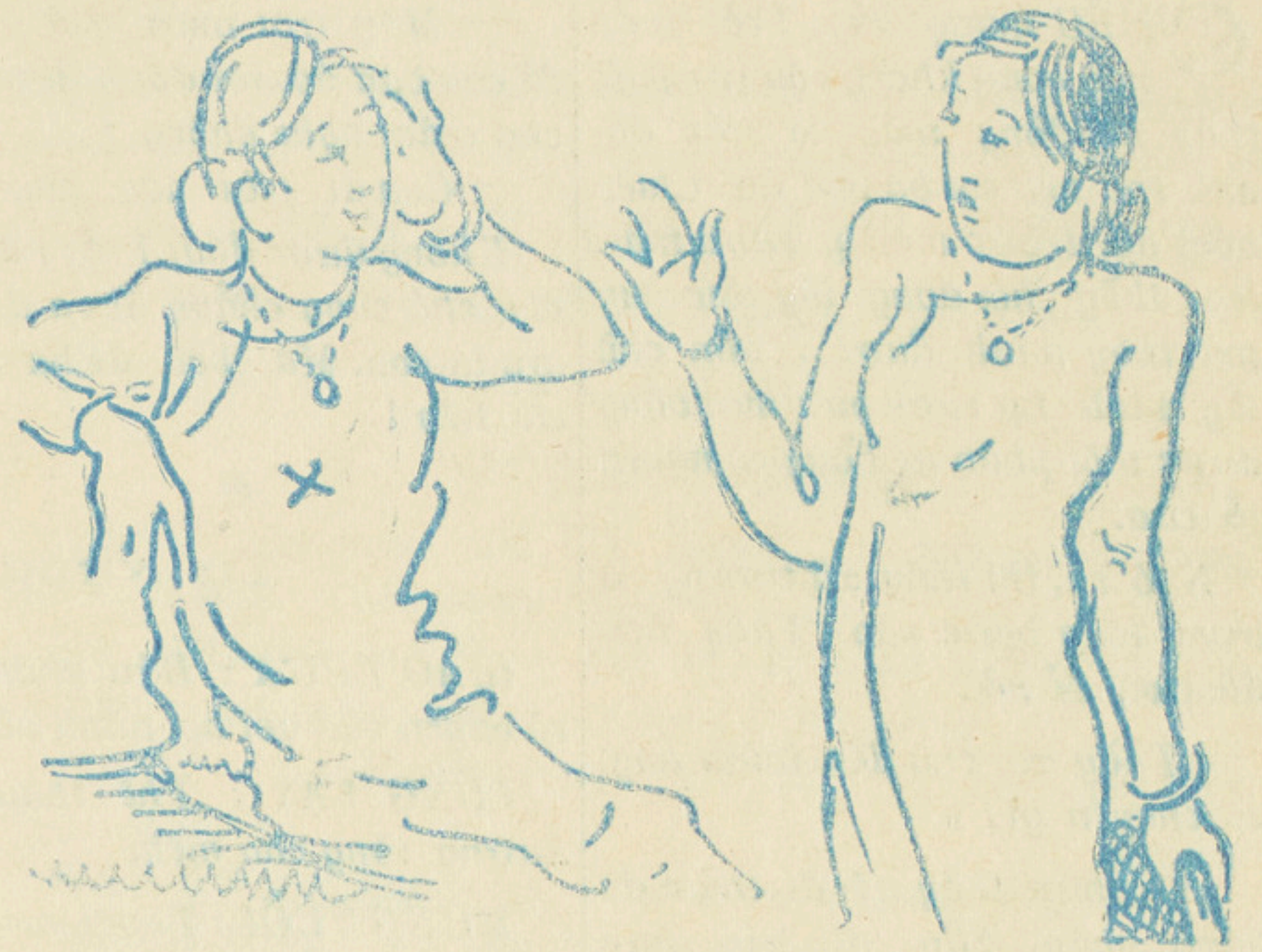
Tôi tưởng không biết mực nào mô tả được những nỗi lo sợ, đau đớn của tôi lúc ấy.

Phải chi tôi biết được nó nóng tánh, tôi ăn ổi, chịu lụy, nằng nithi chuyện đã có đầu đến đời.

Gần đến sông, trống ngực tôi nhảy như trống châu. Hồi tưởng lại lời của một ông thầy học tôi nói rằng cái sông Saigon có một luồng nước ở phía dưới nó chảy như cắt, nên khó cửa kẻ chết trôi, tôi lại càng sợ hãi.

Cầu quay khánh hội. Không có ai.

Tôi bắt xe kéo lên vô cầu Ông Lãnh.



— Chị không đi nhà hàng xem nhảy đầm à?

— Đi làm gì? Chị muốn xem cứ ở đây với tôi, tí nữa họ lại đòi tiền nữ-trang tôi đã mua, chị xem nhà tôi nhảy cũng vui chán.

Đang trước một đám đông người đang bu dưới mé sông.

Một anh xe kéo nói:

Thằng chồng này tức tướng dữ!

« Toảng » chồng làm cho tôi vưng dạ. Nhưng vùng nhớ lại, hề kẻ chết trôi bắt đầu đàn ông hay đàn bà, thiên hạ đều gọi là « thằng » chồng, tôi lại càng kinh hồn nữa.

Xe chạy đã gần đến đám đông. Tôi thấy rõ ràng vài ba chiếc ghế và người ta đang hề hụi đem vợ tôi dưới nước lên.

Nước mắt tôi chảy tràn ra.

Trái tim tôi đập đến đôi tôi thở không được. Báo xe ngừng dang xa vì không dám đến gần tôi chờ tin tức.

Một chấp, có một đứa nhỏ đội bánh mì ba-tê đang kia đi lại.

Nước mắt nước mũi chầm ngoàm, tôi gọi nó:

— Sao đó em?

Toảng nhỏ vừa cười vừa nói.

— « Cậu hồi kỳ cục! Tại chết rồi chứ sao? »

Tôi lấy khăn lau nước mắt, mồ hôi, nước mũi, còn miệng tôi vái lăm thắm xin linh hồn vợ tôi chứng giám cho tấm lòng của tôi thương yêu nó.

Thấy tôi lau nước mắt, thằng nhỏ hỏi:

— Bộ ở nhà thấy à?

— Phải.

— Uống quá, con này coi bộ ngon dữ!

Không để ý tới lời nói nặng nề của đứa nhỏ, tôi móc năm cái ra và nói:

— « Em làm ơn bảo người chở dùm cái xác về nhà qua ở đường Mạc má-hồng, số 789. Qua cầm-động quá, không muốn thấy mặt ».

Lãnh năm cái, thằng nhỏ bánh mì ba-tê dạ dạ, chạy giông.

Tôi báo xe kéo thủng thủng ró về.

Đi ngang Chợ-mới Saigon, tôi thấy Tư Tũ vẫn còn ở quán rượu. Tôi ghé vào, uống một hơi ba cái « sộp » nữa.

Tôi cố uống rượu cho nhiều để quên phút chuyện vợ tôi, để quên cái tấn kịch bi-đặt nó làm cho tôi tê-tái, buồn rầu.

Nhưng không được. Tuy mắt đã lơ lơ, mặt mày đỏ như ăn ớt, tôi nhớ mai đến thân hình vợ tôi bị chết trôi, cái thân hình mà hằng ngày tôi ấp-yêu, mơ ước.

Nếu người chết được cách gì mà nói chuyện với kẻ sống, thì vợ tôi thế nào cũng hiện về trách

móc tôi, sao chỉ mua có hai hộp cá mồi để cúng cơm cho ông ngoại nó.

Tôi lo sợ, tôi e ngại, tôi đau đớn, tôi bối rối, cái nóng nổi này, linh-hồn khôn-thiêng của vợ tôi có lẽ cũng đã rõ thấu!

Q

Tối nhà. Ngực tôi đập mạnh. Tôi lóng tai nghe những tiếng khóc của con ở. Tôi trông thấy người lân cận xúm xít thần lo.

Rồi phải kể chuyện lại cho họ nghe. Kể cả chuyện, người này đến người kia. Rồi họ sẽ bàn tán, truyền rao. Rồi sẽ có dư luận đồn rùm rả. Rồi họ sẽ đăng báo nói vợ tôi chết vì tôi nả-tệ, chứ không ai biết rằng tôi vì sự đình công mà không còn tiền.

Phỏng như trái tim yếu ớt, thiếu nghị-lực của tôi có thể chịu nổi các sự buồn bã nó đưa nhau dồn dập đến cho tôi không?

Xe kéo ngừng. Trong nhà tôi im lặng như tờ.

Có lẽ người lân cận chưa ai bay. Tôi rón rén, nhẹ nhẹ bước vô nhà im phăng phắc.

Đây cửa, tôi thấy....

Mèn ơi! Tôi thấy vợ tôi-nó đang ngồi chễm-chệ ở bàn ăn mà xơi cá mồi, bánh mì với củ hành sống, cái món mà tôi ưa nhứt.

Thấy tôi, nó nói:

— « Tôi không giận mình nữa đâu. Thôi, năm nay tôi tính ở luôn trên này ăn tết không về đám giỗ. Tôi đã gói về dưới một hộp cá mồi, còn hộp này, tôi khui ra ăn ».

Ư thiệt, nó đã khui ra, đã ăn, mà lại đã ăn gần hết.

Tôi không biết nói làm sao, hai chơn bần rùn đờng không vững.

Tiếng gõ cửa.

Tôi chạy ra mở thì thấy thằng nhỏ bánh mì ba-tê đang hề hụi khiến vô nhà tôi một cái xác...

Đón lại thì là cái xác của một con chó.

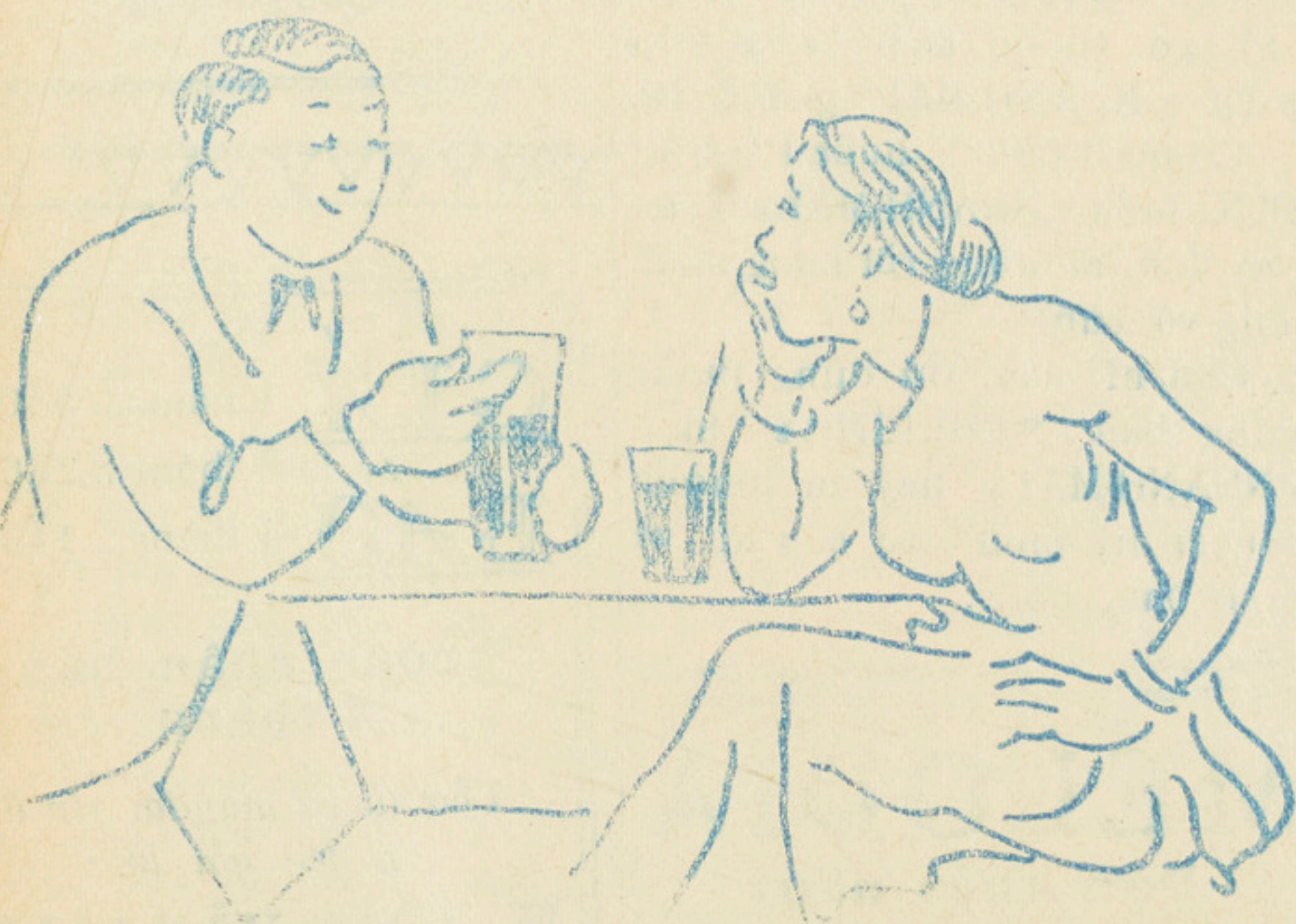
Con chó chết trôi.

Tính lại tôi phải trả cho anh xe kéo một đồng, thằng nhỏ bánh mì một đồng (nó xin thêm năm cái) mượn người chôn con chó một đồng, mà lại không được ăn cá mồi Ang-lê, vì vợ tôi đã xức hết hộp.

Cả thấy trên ba đồng bạc.

Năm sau, thế nào tôi cũng rán mua hai ve rượu chát như mọi năm.

PHU-NGUYỄN



— May quá! Hôm qua lên trường đua...

— Thế anh trúng được bao nhiêu?

— Lên đến trường đua tôi mới hay rằng tôi quên bộp ở nhà.



# CU'OI' VOI' CHUA XUAN

Tra rồi mà !

CHIỀU mừng bầy. Trót tuần nay quan khách rộn rục quá thầy hội đồng mắc lo tiếp đãi anh em, nên coi bộ mệt dừ. Chiều hôm ấy, trước một ly rượu mai-ten, thầy hội đồng lấy làm vui mà thấy mình được... làm chủ lấy mình. Ly rượu vừa mới uống được một phần tư bỗng có người gõ cửa.

Ngó ra, thì thầy xã trưởng ở trong làng bước vào. Thầy hội đồng vui vẻ hỏi.

« Thầy xã, chủ đến thăm hay, có chuyện gì ! »

— Thưa thầy, tôi đi thăm đã đành phần. Sẵn dịp xin thưa với thầy một chuyện luôn thể.

— Chuyện gì ?

— Dạ, chuyện thuế... thầy còn thiếu.

Với một cái động tự nhiên, thầy hội đồng đáp :

— Năm ngoái, tôi nhớ tôi đóng rồi mà !

☪

Giống ông nội. (Chuyện thiệt)

Một hôm Be, năm tuổi, đi Thủ đầu-oi với ba má. Đi ngang một miếng đất trống gần lò chén. Be bỗng hỏi rằng :

« Con gì, nó ăn cỏ đó « ản ? »

Mẹ nó trả lời :

— Con dê con à ?

— Con dê nó có râu dài quá phải, ba.

Rồi bỗng nói tiếp :

— Dê, giống ông nội quá, ba à !

Đọc, giả hãy tưởng tượng « cái đầu » của ba nó !

Tình thương..

— Mãn trời mưa quá ản à, để con bận áo tơ đặng đi bỏ thơ cho ản, nghe không ?

— Con đi trời này hay sao ?

Không được đâu. Trời này dầu cho chó cũng chẳng đi ra đường. Lạ là con. Mà thôi, để ba con đi cho tiện !

☪

Tự vưng tết

GIAO THỪA : Bữa không ai có quyền còn đòi nợ mình nữa.

CỨNG LẠY : Thẻ tháo tập xương sống cho mềm.

MỪNG TUỔI : Thuật mọi móc liền của trẻ con, hay là một cách chúc thêm khổ của người lớn.

PA BÌNH : Lễ nhắc rùm mình phải lo nợ sắp đến

☪

Chuyện sản bản

Một anh đi bản, bị giải trước tòa. Trước khi vô hầu tòa, anh ta gặp một người bạn làm thầy kiện có tánh trát anh em.

Anh đi bản sẵn dịp chớp áo hỏi « ọc » luật ông thầy kiện liền. « Làm sao mà thoát khỏi bấy giờ ! »

— Làm sao được ? Anh cứ thủ iệt khai ngay đi, rồi xin tòa lấy điều luật thứ 12 trong bộ hình mà dung chế cho.

Vào tòa rồi, sau khi quan tòa buộc tội, anh đi bản bỗng đứng dậy nói một cách quả quyết, thành lta :

« Thưa quan Tòa xin Ngài cho tôi được hưởng điều luật thứ 12 ».

Quan Tòa lấy làm lạ, lỡ mắ ngó anh ta, rồi cố nín cười, đoạn mới dờ luật ra đọc rất nghiêm nghị :

ĐIỀU THỨ 12. — Kẻ nào bị xử tử thì đầu phải bị chém.

Nghe đọc giúit, anh sấn bấn vùng chạy đại ra khỏi tòa như cheo...

☪

Sướng tai lại trừ

Một hôm nhà ông phú hộ He có ăn lục tuần cho ông. Nền rước một nhà tài tử lại giúp vui trong tiệc ấy.

Ông nói rằng. « Hề rồi, tao sẽ cho bầy vài chục nghe. »

Sáng bữa sau, nhà tài tử lại hỏi tiền ấy.

Ông trả lời rằng : « Hôm qua bầy đồn sường tai tao, tao nói sường tai bấy lại trừ rồi tiền gạo gì nữa mà hỏi ! ! ! »

☪

Xe hơi cán...

Anh chàng nợ, một hôm đi chơi về, hai đầu gối chảy máu cộm dề. Vợ hỏi : « Sao mà dữ vậy mình ? »

— Ủy chút nữa chết ! xe hơi cán tao !...

— Sao xe hơi cán mà trầy hai đầu gối không vậy.

— Để tao nói mầy nghe ! tao đi trên ề mà mé tay mặt. Rồi có một cái xe hơi đụng xe ngựa, con ngựa nhảy dựng thẳng cho đi xe máy, rồi xe máy cán tao, thì cũng như xe hơi cán tao vậy. Phải chăng ?

Ai là người Việt-Nam yêu nước ?  
Cần phải có trong nhà hai bộ sách :

Phan-Dinh-Phùng

CUA

Gào-Trình-Nhật

Giấy ngót 300 trang - Giá 0\$80

GIA-ĐÌNH, TỔNG-TRẦN TẢ-QUÂN

Lê-Văn-Duyệt

CUA

Ngô-Cát-Tô

Giấy ngót 200 trang - Giá 0\$60

là hai sách có quan hệ đến lịch-sử hiện thời

do nhà in MAILINH HANOI-HAIPHONG xuất bản

CHƯA BQC PHAN-DINH-PHÙNG VÀ LÊ-VĂN-DUYỆT,  
CHƯA GQI LÀ NGƯỜI VIỆT-NAM BIẾT YÊU NƯỚC !

Đã có bán tại các hàng sách khắp xứ Đông-dương ở  
xã mua 2 cuốn gởi 1\$50 (cả cước) cho MAILINH Hanoi  
hay Haiphong (bằng timbres cũng được) ở Saigon hỏi  
TRẦN-NGUYỄN-CÁT, 81 Bd Charner.

## BÀI CHÚC KHÔI HẠI NĂM MỚI

KÍNH CHÚC. — Năm mới hân  
hiệu chủ-nhon NGUYỄN-VĂN-  
LƯỢNG kính chúc cho toàn cả  
600 nhà Đại-ly ban thuốc hiệu  
« NHANH-MAI » trong cõi Đông-  
Pháp, được mọi điều hạnh  
p ước. Luôn dịp xin cảm tạ lòng  
ối của quý vị, bấy lâu giúp cho  
nhà thuốc « NHANH-MAI » cần,  
ngày càng thêm phát đạt.  
« NHANH-MAI » bao giờ cũng  
không quên ơn các ngày. Và  
« NHANH-MAI » cũng rằng làm  
sao cho nhà thuốc « NHANH-  
MAI » và qui ngài sẽ được vững  
bền với môn hàng chọn thật,  
người bị b tin dùng, khỏi thất  
đa h các i gái giới thiệu với bít  
nhân. « NHANH-MAI » cũng xin  
cầu chúc cho tất cả mọi người  
được mạnh, đừng đau.

Ruột có đau thì tìm thuốc  
« NHANH-MAI » mà uống thì  
được mạnh, chẳng sai.

Sau khi Tết các ngài nên lấy  
uê xô xúi bằng một gói thuốc xô  
hiệu « NHANH-MAI » giá 0\$10.

Mùa Xuân trời lạnh ruột co  
siêng, muốn cho hết siêng, thì  
bỉ có thuốc siêng « đại tại »  
hiệu « NHANH-MAI » giá 0\$30.

Có ho thì dùng thuốc HO BẮC  
BŨU hiệu « NHANH-MAI » trị b.  
ay lắm, ai dùng rồi cũng khen  
tặng vô cùng.

Con nít đau, thì dùng thuốc  
nóng ban « CHÍ-LINH » hiệu  
« NHANH-MAI » hay là thuốc  
chuyên trị bệnh cho con nít về  
bị h ban, nóng.

MÉLODIA

Đờn kéo nhất  
năm - kỷ của

H. K. LE-YEN

SAIGON

Đau nhức trong gân cốt.  
Tay rung, đau mỗi xác thịt.  
Mất ngủ vì lo lắng.  
Náo động thần kinh.  
Nhức đầu đồng.  
Có thai già ngày hay  
mỗi mệt.  
Để rồi bất hoải tay chân.

Hãy uống

KIM-TINH-ĐƠN

1 ve 0\$25

Hiệu-nghệm cấp kỳ

NHÀ THUỐC

VÔ-ĐÌNH-DÂN

219-223, Rue des Marins

CHOLON

64 phân-cuộc khắp

Đông-dương

GIÁ 1 năm..... 5\$00  
6 tháng... 2\$60  
BÁO 3 tháng... 1\$30

không nhận bán  
1 tháng

Thơ từ và mandat xin đề  
rở tên gởi lại :

M. TRẦN-VĂN-GIAO

Administrateur du « MAI »  
n° 151, rue Bourdais - Saigon



Với xuân về bao giờ ta cũng muốn ngắm xem các chị em trẻ mà như xuân.  
Đây là một cảnh thanh nhơn ăn tiệc đẹp và vui ở Âm nhạc-Viên Saigon  
Từ trái qua phải : có H. K. M. và M. M. Đ. được chiêm ngưỡng nhai bà.  
Chiêm ngưỡng nhai bà Jacques Đây đúng chính giữa.





Năm nay, thế nào cờ bạc cũng ăn.  
Thế nào anh.  
Thì cứ để đầu trâu chủ cái ra mà giật đại tiền chờ khô gì?

nhà tre chung quanh nhà ông, chỉ chưa một cái cửa mà thôi. Bốn phía ông làm bốn cái lỗ cho chung rồi ông nuôi chó cái trong nhà, để bọ này rừ chó được đến sa vào bầy, ông sai người đập chết mà ăn thịt ngon lành.

Làm làng, làm tổng ai biết tánh ông, như vậy mà biết kẻ xấu, đầu đó lên xong công chuyện cả. Mọi hôm, không hiểu tại sao chết oan đi đầu cáo ông sao chẳng rõ, bỗng có trật quan trên đời ông huyện đi Tra-Vinh.

Tra-vinh có kiếm mìn và tất cho dễ dàng như ở Bảo An chẳng? Chắc quan huyện ta phải hỏi như thế.

Ông hỏi riết thế này mà một hôm ông đòi thấy cái sở tại là Thái hữu Núi lên dạy rằng: « Ta không muốn ra đất Bảo An này vậy người hãy làm một cái đơn trình đức chánh của ta để xin cho ta ở lại. Nhưng người cứ đi lên qua trên, mà đừng cho ta biết làm gì! »

Linh huyện dạy phải vậy, ông chỉ Thái hữu Núi khi trở về mới chạy năn nỉ ông Ngự Lê-dinh được làm giám cai đơn ấy. Ông Ngự làm cái đơn các có thể báo chẳng rõ, mà không bao lâu có giấy xuống phạt quan huyện ở tháng bổng và đổi đi chỗ khác.

Từ cái đơn không phải tụng được đức, như ông huyện ta thông, mà lại tụng... dứt cổ ông. Sau rồi, thầy cai nài nỉ hỏi, quan Ngự Sĩ mới kể lại và cho nghe một đoạn kể đức tánh quan huyện Mẫn như sau này:

« Thanh tơ giống chằm, được heo rừng sát (1) Cái bông vô chó cho thỉnh, giống tre hết mần với chi mục; Mạnh Tân hồ độ ăn lại đình Quách chỉ heo; Triều phủ ngạt bồn nuốt sống tham Càn chỉ vớt trong sông không mẹ ông đánh lủ đánh bông, ngoài bưng không thắng ăn cá ăn cấp... »

Đoạn ông cắt ngựa: « Giống tre vô chó sữa chi thỉnh cùng với câu sách: « Dạ vô khuyển phệ tắc như dân vô đạo tắc... »

Cái bông hết mần với chi mục, là có ý bảo dân đi hiểu từ, vì hồi xưa ông Mạnh Tông chỉ đi kiếm một mục mần mà tiếng cho thảo còn rơi dề, huống chi bây giờ mần trong xứ hết, thì con thảo phải nhiều chó sao? »

Đến như câu: Mạnh Tân v.v. là nhắc gốc tích ông Tuấn vu Khôn hồi trước trấn nhậm Mạnh Tân, đức hóa khiến cộp nghe

Cham với được là hai món thịt săn ở Batri trước làm.

hàng phải thành hiền không ăn người ta nữa, mà lợi sông đi mất. Còn con cộp này nó lại ăn heo rồi chủ hương đình Quách mà!

Còn cái: « Triều phủ ngạt bồn... » tức là muốn chỉ đến việc ông Hầu Dũ trấn nhậm ở Triều Châu làm sở đuổi sâu đi mất hết. Còn con sâu này nó lại ăn vệt của ông tham Càn!

Từ ra bây giờ ông cai tổng mới hiểu, mà về sao ông Huyện Mẫn mới hiểu.

Tất là ông nhà nỡ chơi ác quá!

**Phó tướng**  
**Trương tấn Bửu.**

Đêm đã khuya.

Sương xuống có hơi lạnh.

Thế mà ông chủ nhà quắc thước kia không có vẻ gì mệt nhọc cả, rồi vùng báo tôi:

« Bây giờ nói chuyện cười chơi rồi, thôi ta hãy sang qua chuyện khác có vẻ nghiêm nghị vậy chương hơn một chút. Ông muốn nghe chuyện phó tướng Trương tấn Bửu chẳng? »

Ông phó tướng người ở làng Cái Mít thuộc tổng Hưng thành Batri.

Ông khi xưa là một tay đồn cũi dốt nát mà thôi, song sức lực mạnh khỏe lắm. Lúc Cao hoàng chạy xuống đây lánh nạn thì Trương tấn Bửu xin theo hầu hạ.

Làm gì? Cái anh dốt chẳng biết chữ như một?

Thế mà cái anh dốt ấy được Cao hoàng yêu mến trọng trọng hơn nhiều người khác. Chẳng qua anh ta có một cái lòng rất tốt và sự nhẫn nại phi thường.

Đi trốn giặc, nhiều khi Cao hoàng phải lội qua sông, hay là vượt qua rừng buội, thật là khổ sở nguy hiểm vô cùng. Ở đâu thì chẳng biết, chỗ khi ở Batri này, ngài khời lộ ngại chỉ hết. Vì có Trương tấn Bửu giúp đỡ đủ điều Cao Hoàng qua sông chẳng? Trương tấn Bửu đưa lưng lớn, lội đứng công ngài qua một cách mau lẹ, chắc chắn.

Cao hoàng đôi bụng chẳng? Trương tấn Bửu ngồi ở trong rừng đầu đội thúng sinh để cho cháy bếp lửa ở trên, hầu nơi cơm mau chín.

Muối cần Cao hoàng chẳng? Tôi Trương tấn Bửu thấp được ngồi bên cạnh đưa lưng để cho muối cần mình, mà không nhút nhích vì lưng ông ta đã trét sinh sẵn.

Đến sau khi Cao hoàng bình định nghiệp để rồi, vì nhớ cái ăn ấy mới phong cho ông làm phó tướng. Nhưng ông từ chối mấy lần không được, cực chẳng đã phải về triều. Cao hoàng cho ông ta hầu hạ bên mình và cho thay dạy dỗ. Đến hơn sáu mươi tuổi, ông mới xin được về quê nhà an dưỡng tuổi già. Lúc đi về ông có đem một bài « tạ đồng liêu » mà ngày nay ở Batri vẫn còn truyền tụng, đại để như có mấy câu sau này:

Đã gần đến lúc thì thân cho đất

Còn dám đâu đánh bạc với trời

Trên đầu tóc bạc phơi phơi

Chuột chạy cùng sào còn trông chỉ nữa

Trước mặt bữa đường mây thoát thoát

Ngựa đi hết nước còn dám đầu mong...

Lời lẽ thật chất phát, thiết tha tỏ ra người làm quan bất đắc dĩ vậy.

Ông chủ nhân càng nhứt: tích vàng như mề mại, lại đọc ngân tiếng lẻ. Dầu sự tích hay là thơ văn cũng vậy, ông có một cái trí nhớ lạ lùng, dường như ông chẳng chứa sẵn trong lòng, để chờ khi nào gặp khách thì đem ra thuật lại, sợ sau này không ai chép lại bỏ quên.

Tôi rất tiếc hôm nay không chép hết được ra đây. Vì ông còn thuật cho tôi nghe lắm chuyện như chuyện ba con của Phan thanh Giảng làm loạn mà chính nhất ông thấy, tại ông nghe chuyện ông Thái công Triều lập mình thế rồi Nguyễn văn Khôi, rồi sau lại mở cửa thành Gia Định cho binh trào vào khiến Khôi mới bị hại vãn vãn...

Chuyện rất nhiều, mà chuyện nào cũng có dĩa đáp ít nhiều về lịch sử, ít ai biết đến.

Tiết tui! giấy mực có hạn, nên tôi tạm dứt nơi đây, tưởng bao nhiêu đó cũng vừa đủ giúp vui cho đọc-giã.

## Một đại-lý đáng tin cậy...

Muốn cho sách, báo tiên thụ được nhiều trong Nam, nên giao việc phát hành cho hiệu:

## ĐO-PHƯƠNG-HUÊ

41, Rue Tong-doc-Phuong — CHOLON.

Hiện là tổng đại-lý khắp vùng Saigon cho các nhà báo và nhà xuất bản có tiếng như sau này:

Phổ-thông Bán nguyệt-san  
Ich-Hữu  
Tiên-thuyết Thư Bầy  
Ngày Nay  
Song-Hương Báo an y-báo  
Trương-lai Học-sanh

Tân-Dân  
Tự-lực Văn-đoàn  
Nam-Kỳ  
Nhật-Nam  
Nam-Tân  
văn văn...

## Cung Hạ Tân Niên

Không làm quần áo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Bảng tới lớp Trung-Bảng văn học giỏi và dồi dào nhiều hơn chỗ nào khác.

Ấy là trường

## CHAN-THANH

Đường Marchaise — SAIGON

Độc-học PHAN-BA-LAN

Tốt-nghệp trường Cao đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Leçons particulières d'anglais, progrès rapides donnant de bon résultat, données par professeur expérimenté, à domicile ou sur rendez-vous. Prix raisonnable. S'adresser à Gilbert K.C.G. 63 Rue Bourdais — SAIGON.

Một giáo đã lịch duyệt dạy các nơi trường tư - thực lãnh dạy tiếng Anh tại nhà hoặc đến nhà học-sanh.

Dạy mau thành và rất trổng giọng giả phải chẳng.

Xin do nơ Gilbert K.C.G. No 63 Rue Bourdais (phố lầu) SAIGON.

## THANH-TÂN NỮ CÔNG

Madame VU'ONG-THI-TU' Directrice

BACLIU

BỒN TRƯỞNG CHUYÊN DẠY

THÊU: tay, máy, bắc, tàu, cườm, kim tuyến, chỉ nhung, point de sable, thêu laine đủ kiểu v. v.

ÉP NHUNG: và chạm cây ra đủ hình người và thú.

DỆT: dệt la ne, tay rapidtricot thiết mau.

MAY: y-phục kim-thời, áo-chiếc, áo-lot, chemise, pyjama v. v.

NẤU ĂN: quăng-dông, tiều-chầu, annam, tây.

BÁNH MỨC: đủ các thứ bánh mức tây, nam và trái cây v. v.

HỌC PHÍ

Ở trong: 12 \$ 00 mỗi tháng — Ở ngoài: 5 \$ 00 mỗi tháng

Lãnh may đồ mướn — Bán đủ đồ trang sức cho phụ-nữ

## các BAZARS

NÊN CẦN BIẾT

Hàng buôn Annam

## AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SI

Đã các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS: Avenue des Gobelins RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

Đây là bạn tri âm của các học-sanh Nam-Nữ



20.00 một cây viết máy Boy Scout Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:

NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder. GAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer. NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier. NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.

Đại lý cỡi Đông-Dương, THAI LE HON, 275, rue d'Espagne, Saigon.

## ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bình như:

Lở lổ, phỏng lửa và nước sôi

U-một — Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được lành mau.

Thế lớn... 1 \$ 00

Thế nhỏ... 0 40



# CUNG HẠ TÂN XUÂN

Nhị Thiên Đường Dược Phòng  
47, Rue de Canton, 47

Cochinchine

a CHOLON



Utho Mywa, Cholon

美華后印堤岸

Michel